

Chân Trời Hạnh Phúc

Dư Thị Diễm Buồn

Phần Một

Chú Mươi tôi có bốn người con: hai cậu con trai trắng trẻo và hai cô bé gái xinh đẹp. Cho đến bây giờ tôi cũng không biết chú làm gì trong Dinh Độc Lập, vào thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đến khi Ngô Tổng Thống bị lật đổ, nội các tan rã, thì chú về sống ẩn nhẫn với gia đình, trồng cây kiểng, nuôi chim hoàng yến và cá lia thia Tàu. Chỉ có làm những chuyện lật vặt đó chú mới tìm được thú vui lành mạnh mà thôi.

Chú Mươi là em ruột của ba tôi. Má tôi nói lúc bà về làm dâu ông bà nội tôi, chú là đứa trẻ thông minh đĩnh ngộ mới tám tuổi. Ông bà nội tôi mất sớm. Ba má tôi chăm lo cho chú ăn học đến khi khôn lớn, cưới một cô vợ xinh đẹp cho chú. Từ đó chú mới ở riêng. Ba tôi là con trưởng, và chỉ có chú là em ruột. Thật ra, chúng tôi còn có một người cô, nhưng đã qua đời từ lúc nhỏ. Hai gia đình chúng tôi ở cùng thành phố. Chú thím tôi kính trọng ba má tôi. Ba má tôi cũng lo lắng gia đình chú thím. Tình anh em giữa ba tôi và chú như vậy, nên các con chú thím và anh em chúng tôi đều thương mến nhau.

Thím Mươi có sạp vải ở góc đường Nguyễn An Ninh, chợ Cần Thơ, nên dù chú không đi làm, gia đình chú vẫn sống thoải mái. Thím có vóc dáng mảnh mai, da trắng mịn màng, tóc quăn tự nhiên. Tôi thích những sợi tóc mai, loà xoà e ấp chiếc cổ trắng ngần của thím, nên trông rất đẹp. Người ta thường nói: "Những người thất đái lưng ong, vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con." Thật chẳng sai chút nào cả. Thím tôi rất khéo trong dạy dỗ con cái. Thím chăm lo từ miếng ăn, giấc ngủ cho chồng cho con. Thím còn thương mến anh em chúng tôi như con. Vì vậy, chúng tôi quý mến thím lắm. Ba má tôi thường khen gia đình chú Mươi là gia đình hạnh phúc.

Hoanh là trưởng nam của chú thím. Hoanh cao lớn, mặt mày tươi sáng hồng hào, học rất giỏi, môn nào cũng đứng đầu cấp, từ toán, lý hoá, Việt văn, sinh ngữ v.v...Duy có một điều là Hoanh hát dở quá, vì giọng Hoanh mà rống lên thì gà bay chó chạy, chim chóc tán loạn. Bởi vậy Hoanh sợ nhất là giờ âm nhạc! Gần như các bạn trong trường đều biết tầy, nên khi có lễ lộc, tiệc tùng, ai chơi các có đề nghị Hoanh hát, là mặt Hoanh nhăn y như khi ăn nhầm phải ớt vậy! Tuy nhiên, Hoanh cũng không tỏ vẻ hờn giận, mà làm trò gì đó để giúp vui. Hoanh hoạt bát, vui vẻ, không ganh tị, không khó chịu trước cái thành công hay cái trội hơn của kẻ khác. Cho nên Hoanh hầu hết được các bạn bè cảm tình và mến mộ, nhất là các nữ sinh.

Đêm đêm, Hoanh học bài rất khuya, quanh năm suốt tháng Hoanh dậy sớm, chở mẹ xuống chợ, sắp xếp vải ra sạp, đầu đó xong xuôi rồi mới đạp xe về nhà. Đánh thức các em, hối thúc chúng ăn uống xong, Hoanh mới sửa soạn đến trường cho kịp giờ. Ngày ngày Hoanh chở thằng Út bỏ trước cửa trường Tiểu Học, rồi mới đến trường mình. Còn hai cô em gái thì thông thả cuốc bộ, vì nhà họ cũng không xa trường lắm.

Hoanh thường nói với tôi rằng, bao giờ lấy xong Tú Tài phần hai, Hoanh sẽ vào trường Đại Học Y Khoa, vì Hoanh rất thích ngành này. Còn tôi, tôi không dám mơ cao, nên chọn ngành y tá là một thứ trái vừa tầm tay hái của tôi.

Chúng tôi chào đời gặp hồi quê hương chinh chiến. Có những đêm thanh vắng tôi giật mình sợ hãi vì tiếng đại bác nổ long trời lở đất, ánh hoả châu sáng loè trong đêm tối, tiếng xe thiết giáp rầm rập trên đường. Rồi những trận mưa pháo nã vào thành phố, những quả lựu đạn ném vào chỗ đông người, vào rạp hát, làm bao người bị thương vong. Vì vậy có thời gian dài, ba má tôi cấm không cho chúng tôi đi xem hát. Trong xóm cứ vài tháng lại có người đi lính tử trận. Giặc giã càng ngày càng lan rộng! Công chúc các ngành nghề được động viên, được tái ngũ.

Thuở đó tôi tuổi mười tám, bắt đầu mơ mộng lai rai trên trang tiểu thuyết, bắt đầu viết tùy bút và làm thơ. Những gì tôi viết ra đều được giấu kín. Các "tác phẩm" của tôi chỉ có một độc giả duy nhất là... tôi đây! Trong khi hai cô em con nhà chú của tôi ngoài giờ học còn bận biếu với việc bếp núc, thêu thùa, may vá thì tôi ưa làm những chuyện tào lao phù phiếm. Tụi nó đều đẹp hơn tôi, vẻ đẹp thủy mị đāan trang, lại ăn nói mềm

mỏng nhu mì. Còn tôi ngoài việc học hành chỉ biết nghịch ngợm ngầm, lơ là việc nhà. Tôi ưa lên xem kiếng, bằng lòng ở chi tiết này trên khuôn mặt, bất mãn những chi tiết khác. Nhưng tôi thấy mình không đến nỗi làm hậu duệ bà Chung Vô Diệm. Và hơn nữa trời cho tôi có khuôn mặt dễ nhìn, có thân hình cũng không tệ lắm, tay chân mềm mại. Mặc dù hơi ốm một chút, tôi cũng thấy mình xứng đáng làm người yêu cho một chàng quân nhân hào hoa phong nhã. Nhưng chàng chỉ xuất hiện trong các bài thơ yêu lính của Lệ Khánh, của Nhất Tuấn, chỉ xuất hiện trong các bài hát của Lam Phương, Lê Dinh, Anh Bằng, Trần Thiện Thanh, chớ tôi chưa từng thấy ở chung quanh tôi.

Dư hưởng trận mưa rào hôm qua vẫn để lại cho không khí một chút mát mẻ dễ chịu. Tôi mở tung cửa sổ, vén màn sang một bên. Mặt trời đã lên quá đỉnh đầu. Bầu trời rộng, trong xanh. Mây trắng từng cụm đùn ở xa xa. Gió lùa nhẹ qua cửa sổ, lay động chiếc chuông gió leng keng, leng keng... Âm thanh nghe thật êm dịu trong trẻo và dễ thương lan trong căn phòng ngập tràn ánh sáng. Tôi rất thích âm thanh này, nên khi ông bạn của anh tôi đi công tác ở Đà Loan về tặng cho cả nhà cái chuông gió, là tôi xí phần dành ngay.

Gió nhẹ đưa xào xạc những cành mạn hồng đào bên hông nhà. Nhờ cơn mưa đêm qua mà lá mạn xanh mướt. Những chùm trái mới đây hãy còn nhỏ xíu, nay to lớn tròn trịa hẳn lên. Những chùm bông trắng nhụy vàng nở to, quyến rũ ong xanh bướm trắng chập chờn vây quanh.

Vào ngày cuối tuần nên đường phố vắng vẻ hơn. Và có lẽ cũng là giờ ngủ trưa của người khác. Tôi vung tay lên, làm một động tác thể dục, hít thở, rồi lấy quần áo, khăn, mở cửa đi về phía phòng tắm. Vừa đi tôi vừa lầm bầm hát theo tiếng hát từ chiếc transistor phát ra. Đồng hồ trên tường gõ một tiếng. Vẫn biết là ngày cuối tuần không làm gì, không đi đâu nên tôi ngủ dậy trễ, dẫu có thức sớm tôi cũng nằm nướng. Nhưng vừa thấy mặt tôi, má tôi kêu lên:

- Chèn ơi! Giờ này con mới chui ra khỏi ổ. Ai vô phước lấy con, kẻ đó trúng số đoạn trường.

Tôi nheo mắt cười với má:

- Má à, tại mấy hôm rày con phải thức khuya. Hôm nay thứ bảy má phải cho con ngủ no giấc chớ. Con sẽ không lấy chồng để cho ai kia khỏi trúng số gì... má nói đó.

Má cười hiền hậu, nét mặt tươi nói:

Cả nhà ăn rồi, phần con trong lòng bàn, chừng nào thấy đói bụng lấy ra mà ăn.

Tôi giờ lòng bàn ra thấy hai cái bánh ích. Tôi biết là cái bánh trắng nhưn ngọt hình Kim Tự Tháp để ngồi. Cái bánh ngọt nhưn trắng, tròn dài vắn hai đầu để nằm khum. Tôi chợt nhớ trước ngày giỗ nội tôi, vào tháng rồi. Trưa hôm đó hai cô em họ, và thím tôi bưng lá chuối qua nhà tôi để gói bánh ích. Má tôi đứng chỉ bảo và canh cho bà vú nhồi bột. Làm bánh trắng, nhồi bột nếp với nước ấm và chút muối thôi. Còn làm bánh ngọt thì phải nhồi với đường tán vàng, hoặc đường thẻ trắng tan ra và đường phải lóng bỏ cặn. Còn nhưn thì chính tay má tôi xào, không để bà vú xào. Bà nói:

- Bánh ích ngon hay dở, khéo hay vụn phần lớn là ở cái nhưn. Bánh trắng lột ra thì bột trong ngần, thấy nhưn mờ mờ bên trong. Nhưn ngọt phải làm bằng dừa khô xào với đường, nhưng dừa không cứng quá, nếu cứng khô quá nhai sẽ xảm. Khi xào nhưn dừa sắp tới, phải đơm gừng lấy nước cốt, và đậu phộng rang đơm bề năm, bề ba để vô xào chung cho thơm. Bánh ngọt bột trong như ngọc mã não, lỏ lỏ nhưn trắng. Khi cắn ăn, ngoài ngọt lạt vừa miệng tùy theo sở thích mỗi người, nhưng nhưn bánh phải dẻo, không rời ròi, không khô. Người ăn khi cắn nhưn không bị rớt xuống đất là bánh khéo.

Nghe má tôi nói, nhưng tôi không nghĩ ngợi nhiều, vì tôi chẳng khéo tay, chẳng giỏi nấu ăn như bà. Tôi không tẩn mẩn, tỉ mỉ như hai cô em họ vốn giỏi giãn đủ mọi điều.

Tôi cầm cái bánh ngọt lên. Nhìn về phía căn bếp lạnh tanh ánh lửa, hỏi:

- Vú đâu má?

Má sửa lại bó hoa cẩm nhung trong chiếc lọ đặt trên bàn học của tôi, bảo:

- Bà đi chợ để mua đủ bộ vắn làm món ăn hôm qua mi dặn.

Tôi reo lên phơi phới:

- Ô hay quá, con ăn chút gì thôi, để chiều ăn cơm luôn cho ngon.

Má phàn nàn:

- Lại không ăn, thân hình con sẽ lép như con khô cá lẹp cho mà coi.

Tôi chu mỏ:

- Con giữ eo số 8 mà má.

Má mỉm cười trìu mến nhìn tôi. Tôi biết mình là đứa con được cưng yêu chiều chuông nhưt nhà, vì ba má tôi có ba đứa con, mà tôi là đứa con gái duy nhất của ông bà.

Vừa ra khỏi nhà tắm, với chiếc áo bà ba trắng thêu đực lỗ, và chiếc quần sa ten đen, tôi đứng chải tóc trước kiếng. Bỗng có tiếng nói rộn rã của Hoanh. Hoanh chào hỏi anh tôi ở tận sân lót gạch tàu, nơi ấy có bày những chậu cau kiếng, mai chiếu thủy, mai tứ quý gần hòn non bộ. Hoanh vồn vã:

- Chào anh Tâm, anh về đây hồi nào?

- Hôm qua. Chú thím và các em vẫn mạnh hả? Chiều nay anh sẽ sang thăm.

Hoanh ngọt ngào:

- Gia đình em vẫn mạnh. Má em nói có để dành anh một món quà bên nhà.

- Quà gì vậy?

- Em không biết.

Giọng anh Tâm vui vẻ:

- À, chúc mừng Hoanh thi đậu. Bao giờ chú thím mở tiệc đây?

- Cảm ơn anh, em vẫn chưa biết. Chừng nào có tiệc em sẽ cho anh hay. Nhớ về dự nghe. Hôm nào anh đi Cà Mau?

Anh Tâm hạ giọng uể oải:

- Trưa mai, về thăm nhà chưa được bao lâu anh lại phải đi. Chán quá!

Rồi Hoanh chào ba tôi:

- Dạ con chào bác.

Ba tôi vồn vã:

- Hoanh đó hả? Máy em của cháu đâu?

Hoanh trả lời:

- Dạ, sáng nay có mấy con dì Tám cháu đến chơi. Tụi nó rủ nhau về thăm vườn bên ngoại rồi.

Ba tôi phàn nàn:

- Vườn bên Cái Vồn, sao ba con để bọn nhỏ đi xa vậy?

Hoanh trấn an:

- Không sao đâu bác. Bên ấy có người lớn. Và lại hai con em của cháu cũng đã đi Cái Vồn mấy lần rồi.

Ba tôi vẫn chưa an tâm:

- Phải cẩn thận là hơn. Tình hình lóng rày lộn xộn quá! Chiến tranh cứ kéo dài hoài. Lúc bác còn nhỏ thì cũng đã có chiến tranh. Bác cứ ngỡ đến đời tụi bây chiến tranh sẽ hết. Nhưng không ngờ tình hình ngày càng gay go thêm. Thôi, vào nhà đi. Chị Thu cháu hình như vừa mới thức đó.

Hoanh qua nhà ngang, có hàng lu chứa nước mưa để dành uống. Có bốn lu đậy kín, má tôi cho thả mỗi lu mấy trái bí đao vào khoảng mùa Thu năm trước. Mùa Hè năm nay giờ nắp lu ra, nước trong vắt, uống mát tới ruột. Má tôi nói: "Nước mưa mà ngâm bí đao để dành uống vào mùa nóng, mình sẽ khoẻ khoắn trong người."

Hoanh vừa đi vừa huýt sáo. Theo vai về trong gia đình, Hoanh gại tôi bằng chị. Nhưng thật ra, Hoanh lớn hơn tôi hai tuổi. Chúng tôi xấp xỉ tuổi nhau, và có lẽ vì không có chị gái, nên việc gì Hoanh cũng thường hay hỏi ý kiến tôi, hoặc tâm sự với tôi. Tôi cũng thương mến Hoanh lắm vì Hoanh khôn ngoan, hoạt bát, thành thật, và như là đi đến đâu, gieo rắc tiếng cười trẻ trung, cởi mở đến đó. Hoanh vào tới, chào má tôi, và hướng về phía tôi, hỏi:

- Một giờ trưa rồi, chị mới tỉnh giấc mơ tiên đó hả?

Tôi nguyệt Hoanh:

- Xi, mơ tiên gì, ba bốn tuần nay ta thức trắng dờ con mắt. Sắp tới kỳ thi cuối năm, nếu ta lơ mơ rớt ở lại, thì ê mặt với lớp đàn em. Ê, có muốn ăn bánh ích không?

Tôi lấy cái bánh ích hình Kim Tự Tháp. Bánh bột trắng, nhưn dừa ngọt đẩy lại gần Hoanh hơn, ân cần:

- Nè còn một cái, cho mi đó.

Hoanh ngồi xuống ghế, cầm cái bánh mở lớp lá chuối ra. Tôi lấy hai ly thủy tinh lại bình vại nước lọc, đưa cho Hoanh một ly đầy rồi hỏi:

- Hôm nay mi có việc gì vui mà có vẻ hí hửng ra mặt vậy?

Hoanh có vẻ suy nghĩ:

- Chị xem, Không quân, Hải quân, Bộ binh, Hoanh nên chọn ngành nào?

Tôi ngạc nhiên:

- Sao vậy, bỏ ý định học ngành thuốc rồi hả?

Hoanh ngậm ngùi:

- Vẫn còn thích lắm. Nhưng chị thấy đó, quê hương mình giạt giả càng ngày càng ác liệt, gay go hơn. Làm sao Hoanh yên tâm ngồi trong phòng thí nghiệm để thử chất này, ném chất kia. Chị là gái mà còn ngày ra học nghề, còn em làm sao chịu được?

Tôi ngẫm nghĩ:

- Như vậy cũng đúng, nhưng tương lai của mi, làm sao ta chọn?

Hoanh cười buồn:

- Thì cho ý kiến thôi.

Chị em chúng tôi buồn cười lắm, cứ mỗi lần Hoanh chỉ bài cho tôi, thì tôi coi Hoanh như anh cả. Còn lúc nào Hoanh hỏi ý kiến tôi, thì tôi coi Hoanh như em út vậy. Tôi cười tinh nghịch:

- Vậy thì cũng được, nhưng ta có điều kiện.

Hoanh làm bộ chán nản:

- Còn điều kiện nữa. Thôi miễn cho em lần này, lần sau sẽ tính.

Tôi cười tinh quái:

- Không được miễn! Lần trước ta nhờ mi giải hai bài đại số, ta đã phải chịu một giấy chiếu bóng, một chậu kem ở bến Ninh Kiều. Giờ việc mi hỏi rất là trọng đại, ta phải suy nghĩ tốn nhiều công sức, nên ta phải đặt điều kiện chứ!

Hoanh cười giả lả:

- Thôi được rồi, điều kiện gì nói đi.

Tôi cất giọng sôi nổi:

- Nghe đây. Một vé chiếu bóng rạp Tây Đô, một tô mì hoành thánh tiệm bà Tiểu ở sau góc đường Phan Thanh Giản, một khúc bánh mì Ba Lẹ ở bến Ninh Kiều, và một ly sinh tố lớn. Có vậy thôi!

Tôi vừa dứt lời, Hoanh mở to mắt:

- Trời đất! Người bé xíu mà sao ăn nhiều quá vậy? Không sợ mập ú để rồi chịu cảnh ế chồng hả?

Tôi sùng sộ:

- Ê, ê đừng nói câu có chữ "ế" đứng đầu đó nghe. Đó là câu ky đối với ta. Nếu mi nói nữa thì ta sẽ không cho ý kiến.

Hoanh lẩm bẩm, mặt như mếu:

- Toi mất nửa tháng tiền bánh.

Tôi không nhịn được, cười lớn:

- À, nếu mi keo kiệt quá thì thôi. Mi rút lại còn kịp mà.

Hoanh nói xuôi:

- Thôi cũng được.

Tôi đổi thái độ, ân cần mời mọc:

- Vậy chiều nay ở lại ăn cơm nghe?

Hoanh ngập ngừng:

- Để coi.

Tôi trề môi:

- Để coi cái gì? Có ăn không thì nói, để ta dặn bà vú nấu thêm. Chiều nay có canh chua cá lóc, gà kho sả ớt, đậu đũa xào tôm. Mấy món đó mi thích lắm mà.

Hoanh cười ha hả:

- Chiều nay nếu chị không mời em cũng ở lại.

Tôi nguýt xéo Hoanh:

- Đồ ham ăn!

Má tôi ngồi khâu quần áo. Bà dừng tay, bỏ cặp kính lão xuống, cười ngát:

- Tụi bây xúm lại chỉ có nói chuyện ăn. Ai mà lấy bây thiệt vô phúc!

Hoanh cười lớn:

- Cô nào mà gặp cháu là có phước đó, bác! Còn anh chàng nào gặp chị Thu thì, ôi thôi, tội nghiệp! Lãnh lương ba mươi tây, nhưng cỡ chừng bốn, năm tây đầu tháng kể thì không còn đồng xu dính túi.

Tôi châu mỗ, mắng:

- Thôi im đi. Cổ nhân có nói: "Trời sanh cỏ, nhỏ sương." Mi chờ coi, chị của mi sau này sẽ có một đấng lang quân rộng rãi, chứ không keo kiệt như mi đâu.

Hoanh nín cười ngồi quay lại:

- Thôi không đùa nữa. Chúng ta vào đề đi, em đang lưỡng lự không biết chọn binh chủng nào đây?

Tôi ngập ngừng:

- Chú thím bên nhà biết chưa?

- Biết rồi. Ba má em nói tùy em lựa chọn. Chinh chiến cứ kéo dài, ngập ngũ tòng quân là bổn phận của trai tráng. Binh chủng nào cũng đánh đuổi giặc, giữ gìn đất nước. Chị nghĩ có đúng không?

- Thì đúng rồi! Mi cao ráo, thước tắc đầy đủ, sức khoẻ có thừa, bộ dạng coi cũng được. Mi dư sức đi Không quân. Nhưng ta thấy mi nên đi Hải quân thì hơn. Làm "*một vì sao xanh*" rất thích hợp với mi. Ta còn nhớ hè năm trước, tụi mình đi cắm trại ở Vũng Tàu. Thấy tàu Hải quân ra khơi, mi nói: "Nếu sau này có chọn binh nghiệp, thì em sẽ chọn Hải quân". Bây giờ mi có dịp rồi đó. Hãy tận dụng khả năng mình. Vừa giúp nước, vừa thoả chí tang bồng hồ thủy, thì mi còn chờ gì nữa.

Tôi dừng lại. Hoanh đang lắng tai nghe, vẻ mặt thành khẩn, đăm chiêu, trông thật tội nghiệp. Rồi Hoanh chớp mắt tươi cười:

- Chị có lý lắm, em sẽ đi làm "*một vì sao xanh*", ủa tại sao phải là "*sao xanh*" hả chị?

Tôi không trả lời, chỉ nói:

- Mà nè, đó là ý kiến của ta. Còn quyết định thì do mi nghe. Ta không muốn sau này mi đổ thừa ta xúi bậy. Ta sợ mi là thứ hễ gặp kết quả tốt là quên ơn người khuyên, còn gặp kết quả tai hại là mắng nhiết người khuyên.

- Thừa biết rồi, khổ lắm nói mãi.

Hôm sau mới chín giờ sáng Hoanh đến, gõ cửa phòng tôi:

- Chị Thu, Chị Thu thức chưa?

Hên cho Hoanh, tôi định đi chợ mua một vài thứ cần dùng cho lớp học ngày mai, nên đã thức dậy từ tám giờ. Hôm nay, trời đẹp. Đêm qua sao sáng rõ. Thế nào cũng có nắng ấm và khô ráo suốt ngày. Tôi diện chiếc áo sơ mi ngắn tay bằng lụa màu hột gà, chiếc quần tây màu đen, cột trên mái tóc chiếc "băng đô" màu hoàng yến, để chút nữa ra đi chợ luôn. Tôi mở cửa nạt:

- Làm gì mà ào ào vậy?

Hoanh diện áo sơ mi trắng mới, quần tergal xám da chuột. Hoanh nghiêm nghị bảo:

- Em đã quyết định rồi, chọn binh chủng Hải quân. Ba má và các em của em đều đồng ý cả.

Ba tôi ngồi xem báo gần đó, nghe chúng tôi nói chuyện, ông lắc đầu dừng lại. Lúc nào ông cũng muốn chúng tôi theo ngành sư phạm như ông, nên nói:

- Người ta chưa động viên, mà tụi bây định tình nguyện cứu quốc. Tại sao không đưa nào vào làm nhà giáo như bác vậy? Ngành giáo dục cũng giúp ích nhiều cho nước nhà. Chừng nào động viên rồi hãy đi.

Chúng tôi len lén nhìn nhau cười. Tôi dụ giọng:

- Ba à, nước mình chinh chiến gay go như vậy, thanh niên trước sau gì cũng phải đi lính. Bây giờ Hoanh có điều kiện để chọn, nếu không chọn, mai mốt đến tuổi động viên, người ta đưa vào binh chủng nào, thì mình phải vào đấy, không được như ý. Bởi vậy Hoanh tình nguyện vẫn hơn chứ ba.

Ba tôi nói xuôi:

- Ô thì ba chỉ tiếc cho bọn này. Thôi thì Hải quân cũng tốt, không phải lội bộ như con thầy Nguơn. Nghe nói quanh năm suốt tháng nó ở dưới rừng Cà Mau! Thật tội nghiệp cho bọn trẻ tụi này!

Ba tôi vừa nói vừa chép miệng thở dài, cầm tờ báo đi lên nhà trên. Tôi nói nhỏ nhỏ sắp có thêm "một vì sao xanh". Hoanh nhìn tôi đăm đăm, cặp mắt thâm quầng vì thức khuya. Hoanh hỏi:

- Chị nói gì vậy? Chưa tỉnh ngủ hả? Hôm nay em đến sớm, quấy hết cả nhà. Chị muốn đi ăn phở không? Rủ anh Tâm đi với.

Tôi cười trêu ghẹo:

- Sao hôm nay mi bảnh quá vậy? Mới lãnh tiền bánh hả? Ờ, đi thì đi. Nhưng ta nghĩ anh Tâm không đi đâu. Ảnh đang lục đục chuẩn bị hành lý để lên đường.

Tuy nói với Hoanh vậy nhưng tôi vẫn đi lần về phía phòng anh Tâm, rủ rê:

- Anh Tâm à, anh có muốn đi ăn phở với Hoanh không? Nó bao hết đó.

Anh Tâm từ trong phòng nói vọng ra:

- Chắc là không. Nè, Thu vào đây đi.

Tôi bước vào phòng, chừng hững. Anh chưa chuẩn bị hành lý xong: sách vở, áo, quần còn ngổn ngang trên giường. Anh đang lúi húi sắp từng món vào chiếc va li da vàng.

Tôi sốt sắng:

- Có cần em phụ không?

Anh Tâm lắc đầu. Hôm nay, trông anh sáng mắt, tóc thấm nước chải láng, quần jeans màu đá xanh, áo thun trắng, cổ lật. Anh móc túi lấy hai tờ giấy năm trăm đưa cho tôi:

- Cho em năm trăm. Cho Hoanh dùm anh năm trăm. Nói anh mừng Hoanh thi đậu. Chừng nào có tiệc, anh về sẽ cho quà nhiều hơn.

Tôi hí hửng:

- Cảm ơn anh. Được rồi để em đưa cho nó. Cứ mỗi tuần anh về một lần, cho em tiền như vậy là đúng điệu lắm.

Anh Tâm cười hiền, khoé mắt long lanh. Anh hỏi tôi:

- Thu nè, em định khi ra trường thì làm việc ở đâu?

Tôi trả lời ngay:

- Ở đâu cũng được, nhưng không phải là Cần Thơ và Cà Mau.

Anh Tâm ngạc nhiên, nụ cười vẫn nở trên môi phô hàm răng trắng bóng và đều đặn:

- Sao vậy?

- Vì Cà Mau đã có anh rồi, còn Cần Thơ thì thì...

Tôi vừa nói đến đây thì má tôi cũng vừa đi tới. Bà nói bằng giọng hờn mát tiếp theo câu tôi chưa nói hết:

- Thì bây giờ không muốn ở gần cha mẹ. Chim mọc lông mọc cánh rồi thì phải bay xa ồ...

Tôi cười chu mỏ nhìn má:

- Má à, không phải vậy đâu. Con muốn ở mỗi tỉnh vài tháng, hoặc một năm, chừng vài năm con sẽ về ở đây với má luôn mà.

Má phì cười:

- Vài năm nữa mi có chồng mất rồi.

Tôi véo von:

- Thì má sẽ có lời, chừng đó má sẽ có rể nè, có cháu ngoại nè.

Nói đến đây tôi không nhịn được cười. Má và anh Tâm cũng cười theo. Má vui vẻ bảo tôi:

- Ờ Thu, con biết bác Chấn đây chung trường với ba không? Hôm đi đám cưới con thầy Danh, gặp má, bác có hỏi thăm con. Bác nói cậu Tân con trai lớn của bác là kỹ sư Nông Lâm Súc, đang làm ở Lâm Đồng, năm nay sẽ đổi về đây. Bác nhờ má dò ý con, nếu con bằng lòng bác sẽ nhờ mai mối. Cậu ấy cũng biết mặt con rồi. Xem ra họ có cảm tình với con lắm.

Tôi nhăn mặt:

- Nhưng con không biết anh ta. Và con cũng không thích lấy chồng đâu.

Quay sang anh Tâm, tôi gọi khẽ: "Anh Tâm", để cầu cứu:

- Má lo cho anh Tâm đi, ảnh lớn rồi.

Má dụi giọng:

- Anh Tâm là con trai, má không phải lo. Má chỉ lo cho con thôi.

Tôi khều nhẹ anh Tâm và gọi lần nữa. Anh cười nheo mắt trêu tôi:

- Thôi má à, em con không thích thì thôi. Vả lại Thu còn nhỏ, chưa ra trường mà. Má lo chi cho sớm?

Má hờn dỗi:

- Thôi được rồi, má sẽ để cho bọn bây ở vá hết.

Anh Tâm vói níu tay má, nhái theo giọng cải lương:

- Má đừng lo, chừng nào tụi con cảm thấy mình ở vá, thì sẽ mang tấm bảng trước ngực: "*Mùa lạnh kiếm chồng, mùa đông kiếm vợ*".

Anh làm tôi cười đến sặc. Má cũng cười rồi bỏ xuống bếp, để coi nồi giò heo hầm măng tươi, và ơ cá bóng kho tiêu của bà.

Năm đó Hoanh vào binh chủng Hải quân, được đưa ra Nha Trang thụ huấn quân sự, và được sang Mỹ học tu nghiệp.

Thời gian dài nhưng qua mau. Ngày Hoanh trở về, gia đình chú tôi hết sức vui mừng. Gia đình chúng tôi cũng vậy. Và mừng hơn nữa, tôi vừa đậu tốt nghiệp, cho nên má tôi làm tiệc đãi cả hai gia đình. Hoanh mua quà cho mọi người, riêng tôi có con voi bằng lông trắng, và lọ nước hoa, mùi thơm gắt quá, nên không thích hợp với tôi. Trong lúc tôi còn cầm hai món quà ngắm nghía, thì Hoanh nói:

- Em có biết đâu, thấy mấy đứa bạn mua quà cho em, cho chị tụi nó nên em cũng bắt chước mua, chớ có ai dặn dò gì đâu. Chị biết không? Mấy đứa nhỏ bên nhà nói "Anh Hai mua phần son, màu này chời màu kia. Tụi

em trang điểm xong, lòe loẹt trông như mấy cô đào hát bội, hát tiều vậy".

Nói đến đây Hoanh bật cười, tôi cũng cười thông cảm cho tánh thẳng thắn của Hoanh. Tôi nói:

- Hoanh, ta thích nhất là chú voi này. Hai mắt xanh như hai hòn bi. Cái vòi, cái tai, cái đuôi điểm màu hồng. Trông xinh quá là xinh! Nếu vặn dây thiều theo chiều kim đồng hồ, thì có tiếng nhạc êm dịu phát ra. Đầu voi nghiêng qua, nghiêng lại thật dễ thương quá! Cảm ơn mi nghe Hoanh. Mi chu đáo với mọi người thân thuộc.

Hết hai tuần nghỉ phép, Hoanh đi trình diện đơn vị. Còn tôi cũng chờ sự vụ lệnh để lên đường nhận việc. Cứ mỗi lần ông phát thư đến đầu ngõ, tôi lắng nghe tiếng chuông xe "kinh-cong" quen thuộc, tiếng nói cười ầm áp và giòn dã cùng tiếng hỏi chào niềm nở của ông, với những người hàng xóm, là tôi lật đật ra cổng, đợi ông đến, coi có giấy báo tin chưa? Sau này, nhớ lại tôi nghĩ mình thật dại dột quá, vì trình diện nhiệm sở, nhận việc rồi, thì cuộc đời về sau cứ gắn liền với trăm thứ công việc bận rộn và phiền phức. Lúc đó, tôi chắc gì có thời gian rỗi rãi để làm thơ, để viết nhật ký, tùy bút. Chắc gì tôi có dịp ngồi bên thềm dưới ánh trăng trong để thả hồn trôi theo tiếng nhạc tây ban cầm của anh nam sinh hàng xóm thường đánh bản "*Ai về sông Tương*", "*Trăng mờ bên suối*"? Chắc gì tôi còn có dịp cùng lũ bạn tụi năm tụi bảy vừa ăn trái chua chấm muối ớt, vừa bàn tán mấy chàng Không quân, Hải quân thường đi dạo dưới bến Ninh Kiều, hoặc cùng bọn chúng đi dạo phố?

Tôi vừa bước vào đời, bước vào cuộc chiến với nghề y tá. Tôi chưa được má tôi truyền cho nghệ thuật làm bếp. Bà có tài kho cá tuyệt vời. Cá đen, cá trắng, cá biển, cá sông, cá đồng đều được bà kho bằng bí quyết riêng. Nên dù cá dở, qua tay bà cũng trở thành cá ngon. Tôi cũng chưa được thím tôi chỉ dạy những mũi đan len tỉ mỉ, những mũi thêu hóc búa. Tôi cũng chưa kịp học lén hai cô em con chú tôi vẽ yếu điệu nhu mì, khoa ăn nói dịu ngọt dễ ưa. Tôi chỉ bước vào đời bằng trái tim nồng nhiệt, với tánh nghịch ngàng tự nhiên mà thôi.

Phần hai

Duyên số! Phải, duyên số đã đưa tôi về làm việc ở Mỹ Tho, một tỉnh nhỏ trù phú nằm dọc theo bờ Tiền Giang. Về nhận việc với những ngày đầu, tôi được nghe bà y công và hai cô đồng nghiệp kể sơ rằng cù lao đối diện với vườn hoa Lạc Hồng thuở xưa là cù lao Rồng, có nhà thương chữa người bệnh cùi. Từ đầu thời Đệ nhất Cộng hòa, trại cùi này dời về Bến Sắn. Vào thời tiền chiến, mấy năm 1954, 1955, 1956, 1957, từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho có đường xe lửa. Nhưng từ khi có xe lô thì đường sắt bị dỡ đi, xe lửa nằm luôn trong ụ, và bị tháo ra từng toa, đưa về Sài Gòn.

Nhỏ Hồng kể rằng ngã ba Trung Lương có bến đò. Bến này là làng Đạo Thạnh, bên kia là làng Đạo Ngạn, hồi tiền chiến trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa. Nhưng lụa ở đây không dệt bông, không có thứ lụa mình khô bông ướt, hay lụa mình ướt bông khô. Chỉ là thứ lụa mình trơn nhuộm tím, nhuộm màu hồng điều, nhuộm màu hoàng yến hay lụa trắng, lụa màu ngà voi còn thơm mùi kén tằm.

Nhỏ Huệ kể là ngày xưa nhạc sĩ Anh Việt Thu học trường Nguyễn Đình Chiểu, có chụp ảnh ở tiệm chụp hình Cảnh Trung và rọi lớn chưng trong tủ kiếng. Nhỏ ta còn kể ca sĩ Duy Mỹ hát nhạc ngoại quốc tuyệt vời cũng học ở trường này. Về sau anh ta thành lập ban Tam Ca Sao Băng với Thanh Phong, Phương Đại.

Bà y công liếng láu:

-Mấy cô chưa biết đây là nơi sản sanh các đào kép nổi danh lừng lẫy là ông Năm Châu, bà Phùng Há. Ông Năm Châu đẹp trai, oai phong lẫm lẫm, tướng cọp, dáng beo. Còn bà Phùng Há mập mà đẹp, da trắng như bông bưởi, như dừa nạo, cất giọng lên ca bài *Tứ Đại Oán* là anh hùng phải mềm lòng, hảo hớn phải lỏng dạ.

Nhỏ Huệ chỉnh bà y công liền:

-Tỉnh này của bà chớ đâu phải tỉnh của tụi tui. Tỉnh tôi là tỉnh Vĩnh Long có cô đào Thanh Tùng đẹp và sang hơn bà Phùng Há nhiều.

Nhỏ Hồng cũng hòa theo:

- Tỉnh tôi là tỉnh Long An, không có danh ca, nghệ sĩ trình diễn, nhưng có khóm, có mía ngọt hơn giọng hát hồi xưa hoặc giọng hát đương thời.

Hoanh thì theo chiến hạm ở ngoài khơi, có khi ba bốn tháng chưa về đất liền. Cứ cách vài ba tuần tôi về thăm nhà một lần. Đường Cần Thơ Mỹ Tho không xa lắm. Tôi cần phải thăm nhà, vì tôi nhớ má, nhớ những món ăn do bà vú nấu.

Vào một ngày đẹp trời, tôi về thăm nhà, cùng theo ba má đến nhà bác Ninh, bạn đồng nghiệp của ba tôi. Bác mời cả gia đình tôi đến ăn mừng chị Huỳnh Anh, cô con gái út của bác vừa đậu Tú Tài một! Chị Anh con của bác Ninh, nhỏ hơn tôi hai tuổi, da trắng trẻo, mặt mày sáng sủa, cặp mắt to sáng ngời và đen láy, nụ cười tươi ởi là tươi. Chị khá đẹp, nhưng không lạnh, không sống động. Chị vừa đậu phần một thôi, nhưng ba má chị bắt chị ở nhà để gả cho một ông giáo sư cao ráo, đẹp trai, ưa ăn nói trạc trệu với em út trong nhà. Cái ông giáo sư tên Cao Thành Tâm; chẳng ai xa lạ, đó là ông anh rể thương của tôi. Ông này ra ngoài nhà thì được thiên hạ khen là hiền lành, cần cöm không bẻ.

Hôm đó gia đình chúng tôi đến nhà bác Ninh. Anh Tâm không về kịp vì khoảng đường Bạc Liêu - Cà Mau bị đắp mô. Mãi tới chiều anh mới về tới nhà. Vừa đặt va li ở góc phòng khách, anh khều tôi ra chỗ vắng, hạch hỏi đủ điều về chị Anh. Tôi nghĩ kể bắt chẹt anh tôi, để trị cái tội ăn nói trạc trệu của anh đối với em út, cho bố ghét. Tôi đặt nhiều điều kiện. Anh Tâm nhàn mặt, nói xuôi:

- Ừ, em muốn cái gì anh cũng chịu, hãy nói về cô Anh cho anh nghe đi. Mà em đừng có nói xạo, có ít xích ra nhiều. Anh mà biết em đĩa dóc là anh quét em nhuyển như như mấy bà Bắc quét giò sống.

Tôi xoắn một hơi:

- Chị Anh đẹp sáu, nhưng dễ thương đến mười. Hôm đó chị ta lóng tai nghe ba má nói tốt về anh. Chị ta cứ chớp mắt lia lịa. Em chơi ác kéo chị ra ngoài hè, tồ khổ anh tưới bởi hoa lá. Nào là anh ưa nói móc họng xóc óc với em út trong nhà. Nào là anh kén ăn. Nào là anh ưa to nhỏ với Hoanh, bày cho Hoanh làm chuyện tào

lao, cho nên Hoanh bị ảnh hưởng anh, chuyện nhà thì biếng nhác, chuyện cô bác thì siêng. Chèn ơi, em tố anh hăng quá, làm chị Anh tức cười, mặt mày đỏ ửng. Sau cùng, chị vỗ vai em bảo: "Cô Minh Thu mà làm việc ở phòng Thông Tin tỉnh nhà chắc là giỏi cái môn tố Cộng. Nghe cô tố anh Tâm này giờ tôi mới biết cái tài hùng biện của cô."

Anh Tâm sung sướng vỗ tay:

- Em thấy chưa? Huỳnh Anh là người tri kỷ của anh đó. Với cái miệng độc địa và ưa buộc tội, mai sau nếu em được làm biện lý thì người vô tội thành ra thủ phạm, đáng bị án tử hình.

Tuy nhiên hôm sau, anh dắt hai đứa em đi ăn phở và uống cà phê sữa đá, còn cho mỗi đứa mấy trăm ngàn.

Từ dạo Hoanh theo tàu ra khơi đến giờ, tôi ít khi gặp Hoanh, trừ khi nào về phép Hoanh tìm đến thăm tôi. Hoặc là chúng tôi hẹn trước nghỉ phép cùng ngày. Những ngày đó má tôi và thím tôi thay phiên nhau nấu những món ăn đặc biệt. Mặc dù ít khi gặp nhau, chúng tôi vẫn thư từ cho nhau luôn. Hoanh không ở một bến bờ nhưt định nào, khi Cam Ranh, khi Vũng Tàu, lúc Phú Quốc. Các bờ biển miền Nam, tàu Hoanh ít đến hơn ở miền Trung. Tuần rồi tôi được thu Hoanh. Có đoạ, Hoanh viết:

"... Chị Thu, tàu em đang lênh đênh trên biển cả. Hôm nay biển thật yên. Mặt trời vừa lặn thì trăng đã lên. Trăng càng lên cao càng đẹp. Ánh trăng thật dịu dàng. Em không biết diễn tả thế nào để chị biết được cảnh đẹp thiên nhiên tuyệt vời trong đêm trăng trên biển cả. Sóng gợn lặn tăn. Ánh trăng chiếu xuống mặt nước, lung linh, bát ngát. Nước và trăng, trăng và nước, không bến, không bờ. Phải có chị ở đây thì chị tha hồ làm thơ. Tàu em nhỏ, ở bên trong thấy mình cao lớn. Khi ra boong tàu nhìn chung quanh, em thấy mình nhỏ bé, nhỏ bé vô cùng trước cái vĩ đại bát ngát của trùng dương."

Thư khác Hoanh viết:

"...Đêm nay trời không trăng. Mắt thường khó nhìn thấy xa. Tiếng sóng vỗ, rì rào. Bầu trời cao thăm thẳm lấp lánh những vì sao. Em tìm thấy một ngôi sao, và cho đó là ngôi sao của mình. Rồi bỗng dưng em muốn thành sao thật, bay vút lên cao, tỏa sáng trong đêm tối đầy đặc trên sóng nước của biển cả mênh mông. Vì sao đó như một chấm lửa xanh. Chị Thu ơi! Bây giờ em mới hiểu đó là một vì sao xanh. Có lẽ chị nghĩ rằng em dạo này mơ mộng lắm phải không? Em vẫn không quên cho chị biết là em của chị vẫn cô đơn. Các cô nói là các cô không đủ can đảm đợi chờ mấy anh chàng thủy thủ. Hay chị giới thiệu bạn chị cho em đi..."

Thư nào viết cho tôi Hoanh cũng luôn nhắc tới hai chữ "cô đơn". Thật tội cho Hoanh! Rồi băng đi một thời gian khá lâu. Hơn sáu tháng tôi không được thư nào của Hoanh cả. Tôi cũng không viết thư hỏi tại sao, như mọi lần. Và tôi như quên mất người em "cô đơn" ấy! Tại sao? Tại vì tôi không có thì giờ. Vì tôi có người yêu!

Bỗng một hôm tôi nhận được thư Hoanh.

"...Chị Thu mến, dạo này em của chị bớt cô đơn rồi, và gần như quên bà chị của nó. Vì một lý do đơn giản, là nó đã có người yêu! Cô ấy là giáo viên sư phạm Long An, mới ra trường, đang dạy ở Thị Nghè. Lần sau về phép, em sẽ đưa chị đến gặp cô ta cho biết nhé..."

Tôi mỉm cười một mình khi đọc xong lá thư: "Thì ra mi cũng như ta, ai cũng có bồ bịch cả. Vậy đừng ai trách ai mới là công bình."

Đến giờ ăn trưa, nếu ai bận trực thì đi ăn sớm hơn một giờ ở phòng ăn của nhân viên. Còn người nào không trực thì ăn đúng mười hai giờ trưa. Có người ra ngoài ăn cơm tiệm, người ở gần thì về ăn cơm nhà. Tôi cũng không ngoại lệ, hôm nay tới phiên trực nên tôi đi ăn sớm. Đang ngồi ở phòng ăn xem lại bài viết để ngày mai giảng cho lớp y tế nông thôn về thực tập. Bỗng bà y công lê đôi dép lẹp xẹp bước vào, hỏi:

-Cô Hồng, có cô Minh Thu đây không?

Tôi cao giọng:

- Tôi đây! Chuyện gì đó bà?

- Dạ, văn phòng cho mời cô.

- Việc gì vậy?

Bà y công lắc đầu:

- Tôi không rõ. Nhưng hình như có ai muốn gặp cô.

Hồng đang vịn nước rửa tay, cười nhìn tôi tinh quái:

- Có phải người hùng đẹp trai của cô Thu không?

Bà y công cười:

- Dạ không đâu. Người này lạ.

Hồng ỏn ẻn:

- Chết rồi! Phải lo lót ta, nếu không, ta sẽ méc với bồ mi.

Huệ ngồi ở ghế cuối phòng, xí xọn chen vào:

- Hồng, mi muốn sét đánh vỡ tan cái bệnh viện này sao mà đòi méc bồ nó?

Hồng pha trò:

-Thấy chưa Thu? Con Huệ nó nói bồ mày là Thiên Lôì đó.

Huệ đứng phắt dậy, vừa rượt, vừa la, vừa vói tay đánh Hồng:

- Nói bậy, nói bậy! Mày là con ưạ đâm bị thóc, thọc bị gạo. Thu hiểu tao mà. Có phải vậy không Thu?

Ba chúng tôi cười rộ. Tôi gấp sách lại ra khỏi phòng ăn. Bọn chúng tôi ăn ý với nhau lắm nên thường đi ăn chung và đi chơi chung. Hai đứa nó đều đã đính hôn. Hôn phu Huệ là thầy giáo quê ở Vĩnh Bình, hôn phu Hồng là sĩ quan pháo binh của Sư đoàn 9.

Đi qua dãy Ngoại khoa, qua phòng thí nghiệm, khu Nha khoa, tôi thấy hai người cao lớn đứng trước phòng khách. Một người là Hoanh, còn người kia tôi chưa gặp bao giờ. Đó là một chàng sĩ quan Hải quân ăn mặc tươm tất và phong nhã giống như Hoanh vậy. Tôi hỏi Hoanh:

- Ngọn gió nào đưa mi đến đây vậy?

Hoanh nóng nảy:

- Trời! Chị hách thật. Tụi này phải đợi hơn nửa giờ mới gặp được chị.

Tôi cười an ủi:

- Vậy là mau đó. Hôm trước bác Năm qua đợi chị hơn hai tiếng đồng hồ, vì chị phải phụ Bác sĩ trong phòng giải phẫu.

Hoanh quay qua người thanh niên giới thiệu:

- Anh Dũng, đây là Minh Thu, chị tôi.

Chàng khách lạ nhoẽn nụ cười tươi, khoe mắt sáng ngời:

- Dạ chào cô.

Hoanh quay qua tôi:

- Chị Thu, đây là anh Dũng, cùng khoá với em. Ảnh có số hên, ra trường được về Đồng Tâm. Chắc chị biết căn cứ Đồng Tâm chứ?

Tôi ngọt ngào chào hỏi chàng thanh niên:

- Dạ chào ông. Tôi có nghe nói về Đồng Tâm, nhưng chưa đến đó bao giờ. Chắc ông Dũng ở căn cứ cố định, khỏi phải lênh đênh ngoài biển cả như Hoanh?

Dũng vui vẻ:

- Dạ đúng như vậy. Tôi có đi công tác trong đất liền, nhưng đôi khi thôi. Ở đây mà cô chưa biết Đồng Tâm sao? Vậy hôm nào trên đó có mở tiệc, mời cô đến dự cho vui nhé.

Tôi thối thoát nhưng mắt không rời Dũng:

- Cảm ơn ông, tôi rất bận rộn, giờ giấc làm việc lại bất thường nữa, không dám làm phiền.

Ở Mỹ Tho, dọc theo đường Trưng Trắc, từ Cầu Quay ra đến vườn hoa Lạc Hồng, sát bờ sông có nhiều quán ăn nổi tiếng, có quán kem rất thanh lịch, quán cà phê rất thi vị. Trong khoảng thời gian từ chín giờ sáng đến mười hai giờ khuya, ai đi qua khúc đường này mà không cảm nhận mùi những món ăn thơm ngon?

Có nhiều hôm, sau giờ tan sở, thay vì về nhà trọ thui thủi một mình, tôi đánh vòng xuống bờ sông, vào quán gọi ly cà phê phin. Bên kia bờ sông, là bến đò có các vựa trái cây rất nhộn nhịp. Những ghe buôn bán ồn ào ngược xuôi. Người mua, kẻ bán, xô đẩy, la ó, réo gọi. Những người đàn ông làm bến, khuôn vác những cần xé, những thùng hàng nặng nề. Dưới sông, ghe chèo, ghe máy, đò đưa khách, qua lại tấp nập, trông rất vui mắt. Xa hơn là Xóm Chài, ẩn hiện trong tia nắng chói chang của mặt trời chiều sắp lặn, sau rặng cây xa. Những chiếc ghe lưới từ vàm sông Mỹ Tho về muôn. Những người trên xe làm việc xốc vác, nhanh nhẹn cho xong công việc trước lúc trời tối. Một vài nhà trong xóm đã lên đèn, và Xóm Chài mờ dần, mờ dần theo màn đêm buông xuống.

Uống xong ly cà phê, tôi ra về, đi lần lên đầu Cầu Quay, mua ít đậu phộng luộc, món quà vặt mà lúc nào tôi cũng rất thích.

Chiều nay thay bộ đồng phục, tôi mặc lại chiếc áo dài trắng, thêu hoa ô môi tím. Tôi định đi qua tiệm chụp hình Cảnh Trung để lấy mới phim mà tôi đi rửa ra ảnh hôm đầu tuần rồi. Tôi tự biết mình không đẹp lộng lẫy, nhưng chụp hình ra cũng dễ nhìn. Và lại tôi ưa chụp hình lắm: tôi chụp đủ kiểu, chụp nghiêng nghiêng, chụp cận ảnh chường nguyên mặt, chụp bán diện, góc cạnh nào trên khuôn mặt tôi khi vào ảnh cũng làm nhỏ Hồng, nhỏ Huệ xuyết xoa, rồi hạ đèn đọc:

- Ảnh của mi đẹp hơn mặt thật mi ngoài đời.

Tôi cười hỏi:

- Hơn mặt thật ngoài đời là sao? Đẹp quá làm tội mày tức hả?

Bọn chúng được dịp cười ha hả. Hồng trả lời:

- Đã dữ tợn mà lại còn xí ơi là xí!

Tôi ngáy dài đuôi mắt, giật lại xấp ảnh trên tay chúng bỏ vào xách. Sửa lại vạt áo, rồi tôi đi về. Vừa bước ra khỏi phòng, tôi gặp Thủy, cô học trò của trường Tá Viên đến thực tập. Thủy vui vẻ chào tôi:

- Cô Thu, có phải hôm qua cô uống cà phê ở quán Hương Duyên ngoài bờ sông không?

Tôi trở mắt:

- Sao Thủy biết?

- Anh của em nói.

- Vậy hả?

- Cô có biết bạn của anh em nói sao không?

- Họ nói sao?

- Họ nói: "Ở Mỹ Tho có hiện tượng lạ. Chiều chiều có một cô gái tóc dài, hay mặc áo màu tím, ưa ngồi trầm ngâm, uống cà phê ở quán Hương Duyên. Thành phố này tụi mình ở từ nhỏ, nhưng trước đó mấy tháng, chưa có ai gặp cô ta bao giờ. Có lẽ cô ấy từ nơi khác đến, không phải người ở đây".

Tôi hơi chột dạ:

- Họ còn nói gì nữa?

Thuỷ lắc đầu, rồi nói:

- Cứ chiều chiều là họ rủ nhau đi quán Hương Duyên để ngắm tà áo tím.

Tôi lại hỏi:

- Anh của Thuỷ cũng vậy hả?

Thuỷ có vẻ buồn:

- Không, anh của em đi lính xa lắm, mãi tận dưới Cà Mau lận. Bây giờ anh ở nhà dưỡng thương.

Kể từ hôm đó, tôi không uống cà-phê ở quán Hương Duyên nữa, vì cảm thấy như có người đang nhìn mình thì làm sao mình được tự nhiên thoải mái?

Đã mấy lần rồi, Thuỷ rủ tôi qua vườn nhà cô ấy chơi, nhưng tôi từ chối. Sau giờ thực tập hôm nay, Thuỷ lại rủ nữa. Vì sợ tôi từ chối Thuỷ nói:

- Vườn nhà em không xa, chỉ qua đò là tới thôi. Qua bên, cô sẽ thích lắm, vì có rất nhiều trái cây. Gần Tết trái cây chín rộ, thấy ham lắm cơ ơi. Cuối tuần này, cô đi viếng vườn nhà em nghe cô.

Thuỷ là một trong những đứa học trò thường tìm tôi nói chuyện chơi. Cô nhí nhảnh dễ thương như các cô gái quê ở tuổi mười tám. Thuỷ chăm chú nhìn tôi và chờ câu trả lời của tôi. Cái nhìn sao mà hết sức ân cần, van nài làm tôi cảm lòng không đậu. Tôi ngọt giọng:

- Thôi được, thứ bảy này không trực, tôi có thể qua thăm vườn Thuỷ. Nói trước là tôi không biết lội. Phải chờ Thuỷ ở đâu đây?

Nghe tôi nhận lời, Thuỷ vui ra mặt. Cô ta sốt sắng:

- Em sẽ đến đón cô. Cô muốn đi vào mấy giờ?

- Tùy Thuỷ chứ. Thường thì Thuỷ về thăm vườn lúc mấy giờ?

- Em đi sớm lắm, vì sáng sớm ít nắng. Thôi, em đón cô đúng tám giờ được không? Cô có thấy sớm quá không?

Tôi lắc đầu:

- Không. Vậy tám giờ nghe Thuỷ.

Con đường đất sét từ bến đò đến nhà Thuỷ dưới ánh nắng áp Tết có màu trắng mốc. Nó nằm giữa hai nương cạn mọc nhiều cỏ lông, và dây mắc cỡ. Cả hai chúng tôi đi một lúc thì bụi bay lên bám đầy chân và ống quần. Mới chín giờ sáng mà nắng chang chang, nhưng đường đi râm mát vì được che phủ bởi những tàn cây mù ù, cây da xà, bụi tầm vông, cây còng...

Hôm nay, vì nghĩ mình đi du ngoạn chốn vườn ruộng, nên tôi không dám ăn mặc loè loẹt. Nhưng ai cấm tôi ăn mặc theo lối tình thành? Tôi chọn chiếc áo kiểu ngắn tay hàng "xoá Thái Lan" màu hồng nhạt. Quần tây màu sô-cô-la. Quần không chật bó, cũng không rộng thùng thình. Tóc tôi cột đuôi cao lên với cái nơ màu tím hoa cà. Thuỷ mặc áo bà ba vàng có in rải rác hoa phượng đỏ, và lá phượng xanh lộng lẫy. Tôi có cảm tưởng màu áo mình lu cảm trước màu áo cô ta. Eo ơi, Thuỷ còn đội nón lá bài thơ quai nhung hồng nữa. Trông cô đẹp mặn mòi, hiền lành, dễ thương làm sao!

Thuỷ nói:

- Vườn nhà em do người ta sang lại, hơn bốn năm nay. Khi mới sang cây cối còi cọc, ba má em đã đổ vốn rất nhiều, mua thêm cây về trồng, bón phân đầy đủ, lại còn mướn vợ chồng chú Bảy chăm sóc, cho nên cây trái trong vườn rất tươi tốt và huê lợi rất khá. Cô Thu ơi, qua khỏi cây cầu kia là mình tới khuôn viên vườn của em rồi đó.

Thuỷ vừa nói vừa chỉ tay. Cây cầu tre ngắn bắc ngang qua mương cạn xấp nước. Chúng tôi rẽ theo con đường mòn đi vào khuôn viên. Hai bên đường có mấy cây mai trồng không ngay hàng. Tuy nhiên chúng được lấy lá sạch, trơ cành, chờ đơm nụ, nở hoa. Đã cuối tháng Chạp rồi, còn chừng mươi mấy ngày nữa thì đến Tết Nguyên Đán. Những bụi vạn thọ màu vàng nghệ, màu vàng anh chen chúc nhau. Kế bên hông nhà, mấy nia chuối phơi khô thơm mật, gọi thêm cho mấy chú ruồi bay quanh. Thuỷ chỉ tay về túp nhà lợp lá nói:

- Đó là cái nhà giữ vườn, ba má em cất để che nắng che mưa, và nghỉ trưa. Vào mùa trái cây chín, chú Bảy ngủ ở đây luôn để giữ vườn.

Chúng tôi bước vào đến thềm nhà. Hai ông bà thân sinh của Thuỷ chăm chú nhìn tôi.

Thuỷ giới thiệu:

- Cô Thu, đây là ba má em.

Tôi lễ phép:

- Dạ chào hai bác.

Thuỷ quay về cha mẹ của mình:

- Thừa ba má, đây là cô Thu, làm việc ở bệnh viện, và cũng là cô hướng dẫn thực tập của con.

Ba má Thuỷ chào tôi. Bà mẹ nói:

- Cháu Thuỷ nhắc đến cô luôn. Cháu nói hôm nào sẽ mời cô qua chơi. Nhà này là cái chòi, cô hãy tự nhiên, đừng ngại nghe cô Thu.

Cậu bé trai đầu chừng mười tuổi, tay cầm chùm quít đường chín vàng tươi, tay kia cầm trái ổi xá lị, từ ngoài sân chạy vào. Thuỷ níu tay cậu ta lại, bảo:

- Chào cô Thu đi Nghĩa.

Cậu bé có cặp mắt đen to, tóc cắt ngắn gọn gàng. Trông cậu bộ bẫm khoẻ mạnh thật dễ thương. Cậu mỉm cười cúi đầu chào tôi. Ba của Thuỷ nãy giờ cứ nhìn tôi mà không nói gì. Tôi hơi lúng túng. Bổng Thuỷ nói:

- Ba ơi, bộ anh Vĩnh chưa qua hả?

Ba của Thuỷ nói:

- Nó ở sau vườn với chú Bảy. Con hãy dẫn cô Thu ra hái cam quít ăn chơi. Ở bên liếp bạch mai, cây mận da người mới có mấy trái chiêng, trái cũng ăn được rồi. Ba thấy da mận đã ngã màu ngà ngà. Cứ lấy lồng hái mà ăn, chớ có leo trèo. Kiến vàng nhiều lắm. Hay là con hãy nhờ anh Vĩnh hái cho.

Rồi ông quay sang tôi nói tiếp:

- Vườn nhà nghe cô Thu. Cô thích thứ trái nào thì cứ hái, để em Thuỷ hướng dẫn cho.

Khu vườn khá rộng, mấy cây cau sau chòi nở bông trắng xoá, toả mùi thơm ngọt ngào thanh khiết. Trời trong xanh, cao vòi vọi. Những luồng gió thổi qua mát rượi, làm rung động cành lá xạc xào. Tôi hít thở không khí trong lành này, nghe tâm hồn vô cùng khoan khoái. Một chiếc võng treo giữa hai thân cây cau. Cạnh một đầu võng là một chiếc bàn bằng gỗ, chân đóng treo sồi, loang lổ mốc meo, chứng tỏ đã trải qua mấy mùa mưa nắng. Trên bàn, ly nước trà uống dở, chiếc hộp quẹt nằm trên bao thuốc lá. Và chai dầu nhị thiên đường nằm bên cạnh quyển truyện "Bướm Trắng". Tôi trầm nghĩ, trưa mà nằm đây đọc sách, thật thú vị, ai mà sành hưởng thụ quá vậy?

Còn nhớ ba tôi có lần đã nói rằng, cồn là nơi bồi đắp bởi đất phù sa, nên trồng cây rất tốt. Thật vậy, ở đây trái sum sê, mận, cam, quýt; nhánh phải có nạng chống đỡ cho khỏi gãy. Có chùm là đà trên mặt đất, có chùm thông xuống, nước mương bám sinh non, nên vỏ mốc xám. Cây mận hồng đào bên bờ mương, trái chín đỏ rụng đầy gốc, trái nổi lên bèo trên mặt nước. Tôi chắc lưỡi hít hà, chỉ Thuỷ:

- Trông kìa, cây xoài cát, sai trái quá! Từ gốc lên đến ngọn đầy những trái, là trái!

Thay vì trả lời tôi, Thuỷ hỏi:

- Cô Thu, cô có cảm nhận mùi gì không?

Tôi hít hít mũi, nhìn sang bên này, nhìn sang bên kia, tìm kiếm, rồi lắc đầu, mỉm cười.

Thuỷ chỉ bờ bên kia, kể cây chanh giầy:

- Cô nhìn coi kìa!

Tôi mở to mắt nhìn cây mít đơm đầy trái. Loại mít này trái không lớn lắm. Thuỷ gọi lớn:

- Anh Hai ơi, đến tìm mít dùm em. Có nhiều mít chín lắm.

Một chàng trai từ bên hàng ôi xá li bước ra, Thuỷ giới thiệu:

- Anh Hai, đây là cô Thu, cô hướng dẫn của em. Cô Thu, đây là anh Hai em, tên ảnh là Vĩnh.

Chàng thanh niên chào tôi. Mặt chàng nghiêm quá, hoá ra làm lì, nhưng nụ cười chiếu sáng khuôn mặt, long lanh khoẻ mắt. Chàng chào:

- Chào cô Thu.

Tôi lí nhí:

- Dạ chào ông.

Vĩnh cất giọng êm ái:

- Xin cô gọi tôi bằng anh. Hình như cô bằng hay nhỏ tuổi hơn Thuỷ. Tôi thường nghe Thuỷ nhắc về cô. Đây là lần thứ hai tôi gặp lại cô.

Giọng Vĩnh có vẻ thẳng thắn khiến tôi hơi khựng. Dường như hiểu ý tôi, chàng nói:

- Xin lỗi cô, tôi hơi đường đột làm cô không được vui phải không?

Tôi bẽn lẽn:

- Dạ không, ông gặp tôi ở đâu vậy?

- Lần đầu ở quán Hương Duyên. Nhưng lúc đó tôi chưa biết cô là ai. Hôm nay, tôi biết cô là cô giáo hướng dẫn của Thuỷ ở trường y tá. Hình như cô không phải là dân Mỹ Tho chính cống?

Tôi dụi dàng:

- Dạ quê tôi ở Cần Thơ. Nghe Thuỷ nói ông đi lính ở Cà Mau, như vậy nếu về đây bằng đường bộ, ông phải đi ngang qua bắc Cần Thơ?

Vĩnh gật đầu, khoẻ mắt vẫn sáng ngời:

- Đúng rồi cô, tôi là lính Sư Đoàn 21. Căn cứ Trung Đoàn thì ở thành phố, nhưng chúng tôi ít về đó lắm. Lính rừng mà, cô có xuống vùng Cà Mau lần nào chưa?

Tôi cười trả lời:

- Tôi có người anh dạy ở trường trung học Cà Mau, nhưng tôi chưa đến đó bao giờ. Thủy nói ông bị thương và về đây dưỡng sức, phải không?

- Đúng vậy, nhưng vết thương nhẹ thôi. Hai tuần nữa tôi sẽ trở ra đơn vị.

Kỳ lạ, mới chạm mặt Vĩnh, tôi cảm thấy chàng hơi đáng ghét. Bởi chàng thẳng thắn quá, gần như đường đột. Nhưng ở chàng có nét mặt cương nghị, có một sức mạnh tiềm tàng, sự vững vàng lạ lùng, khó diễn tả. Vĩnh ăn mặc xuề xòa. Tóc chàng cắt ngắn (kiểu nhà binh). Trán chàng vuông, cái vuông đó tạo cho chàng một nét quyến rũ đặc biệt. Do linh tính, tôi hiểu rằng con người này lúc đầu làm tôi e ngại, nhưng sẽ đi sâu vào tâm hồn của những ai đồng điệu với chàng hoặc những người chàng thương mến.

Tôi và Thủy đứng dưới gốc mít, còn Vĩnh bắc thang trèo lên, vổ vổ và búng từng trái, để tìm mít chín. Chừng mười lăm phút, chàng đã hái được sáu, bảy trái. Thủy lấy dao, cắt một lần dài trên vỏ mít, từ cuống xuống tận bên dưới, rồi gỡ vỏ quăng đi. Những sơ mít dính theo vỏ. Những múi mít chi chít dính trên cùi, vàng tươi. Bây giờ tôi mới cảm nhận được mùi thơm của mít. Thủy đưa cho tôi trái vừa mới cắt vỏ xong, mời mọc:

- Cô ăn đi, ngọt lắm, mít chín cây đó nha! Cô biết không? Mít tố nữ chín trên cây mới ngon, nếu trái già mà hái xuống, chờ chín như mít thường thì sẽ không còn ngon ngọt nữa.

Tôi cầm cuống cùi mít, những múi không lớn lắm, thơm ngát. Tôi cố gỡ một múi nhưng không được vì mật tươm ra làm trơn tay. Thủy vừa lột xong trái thứ hai đưa lên miệng cắn từng múi ăn ngon lành. Thủy bảo:

- Cô ăn như vậy nè. Mít này không ăn như mít thường được; nó khó gỡ và dính tay nữa.

Tôi bắt chước ăn theo cách của Thủy. Mít tố nữ quả nhiên ngon ngọt quá, còn thơm nữa, nhưng nhão hơn mít thường. Thủy vào chòi để lấy ổ đựng mít. Vĩnh cũng vừa xuống khỏi thang, vừa phủi bụi vừa phủi kiến vàng, hỏi tôi:

- Cô đến Mỹ Tho lâu chưa cô Thu?

- Dạ đã hơn một năm.

Chàng nhìn sâu vào mắt tôi:

- Cô có thích Mỹ Tho không?

Tôi cau nhẹ cặp mày:

- Nhiệm sở mà tôi muốn được về là Long Xuyên hay Vĩnh Long. Còn một nơi để chọn, tôi đang phân vân không biết đi tỉnh nào? Thấy Mỹ Tho còn chỗ trống. Tỉnh này cũng không xa nhà tôi lắm, tôi ghi đại vào, không ngờ họ cho về đây. Từ trước, chưa bao giờ tôi nghĩ là sẽ về Mỹ Tho cả. Tôi cũng chưa đến Mỹ Tho lần nào trước khi nhận việc. Ở đây cũng vui và an ổn. Nhưng năm sau tôi sẽ xin về Cần Thơ để được gần má tôi.

Vĩnh quay đi nơi khác mỉm cười một mình khi nghe tôi nói muốn về gần má tôi. Thật cái anh chàng này có vẻ kỳ kỳ thế nào ấy! Chàng gần gần làm sao! Tôi cũng có anh trai, em trai, nhưng đâu có ai như anh chàng này! Nhưng mà chàng có điều gì đó khiến tôi chú ý và phải nghĩ ngợi. Ý nghĩ của tôi không được mạch lạc khi tôi nghĩ về chàng, ngoài chuyện tôi thấy chàng gần gần. Nhưng cái gần đó dần dà không làm tôi khó chịu. Vĩnh không cao lớn, không trắng trẻo đẹp trai, không ăn nói hấp dẫn. Tóm lại chàng không phải là mẫu người lý tưởng từ trong tiểu thuyết chui ra. Chàng hơi thấp người, nhưng người ta thường nói "*đàn bà cao trộm*", nên tôi nghĩ rằng, khi đứng gần tôi, chàng sẽ cao hơn. Chàng mặc áo thun xám, quần ka ki bạc màu, lốm đốm mủ cây. Tay chân chàng cứng rắn khỏe mạnh.

Vĩnh lại hỏi tôi:

- Cô có đi chơi đâu không?

Tôi nhìn chàng, không hiểu. Vĩnh giải thích:

- Tôi muốn hỏi cô có đi viếng những phong cảnh ở đây như: chùa Vĩnh Tràng, cồn ông Đạo Dừa, hay một vài thị trấn kế cận khác như Long An, Gò Công, Bến Tre chưa vậy.

- Dạ chưa, ở Mỹ Tho tôi chỉ biết nhà trọ, chỗ làm, và khu chợ. Hôm nay lần đầu tiên tôi đi chơi xa.

- Còn nữa chứ.

Tôi ngạc nhiên nhìn Vĩnh. Chàng mỉm cười nói:

- Quán cà-phê ngoài bờ sông. Bộ cô thích uống cà-phê lắm sao?

Tôi bật cười dòn dã:

- Tôi uống cà-phê gần như theo thói quen. Từ lúc nhỏ tôi đã tập uống rồi. Ba tôi rất thích cà phê. Sáng nào ông cũng uống một cốc. Cho nên mỗi lần pha cà-phê cho ông, má tôi thường pha cho anh em tôi, nhưng cà-phê lọt hơn. Nghĩa là cà-phê nước đầu dành cho ba tôi. Còn nước thứ nhì dành cho anh em chúng tôi. Khi biếng ăn, tôi chỉ uống một tách cà phê là đủ rồi.

Vĩnh gật gù:

- Như vậy không tốt.

- Dạ má tôi cũng nói vậy, nhưng đôi khi thôi.

Mắt Vĩnh chợt long lanh, chàng đề nghị:

- Vậy hôm nào tôi sẽ đến mời cô đi uống cà phê nhé, có phiền cô không?

Tôi thoáng e ngại, vì sợ mấy đứa bạn cùng sở chọc ghẹo. Nhưng trong thâm tâm tôi cho tôi biết rằng ý mình bằng lòng mạnh hơn lý do kia; nhưng tôi vẫn làm giọng không mấy nhiệt thành:

- Dạ, để coi.

Trời về trưa, luồng gió Tết mát rượi ào xào trên ngọn xoài nhánh mận. Có tiếng con tôm tích búng chóc chóc dưới mương gần đây, tiếng chim trao trảo líu lo gọi đàn tìm trái chín, tiếng máy tàu xìn xịt chạy trên sông, và có tiếng gà gáy lẻ tẻ cuối xóm. Tôi và Vĩnh tiếp tục nói chuyện: Chuyện hằng ngày, chuyện giải trí, chuyện thời cuộc, chiến tranh... Thật ra, Vĩnh nói cho tôi nghe, còn tôi chỉ ảm a, ảm ớ chứ có biết gì nhiều đề tài và kiến thức để ăn nói. Được biết Vĩnh là anh cả trong gia đình ba anh em, ba Vĩnh dạy học, má chàng ở nhà chăm lo gia đình. Vĩnh là cựu học sinh trường Nguyễn Đình Chiểu. Khi đậu xong phần hai, chàng lên Sài Gòn theo học Văn Khoa. Đến năm thứ ba thì chàng bỏ học, vào trường võ bị Đà Lạt. Khi ra trường thì chàng được bổ sung về Sư đoàn 21. Đến nay chàng được tròn sáu tuổi lính.

Hôm đó tôi được ba má Thủy đãi cơm trưa. Mâm cơm dùng chén sành, đĩa tre, nhưng sạch bóng. Các món ăn được chiên xào kho nấu tươm tất. Một tô canh bí đao nấu với cá lóc, có ngò rí, hành lá xắt mỏng nổi xanh trên mặt. Cá trê vàng kho tộ, với mỡ xắt hạt lựu, rất tiêu cay. Một đĩa tép bạc lột vỏ xào mướp hương. Dĩa gỏi dưa leo bằm xoài sống trộn với khô cá sặc và thịt ba chỉ. Thủy cố tình đặt Vĩnh ngồi gần tôi để chàng gấp thức ăn cho tôi.

Tôi mắc cỡ quá! Mấy ông sĩ quan trở tài nịnh đầm coi cũng hay đáo để. Tuy đói bụng, nhưng tôi cũng ăn uống thong thả, không dám ăn uống tự nhiên như ở nhà...."Trước mặt người bạn trai và gia đình họ, có bao nhiêu thanh lịch, phong nhã, đài các, chị phải đem phô ra hết. Nếu là cốt cọp chị phải làm ra vẻ con mèo; nếu dữ dằn như con kên kên, con diều hâu, thì chị làm ra hiền lành như con bò câu, con cu cườm....". Anh của Thủy không phải là bạn trai của tôi, nhưng khi chợt nhớ những lời của hai cô em họ, con chú tôi dạy, tôi vụt ngượng ngùng, và cảm thấy tay chân thừa thãi, lúng túng, lụp chụp làm sao!

Tôi sửa soạn ra về, thì Hồng Huệ bước vào. Tối nay hai cô trực ở nội khoa. Hồng chúm chím cười tinh quái, má lúm đồng tiền:

- Huệ, mi biết không? Hôm nay trước cửa bệnh viện có trồng một "cây si". Không biết của ai đây?

Huệ điệu đà chớp chớp bờ mi dài cong vút:

- Chắc là của Minh Thu.

Tôi vừa cái nút áo, vừa sừng sộ"

- Ê nói gì có tên ta đó?

Huệ nhìn ra phía cổng:

- Ở bệnh viện to lớn có hàng trăm nhân viên này, giờ chỉ có mình mi chưa có ai đưa đón. Nhưng bọn ta chỉ nói mò thôi mà, bộ bị đập trúng đuôi rồi sao mà mi dữ dần vậy người đẹp "giá băng"?

Tôi làm thỉnh rửa thềm "đồ hai con quỷ xí xọn". Nhưng tôi vẫn lắng tai nghe coi chúng nói gì. Huệ hỏi Hồng:

- Hấn ra sao, mậy?

- Trông cũng "bô trai", coi như đủ tiêu chuẩn. Hình như là lính trận miền xa. Nhưng mặt hấn trông có vẻ nghiêm lắm. Tức cười quá! Hồi nãy nhỏ Hồng Nhi tưởng bở, liếc cười với hấn, hấn tỉnh bơ lơ đi, làm nhỏ què quá chừng. Nhỏ cứ lằm bằm rửa hấn cho đã giận.

Hai cô tiếp tục bàn tán, rồi thích chí cười khúc khích. Tôi chào chúng ra về khi chuông reo tan sở.

Má tôi thường nói, tôi ra đường là luôn nhìn xuống, để tìm bạc cắc. Thật ra má nói cũng đúng, tôi ít khi nhìn qua ngó lại.

Hai con bạn tôi, mỗi đứa một vẻ, đứa nào cũng có đủ đòn phép. Hôn phu con nào cũng cao ráo, bảnh trai. Hai con nha đầu này ưa dùng đủ đòn phép để hai tên kia mê mết say đắm. Ý là tụi nó không đẹp, chỉ có duyên mà thôi.

Con Hồng có cặp gò má hơi cao. Nó chưa ló mồi ăn hiếp hôn phu cứng vàng, cứng ngọc của nó. Tôi biết con này đáo để, chỉ hiền ở ngoài mặt. Để rồi coi, anh chị em bên chồng sẽ bị nó áp chế. Con quỷ này thuộc về loại đàn bà không hề nhịn thua ai hết. "Chị em chồng nó bồng nó nách. Anh em chồng nó xách một tay." Nó mà không sửa đổi thì bên chồng nó sẽ khổ với nó dài dài.

Còn nhỏ Huệ thì làm vẻ con mèo mít ướt. Nhưng nó thích lùi một bước rồi tiến hai bước. Thằng chồng tương lai của nó nếu hay lạng quạng sẽ mệt đứt với nó, thấy nó là hết dám ho lớn, là hết dám thờ mặt.

- Minh Thu! Minh Thu!

Có tiếng ai gọi làm tôi giật mình, quay lại. Thì ra ông anh kỳ kỳ của Thủy, tôi hơi ngạc nhiên:

- Dạ chào ông Vĩnh.

Vĩnh trách:

- Cô đi mau quá, thiếu điều tôi không theo kịp. Hôm trước tôi đã nói với cô, sẽ có một hôm nào, tôi sẽ mời cô đi uống cà-phê. Cô nói "để nghĩ coi". Hôm nay cô đã nghĩ kỹ chưa?

Vĩnh vừa nói, vừa đi về phía tôi. Chàng tìm tôi thật bất ngờ, làm tôi mất tự nhiên, ngỡ ngàng quá! Vì là giờ tan sở, nên ở cửa chánh có rất nhiều người chờ vào thăm thân nhân. Cửa tôi vừa mới ra tập nập nhân viên ra vào. Nhìn về phía cửa sổ phòng trực, tôi thấy Huệ, Hồng nói gì không biết, mà đang chỉ chỗ về phía tôi. Mấy cô nữ tá viên đến thực tập vừa đạp xe qua mặt tôi, vừa gọi lớn, cố ý chọc ghẹo tôi. Anh chàng Minh, nội khoa thì cho rú máy xa Vespa thật lớn. Hấn chạy qua mà còn quay đầu lại nhìn tôi cười nheo mắt. Tôi đang lúng túng thì nghe tiếng găt gỏng của Vĩnh:

- Kia, sao cô còn không đi? Cô đứng đây để người ta trêu ghẹo cô hả?

Tôi vội bước mau theo Vĩnh, không nói lời nào. Có lẽ tôi chưa lấy lại được bình tĩnh, và hình như tôi đang hờn mát. Thật ra, tôi cũng không biết mình phải làm gì! Vĩnh đi gần tôi hơn, giọng mềm mỏng và tha thiết:

- Đừng giận anh nghe Thu. Anh tệ lắm, hay găt gỏng với kẻ vừa quen. Thật là vô duyên hết sức!

Giọng chàng trầm ấm dễ thương làm sao! Ánh mắt tha thiết van nài, nụ cười bùi ngủi. Chàng như biến thành một người khác. Bỗng dưng hai hàng nước mắt chảy dài xuống má tôi, mà chính tôi cũng không ngờ, và không biết tại sao? Vĩnh cuống cuống lấy chiếc khăn tay màu trứng sáo trao cho tôi, em ái bảo:

- Lau mắt đi Thu, xin lỗi Thu nhé, không phải anh cố tình đâu. Ý anh muốn nói để Thu đi mau khỏi chỗ này, cho họ đừng chọc ghẹo Thu nữa. Thật ra anh không biết ăn nói làm sao cho mềm lòng phải đẹp.

Mặt Vĩnh lộ vẻ thành khẩn, lo âu, cơn hờn giận tôi tan biến. Tôi chậm nước mắt, rồi trả khăn lại cho chàng:

- Thôi bỏ đi, lỗi không phải của ông. Bây giờ mình đi đâu đây?

- Đi ăn nghe.

- Không, đi uống cà-phê.

- Thì đi, lên xe anh nghe, để anh chở Thu đến đó.

- Dạ không, tôi không quen ngồi xe Honda.

- Vậy anh đi gọi xe, để cùng cuộc bộ với Thu cho vui.

Vĩnh dắt xe đến chỗ gọi. Chúng tôi đi bộ dọc theo đường Hùng Vương, quẹo trái qua đường Lý Thường Kiệt, rồi đi lần về hướng đường Trung Trắc.

- Chào cô Thu!

Tiếng chào lạnh lạnh của cô học trò. Tôi lịch sự chào lại. Tôi biết nếu đi một mình chắc chắn cô sẽ không chào, vì cô đi xe đạp cùng chiều với tôi. Cô chào là cố ý để nói với tôi rằng: "Đã bắt gặp quả tang rồi nhé!"

Vĩnh khen:

- Nhiều người biết Thu quá!

- Ông cũng biết đây là thành phố nhỏ mà, vả lại có ông đi bên cạnh, tức là gây sự tò mò cho người khác, nên họ muốn trêu tôi. Nếu tôi đi một mình thì chẳng ai thèm nó.

Vĩnh tinh quái hỏi vặn:

- Có đúng không?

Tôi không trả lời, và cũng không nói gì thêm, vì tôi nghĩ nếu bất cứ một câu chuyện gì, tôi mà bàn cãi với Vĩnh, thì bao giờ tôi cũng thua là cái chắc. Trước mặt Vĩnh bao giờ tôi cũng thấy mình nhỏ bé và ngây ngô.

Vĩnh cất giọng mỏng nhẹ như cơn gió mát:

- Bộ Thu còn giận anh hả?

Tôi nhẹ lắc đầu:

- Dạ không.

Vĩnh nhìn tôi đề nghị:

- Bỏ tiếng dạ đi Thu, và đừng gọi bằng ông nữa, nghe nặng quá!

Tôi vẫn không trả lời, bước đi bên chàng. Tới trước một chiếc quán nhỏ, tuy vậy vẫn sáng sủa, trang trí tân thời với bàn ghế thấp, đèn hồng ẩn trong xó kẹt. Vĩnh rủ rê:

- Thôi, ta vào quán này nghe.

- Dạ, cũng được.

Chiều thứ tư, đường phố vắng vẻ hơn ngày cuối tuần. Nhưng bên trái cây ở bên kia sông vẫn ồn ào náo nhiệt. Xóm Chài vẫn có nhiều chiếc ghe lưới về muộn, khi các nhà trong xóm đã lè tè lên đèn.

Những giọt cà-phê nhỏ đều đều trong ly, rồi chậm dần, chậm dần. Tiếng hát êm đềm từ máy phát ra, bản

"Những bước chân âm thầm," lòng tôi lắng xuống.

- Xin phép Thu cho anh hút thuốc.

Tôi nhẹ gật đầu, Vĩnh hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác. Và tôi mất tự nhiên, mỗi lần bắt gặp ánh mắt Vĩnh nhìn đăm đăm xoáy vào tôi.

Chúng tôi rời quán cà-phê, đi ngược lên đầu Cầu Quay, vòng qua chợ. Vào buổi sáng, nơi này buôn bán sầm uất. Kẻ bán, người mua chen lấn, rao hàng in ỏi. Giờ thì chợ trống trơn. Tôi nhìn suốt từ đầu đến cuối chợ. Các sạp được thu gọn, cất dẹp nơi nào không thấy, chỉ còn tro bụi đường khúc thì loang lổ, khúc thì lổm chổm đá mà thôi. Một vài tiệm cửa còn nửa mở nửa khép như tiệm bán sách, bán băng nhạc. Vĩnh ân cần hỏi:

- Thu có muốn mua gì trong tiệm bán quà tặng không?

- Dạ không.

Vĩnh có vẻ dỗi ngược trước thái độ quá lễ phép của tôi. Chàng bảo:

- Bỏ tiếng dạ đi Thu.

-Dạ vâng

- Anh muốn mua một quà gì đó cũng được để tặng Thu.

Tôi lắc đầu, tỏ vẻ không sốt sắng:

- Dạ không cần thiết đâu.

Vĩnh làm ra vẻ thất vọng:

- Lại dạ nữa.

- Quen rồi, Thu chưa bỏ ngay được.

Vĩnh giục:

- Thôi mình đến đầu chợ ăn bò vò viên đi. Có một ông Tàu bán món này ngon lắm. Lúc nào đi chơi khuya về anh cũng hay ghé qua.

Tôi nhún giọng:

- Ông hay đi chơi khuya lắm sao?

- Thỉnh thoảng thôi, vì bạn bè cũ đã đi tứ tán hết rồi. Lúc còn đi học thì anh đi thường lắm.

Vĩnh lại đốt thuốc hút, chúng tôi bước đi chậm chậm. Tôi đi bên chàng ngoan ngoãn như một con khò! Tôi nhìn cuộn khói tuôn ra từ miệng, mũi anh:

- Anh Vĩnh chắc hút thuốc lá nhiều lắm?

- Sao Thu biết?

- Vì ngón tay anh vàng màu khói thuốc.

- Đúng vậy, vì anh đóng quân ở các nơi hẻo lánh, chung quanh anh là rừng, là tràm, là đước. Muỗi thì vi vo như sáo thổi, chỉ có điếu thuốc làm anh dễ chịu và thoải mái hơn.

Rồi anh kể cho tôi nghe những trận đánh, chỉ trong đường tơ kẽ tóc thì anh toi mạng ngay. Tôi thấy lòng mình bồi hồi. Tội cho Vĩnh! Thương cho những người lính chiến biết bao! Tôi than thở:

- Chiến tranh này không biết bao giờ mới hết? Thu không ngờ chiến tranh độc ác, vô tình hơn những gì đã

viết trong sách báo, và hơn trong sự tưởng tượng của mình nhiều.

Chúng tôi ăn xong thì hơn tám giờ, Vĩnh đưa tôi về nhà, trước khi từ giả, anh nói:

- Từ rày có uống cà-phê, thì nhớ kiếm gì ăn. Đừng đi ngủ mà để bụng đói.

Anh cười nụ nhìn tôi, vẫy tay chào rồi bước đi thật mau.

Sáng hôm sau, Hồng và Huệ bàn giao trực cho người khác. Quá giờ về rồi mà ahi con nha đầu ác ôn đó cũng cố ở lại khảo tra tôi, kếp dẫn đi ăn món gì? Ở đâu? Tôi trả lời cụt ngắn:

- Ăn bò viên, được không?

Hồng tỏ vẻ chán nản:

- Ở Mỹ Tho mà dắt dào đi ăn bò viên thật xệ quá trời! Ít ra thằng chả phải đãi mi ăn hủ tíu Mỹ Tho.

Huệ phụ họa:

- Ở Mỹ Tho mà mi chưa ăn hủ tíu Mỹ Tho nấu với tôm cua, lòng heo là mi quê, là tên kia hà tiện một cách khó ưa. Đã vậy, ăn hủ tíu Mỹ Tho phải ăn kèm với giá sống, và món rau tần ô tươi tắn thơm tho. Thiệt tình, cả hai đứa bây quê một cục!

Sáng thứ bảy, Vĩnh đến nhà đón tôi và đưa đi thăm cồn Phụng của ông Đạo Dừa. Ông Đạo Dừa còn có tên khác, mà dân địa phương gọi là Cậu Hai cho thân mật hơn. Hôm đó, tôi mặc chiếc áo dài bằng mousseline đen, thêu lấm tấm bông cúc vàng lá xanh. Giày bích nhọn đầu màu đen. Tóc xoã thả gọn về phía sau. Đánh phơn phớt phấn hồng trên má, và thoa son nhạt trên môi. Thoạt nhìn tôi, Vĩnh hơi ngạc nhiên, sau đó nhẹ mím cười quay đi nơi khác.

Chúng tôi qua bắc Rạch Miễu, đi vòng lên nhà lồng chợ, qua thêm một chuyến đò máy mới tới cồn. Nơi đây nhà cửa chen chúc. Là cồn, dù cao cách mấy, cũng không cao bằng đất liền, nên hay bị ngập vào mùa mưa nước nổi. Vì vậy họ cất nhà theo kiểu nhà sàn, và cột sàn khá cao. Đường đi cũng làm bằng ván. Nơi Cậu Hai trụ trì để tu hành thì được cất trên một chiếc tàu, hay một chiếc bắc lớn gì đó, nên dù đi trên ấy, tôi cũng thấy rất vững vàng, không lắc lư như những chiếc tàu bình thường.

Trên tàu có những cầu dây đi thông từ nơi Cậu Hai ở ra đài cầu nguyện. Những thang này trạm chỗ, sơn phết rực rỡ, với những hình long, lân, qui, phụng, hoặc những con chim công rất tinh xảo, rất đẹp, rất khéo tay.

Bồn đạo đa số là dân tứ xứ. Tất cả già, trẻ, nam hay nữ đều mặc áo quần một màu nâu sậm. Đàn ông thì mặc áo quần bà ba, tóc để dài bọc trong khăn vải, cùng màu với màu áo quần, sau khi được quấn tròn quanh đầu. Các cậu đồng nam chừng chín mười tuổi thì cạo đầu chừa ba cá bánh bèo, như các tiên đồng trong tranh Tàu, trông rất ngộ nghĩnh, có duyên. Còn đàn bà và đồng nữ thì mặc áo vạt hò, nút cài về bên mặt.

Quanh đài cầu nguyện là những nhà dùng làm văn phòng, phòng tiếp tân, phòng chỉ dẫn. Mỗi phòng được trang trí bằng nhiều hình ảnh Cậu Hai được ghép nối. Có bức ảnh cậu đứng trên mây, tay cầm bình bát chiếu hào quang xuống trần gian. Có hình ảnh rồng phụng, được chạm trổ rất công phu, được ghép lại bởi những mảnh vụn của ly chén xưa, phô trương đủ màu sắc tươi đẹp và hết sức ngoạn mục. Chúng tôi đi chung quanh cồn. Dọc theo hai bên đường, có nhiều quán giải khát, quán kem, quán hủ tíu chay.

Bồn đạo bán nhiều trái cây, các loại chuối, nhất là chuối khô, vì đó là đặc sản của vùng này. Chúng tôi đi thăm tất cả những gì trưng bày ở đây; những biểu ngữ treo cao, những tấm bích chương dán theo đường, trong các văn phòng. Toàn là những lời lẽ phản chiến, làm chùng lòng chiến sĩ. Tôi liếc nhìn Vĩnh, xem anh ta có phản ứng gì trước mấy câu đó, nhưng Vĩnh tỉnh queo, nét mặt không gì thay đổi. Chàng cũng không phê bình lời nào.

Những người chụp hình ở đây đến mời chúng tôi chụp vài tấm hình kỷ niệm, Vĩnh lắc đầu chỉ qua tôi. Tôi chỉ trở lại Vĩnh, và nói với người chụp hình:

- Ông đó thích chụp hình lắm trở lại mời ông đi.

- Thu chụp ảnh hơn anh, anh bự con quá, máy ảnh thâu không hết.

Chúng tôi ghé qua tiệm hũ tíu chay ở gần bến đò. Quán cất đơn sơ, chỉ chừng sáu cái bàn gỗ. Bốn cái ghế đầu kê sát mỗi chiếc bàn. Trên bàn có bày chai nước tương, lọ ớt, bình trà, và mấy cái chung nhỏ. Trong quán có ba cô gái, cô nào cũng trắng xanh, thân hình mảnh khảnh và rất xinh xắn. Vĩnh ngồi đối diện với tôi, anh chồm qua bàn, nói nhỏ vừa đủ cho tôi nghe:

- Cháu Cậu Hai đó. Các cô ăn chay trường, và tắm bằng nước dừa.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên, và cũng nói nhỏ vì sợ các cô nghe:

- Sao anh biết? Ăn chay trường thì có thể, còn tắm nước dừa sao được? Nước dừa rít lắm mà?

Vĩnh bật cười thành tiếng::

- Thu dễ tin người quá. Đó là lời đồn nhằm để tạo huyền thoại cho ly kỳ thôi mà.

Khi chúng tôi trải qua đò thì mới có một giờ trưa. Vĩnh nói hãy còn sớm, nên đề nghị qua thăm thành phố tỉnh Bến Tre. Thành phố này xa bến bắc Rạch Miễu chừng mười lăm cây số. Chúng tôi đi vòng khu chợ, thăm một vài nơi như chùa Ông Tương, công viên, sở thú. Sau đó Vĩnh dắt tôi đi thăm Huy, ông bạn cùng khoá, đã giải ngũ vì bị thương. Anh ta có vợ, và được một con, đang làm chủ một tiệm xa đạp khá lớn trong thành phố.

Huy, rất vui mừng khi gặp lại Vĩnh. Vợ chồng anh tíu tít nói cười, mời nước, mời dùng bữa trưa, nhưng chúng tôi từ chối, vì vừa mới ăn xong. Sau một hồi trò chuyện, anh ta hỏi Vĩnh:

- Chừng nào ông lấy vợ để bọn này uống rượu mừng đây? Cứ kén chọn hoài, già mất không hay đó!

- Có ai chịu tôi đâu mà lấy?

Huy cười cười hỏi lại:

-Thật vậy sao?

Vĩnh cười ánh mắt long lanh tinh quái, rồi quay về phía tôi:

- Không in hỏi cô Thu đây thì biết.

Tôi giựt mình, lính quỳnh mắt tự nhiên. Tôi vừa thẹn vừa tức, không biết Vĩnh muốn giờ trò gì nữa đây nên làm bộ tăng lơ, đến khều khều cậu con của Huy đang đùa giỡn với chiếc lục lạc trên nôi.

Chúng tôi về Mỹ Tho hơn sáu giờ chiều, Vĩnh rủ đi ăn và uống cà phê.

Tôi thối thác:

- Thu muốn về. Đi cả ngày hôm nay, mệt quá!

- Thôi cũng được. Thứ ba anh trở ra đơn vị. Chiều thứ hai anh đến đón Thu sau giờ tan sở, có phiền cho Thu không?

Tôi nghĩ thầm trong bụng, còn phiền nỗi gì nữa! Lăn đón trước, cả làng, cả nước ai cũng biết, dư âm hạch hỏi chọc ghẹo của Hồng, Huệ còn văng vẳng đâu đây:

- Thu, bồ mi thật chững chạc. Mi khéo chọn quá! Mi kín miệng dữ há!

Đó là câu đầu tiên của Hồng, sau hôm Vĩnh đón đi uống cà phê. Tôi chối bay chối biển:

- Ta chỉ quen thường thôi. Anh của Thuỷ, học trò tá viên đó.

Huệ tròn mắt, há hốc mồm, làm bộ ôm ngực, giống như cô đào thương đang đau khổ vì bị phụ tình:

- Trời đất! Vậy mà con mên đó không giới thiệu ông anh bảnh trai của nó cho ta. Bài hiểm kỳ này do ta phụ trách, hẳn sẽ được cái hột vịt lớn bằng cái đĩa đựng bánh bèo.

Chúng tôi cùng cười lớn, Huệ chêm tiếp:

- Mi cứ làm bộ hoài. Cây si này coi bộ để rể ăn sâu rồi đã. Lâu quá bệnh viện không ai mời đám cưới, tụi này thèm lắm. Mi đã có bồ rồi, phải giục hấn cưới mi mau lên.

Hồng ngó qua Huệ:

- Ta biết rồi, con Huệ nó muốn mi bàn giao ông dược sĩ cận thị mang kính dày cả tấc cho nó, để dành làm bánh xe sơ cua, nên nó xúi mi cưới chồng gấp đó Thu ơi!

Huệ rửa sả:

- Con quỉ ác ôn, hay nói bậy. Ta thật tình với nhỏ Thu ấy mà.

Tôi cũng cười cời mở với bọn chúng, rồi đính chánh:

- Bọn mi khéo phóng đại câu chuyện quá! Ta có thân với ông dược sĩ đó đâu. Ông chào ta, lịch sự ta chào lại ông vậy mà. Còn về chuyện ông anh của Thủy, thì cũng có gì đâu! Chỉ là sự quen biết thường thôi. Đứa nào thích hấn thì nhào vô đi.

Hồng trề môi dài cả tấc, mắng:

- Thôi đừng có chối, bộ mi muốn bắt cá hai tay hả?

Tôi háy thật bén:

- Nói tầm bậy, ta chẳng muốn bắt cá tay nào cả. Ta sẽ thờ chủ nghĩa *cô đơn hườn tán*. Cô đơn, chứ không phải *cao đơn hườn tán* đâu.

Hồng, Huệ được dịp cười ha hả, cùng nói một lượt:

- Lấy dép xin keo!

Bỗng có tiếng trầm ấm dội sâu vào tai tôi:

- Thu nghĩ gì vậy? Thu có nhận lời anh không?

Vĩnh kéo tôi về thực tại. Tôi không trả lời chàng, mà nói nho nhỏ:

- Phải chi có má Thu ở đây.

- Chi vậy?

- Để hỏi má cho yên lòng.

Vĩnh cười nhẹ, nhìn tôi lí lắc:

- Thôi được rồi! Chuyến này về, anh sẽ ghé qua nhà, sẽ xin bác cho Thu đi dạo với anh, mỗi khi anh được về phép.

Tôi tròn mắt:

- Không được, không được đâu.

- Làm gì Thu lo giữ vậy? Anh chỉ nói đùa thôi mà, chớ thật ra anh cũng không dám ghé, vì bác sẽ hỏi: "Ê, cậu là ai, mà dám dắt con gái tui đi lang thang ngoài phố? Coi chừng tui đập cậu gãy giò bây giờ".

Không nhin được, tôi bật cười thành tiếng. Bất chợt tôi tự hỏi, nếu má biết được con gái của má hay đi chơi với một người con trai xa lạ, má sẽ nghĩ sao đây? Trước ngày đi làm ở xa, má dặn dò tôi đủ mọi thứ, nhưng chưa bao giờ má nói về việc đi chơi. Bởi tôi chưa đi đâu với người ngoài khác phái đơn lẻ như vậy. Thường thì tôi cùng lũ bạn đi chơi tập thể, như đi cắm trại với nhà trường, đi hội họp. Má biết tôi lười lắm. Ngày cuối

tuần, tôi không làm gì, không đi đâu. Tôi thích ngủ thôi, thích ngủ hơn cả ăn. Mặc dù bây giờ tôi đi chơi với Vĩnh, một chàng thanh niên mới quen, tuy không có một ý nghĩ gì đen tối cả, nhưng tôi cảm thấy mình như kẻ phạm tội.

- Suy nghĩ gì nữa vậy? Thôi anh về nghe. Thứ hai mình sẽ gặp.

- Dạ, anh về.

Không biết tại sao, tôi nhu nhược như vậy? Nhỏ Minh Thu này thường ngày lý sự với anh nó, với Hoanh, hôm nay biến đi đâu mất rồi? Tôi có thể từ chối, không đi chơi với Vĩnh. Trở về đơn vị thì mặc chàng chớ, có mắc mớ gì đến tôi đâu? Cũng như tôi cùng chàng đi chơi Bến Tre, đến nhà bạn, tại sao chàng bảo Huy hỏi tôi thì biết vì sao không có cô nào ưng chàng? Cãi lầy với anh em trong nhà, lúc nào tôi cũng thắng họ hết mà. Thu ơi, tại sao với Vĩnh mi cứ ầm a, ầm ớ hoài vậy? Việc gì cũng để chàng quyết định cả, ừ, tại sao vậy? Tôi cũng không biết tại sao!

Chúng tôi đi ăn chiều, đi uống cà-phê, đi nghe nhạc, đi qua các con đường rợp bóng me. Hôm nay, Vĩnh hút thuốc nhiều hơn nói chuyện. Tôi vẫn yên lặng đi bên chàng. Bỗng Vĩnh hỏi:

- Thu có người yêu chưa?

Tôi giật mình, cảm thấy sượng sùng, nhột nhạt. Vì đây lần đầu tiên có người con trai trực tiếp hỏi tôi câu đó. Tôi chỉ nghe các nhân vật nam nữ hỏi nhau trong phim ảnh, trong tiểu thuyết thôi. Chu chớ ơi, ngỡ ngàng quá! Nếu trời sáng tỏ, Vĩnh sẽ thấy sắc mặt tôi đỏ ửng, sẽ thấy cử chỉ tôi mất tự nhiên. Chàng lại lên tiếng làm tôi giật mình thêm nữa:

- Kia Thu, có nghe anh hỏi không?

Tôi ấp úng:

- Có, em có nghe.

Chàng hỏi gặng:

- Vậy có anh chàng nào lọt vào mắt xanh của Thu chưa?

- Chưa, còn anh?

Đó là một phản ứng tự nhiên, mãi cho đến bây giờ, tôi cũng không ngờ mình hỏi ngược lại như vậy. Vĩnh trầm ngâm:

- Lúc còn đi học, anh có quen với một cô gái cùng trường. Nhưng cô ta đã đi lấy chồng khi anh chưa ra trường Võ Bị Đà Lạt. Và kể từ đó đến nay, anh chưa có quen với ai nữa cả. Có lẽ nơi anh đến chỉ toàn là nước đổ phù sa, cùng chồn, khỉ, rừng tràm, đĩa vắt, muối mòng...

Rồi chàng cười, tôi cũng cười theo. Thời gian qua mau, giây phút chia tay rồi cũng phải đến. Vĩnh đưa tay nhìn đồng hồ:

- Đã chín giờ hơn, thôi để anh đưa Thu về.

Tôi yên lặng đi bên Vĩnh, dưới ánh đèn đường vàng vọt. Tôi chợt cảm thấy buồn sâu đậm. Đến trước nhà trọ, Vĩnh nắm tay tôi siết nhẹ. Tôi vẫn để tay yên trong lòng bàn tay ấm chắc của chàng. Chàng châm điếu thuốc rồi thì thầm:

- Thu hãy giữ gìn sức khoẻ.

Tôi hơi ghen vì niềm xúc động chợt đến:

- Anh cũng vậy. Chùng nào.... anh về?

Vĩnh siết tay tôi chặt hơn:

- Chưa biết, nhớ biên thư cho anh.

- Anh cũng nhớ biên thư cho Thu, nhớ kể chuyện vui đời lính cho Thu nghe.

Cuộc chia tay lại có vẻ bịn rịn, rồi suốt đêm hôm đó, tôi thật khó ngủ. Tôi thấy như mình thiếu thốn một thứ gì đó, và buồn rã rời, nhưng tôi không biết nguyên nhân từ đâu. Tôi cứ trần trọc mãi trên giường, nằm lăn qua trở lại. Thời gian sao đi quá chậm theo tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ báo thức. Hương dạ lý ngoài bờ rào thoang thoang vào phòng. Ánh trăng len lỏi vào khe cửa sổ lá sách. Không phải ly cà-phê sau buổi cơm chiều làm tôi trải qua một đêm thức trắng. Chính cái nhìn và nụ cười của Vĩnh làm tôi không tài nào vùi sâu vào giấc ngủ bình thường. Rồi ngoài phòng khách, chiếc đồng hồ ODO dạo nhạc và gõ ba tiếng. Ngoài đường xe tuần tiễu chạy vút qua, bỏ lại tiếng máy nổ trong cái vắng ngắt của nửa đêm về sáng.

Từ đó tôi thay đổi nếp sống tình cảm. Tôi hay buồn, hay mơ mộng và thích đi dạo một mình trên những con đường đầy bóng mát cây me lớn cỡ nửa vòng ôm. Rồi những cánh thư từ tiền tuyến gửi về, từ Năm Căn, từ Châu Đốc, từ Tịnh Biên. Thư Vĩnh đại khái thăm hỏi tôi, kể lại những nơi anh đã đi qua, kể niềm nhung nhớ trong ngày đầu gặp tôi.

Bốn tháng sau, kể từ ngày anh đi, bất ngờ Vĩnh đến tìm tôi trong giờ làm việc. Quân phục của chàng còn lấm bụi đường. Tôi rụt rè đi chậm lại vì trên xe Jeep, ngoài Vĩnh ra còn mấy người mặc quân phục nữa. Thấy tôi, Vĩnh gọn gàng nhảy khỏi xe gọi:

- Đến đây Thu! Anh Nghiêm, đây là cô Thu, bạn tôi. Nè Thu, đây là Thiếu Tá Nghiêm, ông bạn già của anh đó.

Tôi chào viên sĩ quan cấp tá có đoá hoa mai bạc nằm trên vạch vàng dính trên ve áo. Thiếu tá Nghiêm niềm nở:

- Không dám, chào cô. Mặc dù ở xa Vĩnh, nhưng mỗi lần nói chuyện với hấn qua điện thoại, hấn hay nhắc đến cô luôn. Hôm nay tôi mới hân hạnh được gặp cô. Vĩnh nói không sai chút nào cả, cô còn đẹp hơn hấn tả nữa.

Tôi e thẹn cảm ơn ông. Thiếu tá Nghiêm tươi cười:

- Hôm nay tôi đưa Vĩnh về đây giao cho cô. Khi hấn hết phép thì cô nhớ nhắc hấn về trình diện. Nếu trễ, hấn sẽ bị phạt đó. Thôi chào cô, chúc cả hai vui về.

Trong những ngày nghỉ phép, Vĩnh luôn đến đón tôi. Sau giờ làm việc, chúng tôi đi ăn, tản bộ vòng thành phố nhỏ bé, đi xem chiếu bóng. Trong lúc nói chuyện, Vĩnh nhắc đến thiếu tá Nghiêm:

- Thu biết không? Ông Nghiêm hay nói tếu, tánh tình vui vẻ. Hầu như chưa bao giờ anh thấy ông giận hờn ai. Anh ra trường sau ông một khóa, và về cùng đơn vị với ông. Tụi anh rất hợp tánh nhau. Ba năm trước ông bị trọng thương, không tác chiến được nữa, nên được về làm Bộ Chỉ huy Trung Đoàn.

Nhà ông ở tại thành phố Cà Mau. Lúc về phép anh thường ghé nhà ông gửi bộ đồ lính để mặc thường phục cho nó tiện, có khi anh ngủ đêm ở nhà ông để cụng ly với nhau. Bà Nghiêm vui vẻ, hiếu khách, giới thiệu cô em gái cho anh. Cô ta cũng xinh lắm, dạy học gần tỉnh này.

Vĩnh đang nói bỗng dừng lại hỏi:

- Thu, em có nghe anh nói không?

Tôi cười nheo mắt:

- Có chứ anh.

Vĩnh liệng điếu thuốc cháy lụn xuống vệ đường, trách móc:

- Sao Thu không hỏi anh gì cả?

Tôi làm bộ ngạc nhiên:

- Hỏi gì bây giờ?

- Thí dụ như em vợ ông Nghiêm vậy.

Tôi phì cười:

- Thôi đi, đó là chuyện riêng của anh mà.

Vĩnh nhìn sâu vào mắt tôi, như muốn tìm hiểu, và chàng hờn dỗi:

- Nhưng anh muốn Thu hỏi.

Tôi ỡm ờ:

- Vậy hả? Nếu Thu hỏi mà anh không muốn trả lời thì cũng vô ích thôi. Và lại cô ta có mắc mớ gì đến Thu đâu? Còn nếu anh muốn Thu có ý kiến, thì chần chờ gì nữa? Tốt lắm, tiến tới đi anh.

Vĩnh xoay cái nhìn vào tôi, làm da thịt tôi nhột nhạt kỳ lạ:

- Thiệt hả? Thu nói thiệt hay muốn giả bộ với anh?

Tôi chớp mắt rồi cúi mặt xuống đất:

- Tùy anh, nghĩ sao cũng được.

- Vậy anh nghe lời Thu. Chuyến này về sẽ ghé qua nói chuyện với bà Nghiêm.

Vĩnh ngừng nói, quay lại nhìn. Tôi tránh né ánh mắt anh, nhìn đi nơi khác. Một luồng khí lạnh len vào tim tôi. Nước mắt tôi như chực trào ra. Tôi hờn dỗi, khổ sở, nhưng tôi cố trấn áp cái cảm giác ấy. Tôi bước từng bước không hồn bên Vĩnh, và có cảm tưởng mình đi trong cơn mê. Vĩnh nhìn phủ cả người tôi, giọng ầm áp vắng bên tai tôi:

- Anh nói với bà Nghiêm, anh sẽ không đi dự đám cưới cô ấy được, vì nếu có phép, anh sẽ bay về Mỹ Tho ngay, để chiều chiều đến đón Thu đi dạo phố rồi đưa Thu đi uống cà-phê.

Thấy tôi không có phản ứng gì, anh dừng lại:

- Sao Thu yên lặng, không nói với anh một lời nào vậy?

Tôi bạo dạn nhìn thẳng vào Vĩnh:

- Thì anh nói đi, Thu nghe đây. Nếu hai người cùng nói thì có ai chịu nghe ai?

- Ờ, em bà Nghiêm xinh lắm. Nhưng anh không thích cô ta, nên cô ta lấy chồng vào cuối tháng này. Thu biết không? Anh đã thích người khác, Thu có muốn biết đó là ai không?

- Cảm ơn anh. Thôi anh khỏi nói. Thu dư biết người có điểm phúc đó là ai rồi.

- Thu thông minh lắm, tinh tế lắm!

Tôi xoay qua chuyện khác:

- Thôi, mình vào quán này đi. Bao giờ anh trở về đơn vị?

- Cuối tuần này. Đáng lẽ anh đã về từ hai tuần trước, nhưng vì bận rộn quá, và vì không có chuyến bay, nên mãi đến hôm qua anh đi họp Trung Đoàn rồi về đây luôn. May anh gặp ông Nghiêm sửa soạn đi công tác ở Sài Gòn, nên ông cho quá giang đó. Anh luôn khác ngoài mong thư Thu. Còn Thu thì sao? Thu có mong thư anh không?

- Cũng có, nhưng Thu bận rộn lắm. Nhiều lúc nhận được thư anh, nhưng Thu không có thì giờ. Thu bỏ quên trong ngăn kéo cả tuần chưa xem.

Vĩnh lừ cặp mắt:

- Bạn dữ vậy hả? Hay là Thu không thích đọc thư anh?

Tôi ngằm trả đũa Vĩnh, thấy chàng cười buồn. Chỉ chờ có thế, tôi thích thú thêm thấ nhiều chuyện để cho chàng đau thêm. Với vẻ mặt hết sức tươi tỉnh, tôi tung thêm đòn phép:

- Hôm tuần rồi, Thu đi công tác. Dân quân phối hợp "Chiến dịch y tế về làng". Vui lắm anh ơi! Đi từ bảy giờ sáng, mà gần tám giờ tối mới về đến đây. Nhân dịp này Thu quen thêm nhiều người như Dược sĩ Hoàng, Bác sĩ Hiền ở Quân y, ông Mai ở Hành chánh Tài chánh.... Anh biết không? Dân làng thật hiếu khách, họ đón tiếp tụi này nồng hậu. Lúc trưa tạm nghỉ, họ mời cả đoàn qua vườn gần đó, tặng đủ thứ trái cây. Họ rất vui mừng khi đoàn y tế đến viếng. Một lảm, nhưng rất vui. Có lẽ tuần tới đoàn sẽ về Cái Bè, Gò Công, hay Cai Lậy...

Lướt mắt trên mặt Vĩnh, tôi không thấy phản ứng gì rõ rệt. Chàng vẫn yên lặng trầm ngâm hút thuốc. Tôi ngừng lại uống ngụm cà-phê. Bỗng Vĩnh hỏi:

- Bộ câu chuyện tới đây là hết rồi?

Tức quá, tôi gằn giọng:

- Còn, còn nhiều lắm, để Thu kể tiếp . . .

Vĩnh sảng giọng, sua tay:

- Thôi đủ rồi! Đừng kể chuyện làm anh khổ sở nữa! Từ xa về đây anh không muốn nghe chuyện vui của Thu với người khác. Anh không muốn nghe, có nghe chưa?

Tôi cũng không vừa, run giọng hỏi Vĩnh:

- Sao kỳ vậy? Những gì anh nói, anh muốn Thu nghe và hỏi lại anh. Còn Thu nói thì anh không muốn nghe, mà còn hằn học, gắt gỏng nữa. Anh thật là độc tài, ích kỷ!

Vĩnh nhún vai:

- Đúng vậy! Anh rất độc tài, rất ích kỷ!

Nước mắt tôi trào ra không sao ngăn kịp! Tôi đứng phất lên, bước ra khỏi quán cà-phê, không nói lời nào. Vĩnh không ngờ phản ứng tôi lạ như chớp vậy. Tôi vừa qua bên kia đường, Vĩnh cũng bương bả đuổi theo, đưa khăn cho tôi. Chàng thấp giọng:

- Lau nước mắt đi Thu. Anh vô duyên quá, luôn làm Thu khóc. Tội đáng chết thật! Thôi bỏ qua đi nghe Thu. Anh về đây chỉ được mấy ngày mà. Vì nhớ Thu anh mới về đó. Khi chưa quen Thu, gặp kỳ nghỉ phép ít như vậy, anh không về đâu, chỉ thích ra ngoài phố nhậu nhẹt với tụi bạn rồi trở về đơn vị. Đừng giận anh, anh rất dở trong việc ăn nói, và không quen chiều chuộng người khác.

Tôi nghe lòng dịu lại! Vĩnh có biết đâu, thật ra tôi khóc vì ghen hờn, chứ không phải vì chàng nói sảng, hay là tại vì không nghe tôi kể chuyện.

Những ngày Vĩnh nghỉ phép, chúng tôi dạo hết con đường này đến con đường khác. Những cảnh vật vẫn như hàng ngày, vẫn thế không gì thay đổi. Nhưng bên Vĩnh tôi thấy mỗi cảnh có một sắc thái riêng biệt hơn. Bên Vĩnh tôi thấy lòng mình ấm áp, như được bao bọc chở che. Càng ngày, tôi thấy mình thân thiết gần gũi Vĩnh nhiều hơn. Mai chàng đi rồi! Ý nghĩ đó làm tôi thấy như có cơn gió lạnh lướt qua tâm hồn, và lòng tôi chùng xuống một cách thê thảm. Tôi yêu chàng mất rồi. Giờ đây tôi mới nhìn sâu vào bản sắc đổi mới của tâm hồn mình.

". . . Anh trở về cuộc sống nhà binh thường nhật. Anh loay hoay trong cô đơn xa vắng, nhớ thương, đợi chờ ray rứt. Mặc dù lúc nào cũng có sự an ủi, thân thương của tình đồng đội, nhưng anh cảm thấy thiếu vắng hình ảnh, tiếng nói, giọng cười và nước mắt hờn dỗi của Thu . . ." Đó là đoạn thư của Vĩnh. Tâm tư tôi luôn dao động. Nỗi nhớ thương thắm kín tràn ngập tâm hồn. Tôi sống trong khắc khoải chờ mong và vui buồn theo từng cánh thư của Vĩnh gửi về.

Tôi tự hỏi mình đã yêu Vĩnh rồi sao? Sao mà hình ảnh Vĩnh luôn sáng rực trong tâm tưởng tôi, từ dáng dấp khoan thai, nét mặt nghiêm trang đến đôi mắt buồn nhưng cương nghị đó? Phải, mình đã yêu Vĩnh với tất cả

tâm hồn và trái tim mình. Nhưng tôi cố xua đuổi cái ý nghĩ đó đi, viện dẫn mọi lý do để quên chàng và tự bảo với chính mình là chưa yêu chàng! Nhưng tôi dối lòng để làm gì? Yêu mà không dám nhận mình yêu là lố bịch, giả dối một cách đáng ghét!

Chúng tôi có hẹn trước, chiều thứ sáu tôi về Cần Thơ, sáng thứ bảy Vĩnh đến thăm ba má tôi. Thư Vĩnh viết như sau: "...Anh đã yêu Thu rồi, nếu Thu không chê anh là lính chiến, thì cho anh đến thăm gia đình em. Và ba má anh sẽ chính thức đến cầu hôn...".

Tôi xem đi xem lại đoạn thư ấy biết bao nhiêu lần; lòng bồi hồi, lo âu lẫn vui mừng, lao đao khắc khoải. Đúng là lòng tôi xáo trộn bởi nhiều tình cảm phức tạp. Tôi cũng biết khi được thư tôi gửi về, xin ba má cho Vĩnh đến thăm, bà vú sẽ có thêm nhiều việc để làm lắm. Và ba má tôi sẽ nói nhiều chuyện về tôi. Lúc nào má cũng coi tôi là cô gái bé nhỏ ngây thơ của má, luôn luôn cần sự nhắc nhở, che chở dùm ngó của má. Má lo cho tôi đủ thứ, từ miếng ăn, giấc ngủ, đến chiếc khăn tay.

Khoảng năm giờ sáng, tôi đã thấy ánh đèn ngoài phòng khách, và mùi cà-phê thật quyến rũ. Định ra xin một ly, nhưng lười quá nên tôi nằm nướng lại. Bỗng tôi nghe tiếng nói mở đầu của má:

- Ông cũng biết, mỗi lần tôi nhắc đến chuyện lấy chồng, là con Thu cự nự. Giờ đây nó cho người ta tới gặp mình, tôi nghĩ thằng ấy cũng không tệ lắm.

Ba vui vẻ:

- Con gái mình lớn rồi, vả lại nó cũng có nghề nghiệp. Vậy thì nó ưng đâu, mình gả đó. Tôi chỉ mong cho con hạnh phúc, sung sướng là tôi vui lắm rồi, không đòi hỏi gì thêm nữa ở chàng rể.

Ông bà nói thao thao; má tôi thì không giấu vẻ phấn khởi trong giọng nói. Hồi tôi lên năm mười bảy tuổi, bà đã muốn tôi lập gia đình. Quan niệm của má là con gái vừa lớn là phải lấy chồng kịp thời để phụng sự nhà chồng, lo lắng cho chồng, cho con, không phải đi làm. Và tôi biết mà giờ này tưởng tôi còn ngủ trưa như ngày trước, chớ má có biết đâu, con gái má dạo này thường hay thức giấc nửa đêm, hay mơ mộng, và thức sớm để nghĩ đến người khác.

Hoanh hù tôi:

- Chị nghĩ gì miên man vậy? Mình vào đây không?

Tôi mắng:

- Thằng quỉ! Làm người ta giật mình hà. Thì vào quán Cừu Long đi.

Dạo này Hoanh có vẻ rần rồ, hiên ngang. Bộ quân phục sĩ quan trắng như tờ giấy mới làm Hoanh được các cô gái chiêm ngưỡng.

Chúng tôi ăn uống, chuyện trò vui vẻ. Ông bạn của Hoanh cũng thích ứng với những mẩu chuyện nhỏ của chúng tôi. Ông này có vẻ bảnh trai hơn Vĩnh. Nước da sáng sủa, mặt mày thanh tú. Người đàn ông đẹp trai là dành cho các giai nhân hoa hậu, có tiền của, có bằng cấp cao. Phước báo nào mà đương sự lọt vào tay tôi? Chỉ có Vĩnh mới xứng đôi với tôi. Vả lại tôi đâu thích chọn tằm chùng giàu sang, học giỏi đẹp trai. Tôi chỉ cần ông chồng chung thủy, một lòng, một dạ yêu tôi. Nếu có hậu kiếp, thì kiếp sau tôi sẽ đầu thai làm công nữ, con chim cu cườm mái, con sam cái. Mấy con này có phước trong hôn nhân, được con công nữ, con chim cu cườm trống, con sam đực yêu bằng tất cả trái tim, tất cả linh hồn thể xác một khi dôi dàng trở thành vợ chồng. Vĩnh của tôi khôn hơn con sam đực, hơn con công nữ đực và oai hùng hơn con cu cườm trống, tôi chắc mềm như vậy.

Câu chuyện giữa ba người rất hồn nhiên, rất tương đắc. Chủ đề chánh vẫn là người yêu của Hoanh, cô giáo Phượng. Đến khi ông bạn của Hoanh vào phòng vệ sinh, Hoanh sang ngồi cạnh tôi:

- Chị thấy anh ta thế nào? Con nhà đảng hoàng đó, cũng hiền lành. Em định giới thiệu cho chị, nhưng anh ta chưa biết ý của em. Em để chị nhận xét và có ý kiến trước.

Tôi cười không trả lời, Hoanh nôn nóng hỏi:

- Chị thấy sao? Có vừa ý anh ta không?

Tôi làm bộ tiếc rẻ:

-Đã trễ! Hoa đã có chủ rồi ông mai ạ!

- Thật hả? Dạo này chị kín miệng dữ há. Mà ai vậy? Đồng nghiệp hả?

- Bí mật quân sự! Lính sư đoàn 21 bộ binh, Sét Miền Tây đó, có hách không?

Hoanh lại hỏi:

- Lính rừng à? Bên nhà biết chưa? Có tính gì không?

- Thiệp hồng báo tin sẽ gửi cho mi ngay. Anh ấy đã đến viếng nhà rồi. Cho mi hay nếu không gì thay đổi, bọn ta sẽ cưới vào cuối năm.

Hoanh chắc lưỡi:

- Trời đất! ao mau vậy? Ai vậy cà? Dung nhan mùa hạ anh ta ra sao? Lương tháng bao nhiêu? Mà sao mấy người gan quá vậy? Dám tự ước với nhau không để mẹ cha sắp đặt.

Tôi mắng:

- Đừng có khùng, coi chừng ta méc cô giáo Phượng về tật tò mò, tọc mạch của mi đó!

Chúng tôi cười xoà. Trước khi chia tay, Hoanh dặn:

-Em chúc mừng chị. Nếu được phép, giữa tháng sau em sẽ về đưa chị đi gặp Phượng. Đừng có nhớ người yêu quá mà quên mất thằng em này nhé.

Tôi cảm động:

- Mi cũng vậy, nhớ thư cho ta.

- Ủa! chị còn cần thư sao biển hả? Em nghĩ giờ này chị chỉ mong thư người rừng thôi.

Nói xong Hoanh cười ha hả, nhảy đánh thót lên ngồi sau xe Honda ôm lưng ông bạn. Xe lăn bánh, và mắt hút sau ngã quẹo.

Tôi trở về sớm làm, nghe tâm hồn lạnh lẽo lạ lùng. Bỗng từ máy ở quán kem gần đấy phát ra, giọng hát ngọt ngào réo rắc của cô ca sĩ thời đại: "...Giờ này anh ở đâu? Sét Miền Tây chiến thắng U Minh Rừng. Anh ở đâu? ở ở, anh ở đâu?". Lòng tôi chùng lại, nước mắt muốn trào ra, thương nhớ Vĩnh đến tận cùng nỗi nhớ. Phải! giờ này anh ở đâu Vĩnh ơi!

Thứ bảy hôm đó thật đẹp. Đêm qua sao sáng đầy trời. Tôi đoán rằng suốt ngày hôm nay thế nào cũng khô ráo, cũng có không khí trong suốt. Và tôi nhất định sẽ mặc chiếc áo dài màu vàng anh in những chùm hoa ti gôn trắng hồng.

Tôi ra bến xe, ngồi vào chiếc xe lô Minh Chánh chạy về hướng Sài Gòn. Ruộng lúa hai bên đường xanh mướt, thẳng tạt bên kia chân vườn. Gió thật mát lùa vào cửa sổ xe. Nắng sáng tươi hiền nhẹ trải trên ruộng lúa. Bên kia rặng cây, bóng khói toả lên không trung rồi lẫn vào mây. Bỗng xe chạy chậm rồi dừng hẳn lại. Hành khách xôn xao hỏi nhau:

- Việc gì vậy? Chuyện gì vậy?

- Không biết, nhưng xe kẹt đông quá!

Đó là tiếng bác tài xế trả lời. Chú lơ xe từ trên mui vọng xuống cố ý cho mọi người trong xe nghe:

- Xe kẹt nhiều lắm, hình như có tai nạn.

Mọi người xôn xao bàn tán như chệt chìm tàu. Không khí trở nên oi bức, ngột ngạt:

- Không phải, giặc Cộng đắp mô bên kia cầu, gần chòm mã voi!

Đó là câu trả lời của cậu bé bán cà-rem. Rồi cậu ta chồm vào xe nói tiếp:

- Xe kẹt hơn ba cây số. Máy ông lính Công binh đang rà máy gỡ mìn. Chắc là xế trưa xe mới chạy được. Cà-rem cây! Cà-rem cục! Cà-rem đây! Ai ăn cà-rem không?

Tiếng rao cậu bé xa dần, xa dần. Hành khách trên xe kẻ chép miệng, người cầu nhàu, ông khách ngồi bên trên chửi rủa lầm bầm:

- Thật thứ đồ ăn hại! Cái đồ chết bờ chết bụi!

Đồng hồ tôi chỉ hơn chín giờ ba mươi. Hôm nay, tôi hẹn gặp Hoanh mười giờ. Thế nào hẳn cũng chờ dài cả cổ.

Tôi nhìn về phía cánh đồng. Đám mạ xanh mượt như tấm thảm nằm rạp xuống khi có cơn gió mạnh thổi qua. Cá đớp mồi làm xao động mặt nước hai bên lề Quốc lộ. Những con chuồn chuồn màu đỏ sẫm, màu vàng nghệ, đang chập chờn bay qua, bay lại tìm muối. Xa xa, sau vườn cây lá rậm rạp, ẩn hiện những ngôi nhà mái ngói đỏ, mái lá. Trong cảnh này, nếu không có tiếng nổ long trời, tiếng xe cứu thương hú còi hồi hả, tiếng súng vang vọng từ xa thì ai có thể ngờ rằng, quê hương mình đang gặp hồi chinh chiến?

Hoanh và Phượng đón tôi ở bến xe đò. Chúng tôi đưa nhau đi dạo Thảo Cầm Viên. Cả bọn ra chợ Bến Thành. Tiện dịp, tôi mua vài món đồ cần dùng. Sau đó Phượng và Hoanh đưa tôi về bến xe trở về Mỹ Tho nội ngày hôm đó.

Phượng rất dễ thương, ăn nói nhỏ nhẹ, mềm mỏng. Nước da cô trắng, thân hình mảnh mai. Thoạt nhìn qua, tôi không thấy cô đẹp, nhưng càng nhìn lâu, tôi càng thấy cô có duyên, và thật dễ thương. Cái điều làm tôi chú ý đến cô là cặp môi thanh tú khi cô ngậm miệng. Nhưng khi cô cười thì nụ cười buồn man mác, khoé mắt sáng. Khi bị Hoanh chọc quê, cô cũng cười mà ánh mắt rưng rưng như rướm lệ. Phượng diện áo đen mà lại hay. Màu đen làm nước da cô trắng mát. Nó làm cho các món nữ trang bằng ngọc thạch của cô thêm xanh biếc. Cô quán "phu-la" bằng the trong suốt, màu xanh lá mạ quanh cổ nên cách ăn mặc cô sang mà nổi. Tuy nhiên, màu đen ở cô dù được màu xanh lục tươi nổi nâng đỡ, nhưng vẫn là màu buồn. Trước khi xe rời bến, tôi gọi Hoanh đến nói nhỏ:

- Được lắm, trên 70%. Tiến tới đi Hoanh, trong cuộc đời này, rất khó tìm được mẫu người đáng mến như vậy.

Hoanh hớn hờ, cười thật tươi, chào tôi làm theo kiểu chào người Nhật Bản, khom lưng thấp xuống.

- Xin đa tạ, đa tạ. Mai một gặp người yêu của chị, em sẽ khen lại.

Tôi lắc đầu cười. Cô Phượng đứng không xa, nhưng bởi tiếng máy xe nổ, tiếng ồn ào nơi bến xe, dù cô không nghe được chúng tôi nói những gì. Nhưng thấy điệu bộ của Hoanh, cô cũng không nhịn được cười. Kể ra Hoanh và Phượng rất xứng đôi.

Nhớ lời hai con nha đầu Hồng và Huệ thường bảo Vĩnh và tôi chẳng những xứng đôi mà còn đẹp đôi nữa. Chẳng biết ahi con xí xọn lẻo lự ấy khen thật hay khen xảo để ghẹo tôi đây? Nhưng sao cũng được. Tôi yêu Vĩnh rồi thì chàng trở thành đẹp trai trong tấm lòng yêu dấu của tôi

Khi tôi về đến nhà thì tình lý đã lên đèn. Tôi đi tắm cho mát mẻ tươi tỉnh, mặc áo mỏng nhẹ, rồi thay nước cho bình bông huệ đặt trên bàn viết. Tối nay trăng mọc sớm. Tôi nhất định phải viết thư cho Vĩnh. À quên, tại sao mình không làm thơ khi tâm hồn mình lai láng rung động lúc nghĩ tới Vĩnh? Lâu quá rồi tôi quên lửng viết nhật ký, quên làm thơ. Tập thơ và quyển nhật ký còn nằm trong đáy rương, ướp mùi băng phiến thơm hăng hắc.

Vào giữa tháng mười một năm đó, gia đình Vĩnh gồm, cha mẹ, hai em, chú thím, dì dượng, cậu mợ... trên dưới khoảng mười bốn người, sang nhà ba má tôi để làm lễ đính hôn cho tôi và Vĩnh. Ngày lễ đính hôn Vĩnh không về kịp. Mặc dù chàng đã có giấy phép từ mấy tuần trước, nhưng không có chuyến bay từ tiền đồn về hậu cứ. Còn đường bộ bị Việt Cộng đào hố không đi được. Chiều hôm sau, chàng mới về tới nhà. Chính em gái Vĩnh làm lễ thay cho anh.

Gia đình chú thím tôi ai cũng khen Vĩnh điềm đạm, ít nói, còn tên Hoanh thì lại kiểng chuyện chọc quê tôi:

- Tội nghiệp cho anh Vĩnh! Quanh năm ảnh ở trong rừng, chẳng tiêu xài một đồng xu nào. Tiền ảnh để dành mấy năm nay, từ rày về sau, đã có người xài dùm ảnh rồi. Chi Thu lấm rấm mà có phước quá chừng chừng!

Má tôi có vẻ hài lòng vì tôi chịu lấy chồng. Lại nữa gia đình hôn phu tôi có vẻ tương đắc với song thân tôi. Bà luận bàn:

- Thằng Vĩnh lớn hơn con Thu những tám tuổi, nên trông thẳng chừng chạc, đứng đắn. Nhưng coi bộ thẳng không dễ tánh đâu. Như vậy mới trị được con nhỏ này.

Tôi phụng phịu:

- Má làm con như chẳng tinh vậy. Vĩnh mà nghe được sẽ nở phồng mũi cho coi. Sau này nếu ảnh ăn hiếp con là lỗi ở má đó nghe.

Ba tôi hớp từng ngụm trà nóng rồi cười khà khà:

- Phải nói thằng Vĩnh có phước mới cưới được con Thu. Con gái tôi dễ thương, giỏi giang, đàng hoàng. Nó lại có nghề nghiệp. Đàn ông con trai ai mà không muốn cưới cô vợ như nó?

Tôi đắc chí:

- Má thấy chưa? Ba con bàn việc đời có sâu sắc không?

Má tôi cười quay qua chú thím tôi:

- Chú thím Mươi coi, cha con nó lại khen nhau đó.

Chú thím tôi nãy giờ cười cười thôi, bay giờ thím mới nói:

- Anh Năm nói đúng. Thời buổi này tìm một cô gái như cháu Thu, không phải là chuyện dễ đâu đó chị.

Chú tôi chen vào

- Đúng đó chị Năm. Chị phải khen con Thu để nó lên tinh thần mới phải.

Má tôi cười ngất:

- Thôi, thôi, tôi chịu thua anh em nhà chú rồi.

Có một điều tôi chắc chắn ba tôi rất vui, vì ba của Vĩnh cùng nghề mô phạm như ông.

Ngày đính hôn trước mặt hai họ, ba của Vĩnh xin cho cưới vào ngày 12 tháng 11 năm Kỷ Dậu, nhằm ngày 20 tháng 12 năm 1969. Vậy từ ngày đám hỏi đến ngày đám cưới chỉ một tháng hai mươi ngày thôi. Ba của Vĩnh trịnh trọng trình với nhà gái, nhưng thật sự ba má tôi cũng đã biết trước ngày thành hôn của chúng tôi rồi. Ba của Vĩnh nói:

- Chỉ còn một tháng hai mươi ngày nữa thôi, cũng hơi cận, và sau đám cưới cũng không bao lâu thì Tết ta, xin anh chị cho biết ý kiến. Chúng tôi thì không gấp, nhưng Vĩnh thì gấp dữ lắm. Gần ba mươi tuổi rồi nó mới gặp được người vừa ý, coi bộ nó quýnh lên.

Ba của Vĩnh vừa nói tới đó, cả hai họ đều cười. Ba tôi tiếp theo lời ông:

- Từ hôm nay, cháu Thu là con dâu nhà anh chị. Anh chị muốn làm đám cưới lúc nào cũng được. Thôi thì hai bên định như vậy đi, ngày đó cũng tốt với tuổi tụi nó lắm.

Thế là đám cưới chúng tôi được tổ chức đúng ngày dự định của cha mẹ hai bên. Chồng tôi là lính chiến, nhưng đám cưới chúng tôi không có "... *Bốn xe lội nước theo sau, tám xe đại bác đi đầu...*", mà được tổ chức trong vòng thân mật của gia đình hai bên.

Từ Mỹ Tho qua Cần Thơ không xa, nhưng phải qua hai chuyến bắc, và lộ trình thường bị trở ngại vì Việt Cộng đắp mô, đào hố. Bởi đó, họ nhà trai qua Cần Thơ muộn khách sạn ở ngày hôm trước. Chín giờ sáng

ngày hôm sau, họ đưa rể sang làm lễ, dự tiệc, đến mười hai giờ trưa thì họ nhà trai xin phép ra về. Một giờ sau đó, ba má và chú thím cũng hối thúc chúng tôi về. Thím bảo đêm tân hôn không nên bỏ phòng trống. Đám cưới chúng tôi không có đưa rước dâu. Ba tôi nói: "Thời buổi bây giờ không được yên ổn, đưa rước chi cho rườm rà, tốn kém, lại mất thì giờ. Hãy để tiền mượn xe cộ, đãi tiệc linh đình cho chúng nó làm vốn." Đó là ý kiến hay, vì tôi và Vĩnh vốn không muốn làm đám cưới lớn.

Ba má của Vĩnh tặng chúng tôi căn nhà ở đường Nguyễn Trãi. Đây là căn nhà dành cho Vĩnh ở lúc còn học bậc Trung học. Về sau Anh vào đại học phải lên Sài Gòn nhà không ai ở, nên ông bà cho mượn, bây giờ lấy nhà lại và chỉ sơn sửa chút ít mà thôi.

Xe vừa dừng lại, Thủy và thím Bảy chạy ra phụ xách đồ đạc vào nhà. Xong đâu đấy Thủy bảo:

- Má biết mấy hôm rày chị mệt lắm, nên dặn thím Bảy lên đây nấu cơm chiều cho anh chị ăn. Giờ thì mọi việc xong rồi. Em xin giao chìa khoá "căn nhà màu tím" này lại cho anh chị. À, má còn dặn anh chị ăn uống xong nên đi ngủ sớm. Ngày mai cả hai phải về dưới nhà, má có làm tiệc mừng cô dâu mới để ra mắt họ hàng.

Nói đến đây Thủy nheo mắt cười nhìn tôi, rồi cùng ra cửa với thím Bảy.

Tôi đi từ nhà trên xuống nhà dưới. Tuần trước, thầy thợ còn đang sơn sửa, giờ đây căn nhà thật ngăn nắp. Phòng khách bộ xa long bằng gỗ còn thơm mùi dầu sơn. Trên tường có treo hai bức tranh sơn dầu. Bức vẽ cô gái ngồi đan áo, trên chiếc chiếu tóc dài phủ xuống chiếu ngồi. Bức vẽ hai đứa bé đang đuổi bướm. Giữa nhà sát vách tường, bên dưới là tủ búp-phê, bên trên là hàng chữ bằng giấy màu do Nghĩa khéo tay cắt dán "CHÚC MỪNG TÂN HÔN". Bên trái tủ búp-phê ở góc tường là máy truyền hình. Vén màn trúc vào trong là phòng ngủ. Mền, mùng, gối, tấm trải giường, tất cả màu hồng. Màu này chắc chắn là do Thủy chọn. Trong nhà bếp, soong, nồi, bộ bàn ăn với bốn ghế, chén đĩa, than đốt, thập gạo... Không thiếu món chi cả.

Vĩnh phụ dọn dẹp rồi đi tắm. Tôi còn đang loay hoay xếp đặt quần áo vào ngăn tủ, thì có tiếng còi xe trước nhà. Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy đó là xe của bệnh viện, nên ra mở cửa. Ông quản lý, bác tài xế, Hồng, Huệ khệ nệ bưng quà vào. Thì ra ông quản lý đại diện ông Giám đốc cùng nhân viên bệnh viện tới tặng quà, và chúc mừng chúng tôi. Tôi biết chắc Thủy báo tin cho họ là chúng tôi đã về rồi.

Chúng tôi tiễn khách ra cửa thì đã hơn sáu giờ chiều. Ở phòng tắm bước ra tôi thấy cơm canh đã dọn sẵn và Vĩnh đang ngồi chờ. Liên tục mấy ngày ngủ không đủ giấc, tôi mệt nên không muốn ăn, chỉ muốn uống nước thôi. Tôi đang ngần ngừ trước mâm cơm thì Vĩnh bảo:

- Em phải ăn chút gì chứ. Anh không muốn má vợ anh buồn, khi em đã về với anh rồi mà vẫn còn ốm nhom.

Tôi ngồi xuống ghế ăn lấy lệ. Đêm đã xuống. Tôi không cảm thấy xa lạ căn nhà này. Nó có một ý nghĩa thiêng liêng đối với tôi. Đang lúc tôi chải tóc, thì Vĩnh kéo tấm phủ giường ra. Cặp áo gối sa-teng màu hồng có thêu hai con phượng thật đẹp, nổi bật trên tấm trải giường màu trắng tinh. Tôi còn đang ngại ngùng lên lên nhìn Vĩnh rồi rón rén nằm xuống. Vĩnh khẽ choàng tay qua người tôi, hôn nồng nàn lên môi tôi, lên mắt tôi rồi khẽ nói:

- Ngủ đi em, em mệt lắm rồi. Mai sớm chúng mình còn phải về dưới nhà nữa.

Giấc ngủ đến với tôi thật dễ dàng. Khi tôi tỉnh giấc, căn nhà ngập đầy ánh sáng ban mai. Nhìn đồng hồ đã hơn tám giờ, tôi lén quỳnh ngồi dậy. Vĩnh cũng vừa từ nhà dưới đi lên.

Tôi trách yêu:

- Sao anh không gọi em? Bộ anh không vặn đồng hồ báo thức hả?

Vĩnh ngồi gần tôi và nhìn sâu vào mắt tôi:

- Thấy em ngủ ngon quá nên anh để em ngủ. Và lại ngắm em lúc ngủ, anh thấy em đẹp và thơ mộng như công chúa ngủ trong rừng.

Chín giờ hơn chúng tôi mới ra khỏi nhà. Khi cho nổ máy xe, Vĩnh cười trêu ghẹo tôi:

- Hãy ôm ngang lưng anh cho chặt, không thì té xuống đường. Từ rày về sau em phải tập ngồi xe Honda, không được nói không quen ngồi xe như dạo trước. Ờ, em có biết cưỡi xe đạp không?

- Biết, nhưng em nhất lắm.

- Để anh dặn Thủy đem xe đạp lên. Em phải tập cho quen. Bận về lần sau, anh sẽ đổi xe này thành xe đàn bà cho em đi làm việc.

Tôi lắc đầu:

- Không cần đâu, em đi bộ được rồi. Từ đây đến bệnh viện cũng không xa lắm. Hôm nào gặp trời mưa em sẽ đi xích lô.

- Không được, em phải tự lái xe chớ! Sau này còn nhiều nơi em sẽ đi đi về về mà phải đợi chờ đón xe mất thì giờ lắm, chẳng hạn như về dưới má vậy.

Chúng tôi vừa về gần đến nhà thì đã nghe tiếng cười nói xôn xao. Mùi đồ ăn thơm phức bay tận ngõ. Họ hàng thân hữu cùng xóm giềng được mời rất đông. Rất ít người mà tôi được biết. Còn nhiều người tôi chưa gặp bao giờ. Tôi cảm thấy ngỡ ngàng trước những người gọi chúng tôi bằng anh chị, chú thím, hai bác... Vì ba má chồng tôi là anh chị cả trong đại gia đình họ Trần, nên vợ chồng tôi thuộc về vai lớn với đám con cô, con chú, con dì, con cậu của Vĩnh.

Ba má Vĩnh dắt chúng tôi đến trước bàn thờ lạy ra mắt ông bà, sau đó đến xá họ hàng trưởng thượng một xá, vì chúng tôi được miễn lạy. Khi tiệc đã dọn lên xong, mọi người đến dự được mời vào bàn.

Bữa tiệc có nhiều món lạ nhưng không phải là món cầu kỳ: tóc tiên nấu với lòng gà và da heo khô, bào ngư xào nấm đông cô, chả thịt gà cuốn lá gừng nướng than, thịt bò nướng ống tre... Toàn những món phổ thông cho đám tiệc miệt Tiền Giang, tôi đã biết cả rồi vì đã ăn qua. Tôi chỉ chú ý những món khéo là món thịt kho với phần mỡ trong như sượng sa, bánh tét với nhân lộng hình chữ Thọ, bánh hủi đẹp như ren thêu để ăn cặp với thịt quay và tôm nướng.

Tôi nghĩ rằng mẹ chồng tôi và các cô, dì thím, mợ bên chồng tôi khéo léo về bếp núc, thêu may. Làm sao tôi dám đái họ về sau này? Vốn dĩ tôi vướng về trong việc thêu thùa, chần nấu kho xào.

Chúng tôi đi từng bàn, kẻ mời nước ngọt, người mời rượu chúc mừng. Tôi chỉ uống chút ít nước ngọt, còn bao nhiêu rượu thì Vĩnh uống thay hết. Tôi không ngờ Vĩnh uống rượu mạnh như vậy. Má chồng tôi xót ruột nói:

- Xin các anh chị đừng ép cháu uống rượu nữa. Sáng sớm mai, hai cháu còn đi Vũng Tàu.

Má chồng tôi vừa dứt lời, thì có tiếng xì xào: "Đi hưởng tuần trăng mật."

Đến gần hai giờ chiều, tiệc mới tan. Ai nấy ra về, chỉ còn vài người thân ở lại phụ dọn dẹp. Đàn ông thì ráp cửa, xếp bàn ghế, đàn bà thì rửa chén bát, chùi nồi niêu. Tôi phụ sắp chén và bưng vào nhà. Má chồng tôi nắm tay tôi:

- Con vô đây, để đó cho Thủy. Nó biết chỗ cất chén đĩa. Con chưa quen nơi chốn trong nhà này đâu

Bà gọi Vĩnh, rồi dắt chúng tôi vào buồng:

- Đây là căn buồng lúc mới cất nhà, ba má xây cho thằng Vĩnh để dành cưới vợ. Nay các con không ở đây, nhưng nó vẫn là của các con.

Rồi bà chỉ quà, bánh, rượu:

- Đây là quà tặng bà con mừng các con đó. Thấy tiện thì đem. Hoặc là khi các con đi Vũng Tàu về, má sẽ nhờ chú Bảy chở lên cho.

Vĩnh thối thác:

-Thôi để đi Vũng Tàu về hãy hay. Tụi con không cần nhiều thứ như vậy đâu. Ba má tổ chức tiệc tùng làm chi cho cực? Không có tiệc, hôm nay Thu vẫn là vợ con mà.

Tôi cào nhẹ tay Vĩnh, cố ý bảo chàng đừng nói, nhưng chàng làm bộ như không nghe thấy. Má chồng tôi gạt ngang:

- Nói bây nà, ba má đã chằm chế nhiều lắm đó. Theo lẽ đám cưới con làm phải thật linh đình vì ba con là trưởng nam trong ngành trưởng gia tộc, mà con cũng là anh cả trong gia đình nữa.

Ba chồng tôi cũng vừa vào tới, ông nói:

- Lúc đám cưới ba, ông bà nội tổ chức thật lớn, đãi họ hàng ba ngày, ba đêm. Ba phải lạy những bậc trưởng thượng ê ầm cả đầu gối, mà ông cố ngoại các con cũng chưa chịu cho rước dâu. Ba phải lạy thêm một chập nữa. Ông bắt lỗi đàng trai đủ điều, hành tội ba đủ thứ.

Má chồng tôi liếc xéo về phía ông cười:

- Ông cứ nhắc đi nhắc lại hoài cái chuyện xa lơ xa lắc đó hàng trăm lần rồi. Xưa khác nay khác chớ. Ông không sợ con dâu nó cười sao!

Chiều, trước khi về nhà, tôi có yêu cầu Vĩnh tìm cho tôi mâm trầu rượu dùng lúc ban sáng. Má tôi đã dặn: " Phải lạy cha mẹ chồng để trao thân gửi phận, đó là việc phải làm. Nếu không lạy, rủi gặp gia đình khó tánh họ sẽ bắt lỗi con không biết lễ phép, và họ sẽ cười cha mẹ không biết dạy con". Vĩnh tìm hoài không thấy mâm trầu rượu nên hỏi Thuỷ. Thuỷ nói:

- Má bảo em rửa cát hết rồi. Mà anh tìm chi vậy?

Vĩnh cười chắc biết dụng ý của tôi nên nói:

- Em hỏi chị Thu đi!

Tôi nhăn mặt với Vĩnh, chàng càng cười lớn, làm tôi tức nghẹn cổ. Má chồng tôi từ ngoài sân bước vào hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Thuỷ cười:

- Chị Hai cần mâm trầu rượu.

Má chồng tôi triu mền nhìn tôi, rồi gọi cha chồng tôi vào. Có lẽ cả hai hiểu ý tôi tìm mâm trầu rượu để làm gì. Ông nói:

- Đừng có câu nệ như vậy. Ba má đã thương con như con Thuỷ rồi. Tất cả những gì của ba má có là của anh em các con. Thôi chế đi. Con cũng mệt trong mấy hôm rày.

Ông nói xong lại kéo ngăn tủ, lấy phong bì dày cộm trao cho tôi:

- Cho hai con, để mai đi chơi cho vui. Tiền này của bà con họ hàng mừng đám cưới hai con đó.

Tôi không chịu lấy tiền, Vĩnh nói:

- Ba cất đi, tụi con còn tiền.

Thuỷ xen vào, cầm lấy tiền trên tay ông, nói:

- Anh chị chề tiền thì em lấy xài chơi.

Má chồng tôi kéo tay Thuỷ lại, mắng:

- Con nhỏ này lộn xộn. Có đưa cho chị dâu mầy không? Lương hưởng các con không được bao nhiêu. Sau này nếu có thiếu hụt thì cứ hỏi ba má.

Thuỷ nhét bao thư tiền vào giỏ tôi:

- Lộc của anh chị đó. Chúc anh chị đi chơi cho vui. Đừng nên mua quà cho em nghe. Anh chị cứ yên tâm, em và Nghĩa sẽ giữ nhà cho. Sáng mai, anh chị đi sớm phải không?

Vĩnh gật đầu:

- Đi sớm cho mát. Nhưng anh còn hỏi chị Thu em nữa.

Tôi khều Vĩnh, ý ngăn anh đừng nói, đừng có chọc ghẹo tôi hoài. Nhưng anh mỉm cười nhìn đi nơi khác.

Về đến nhà hơn bảy giờ, tôi đã thấm mệt. Chúng tôi còn phải sửa soạn hành trang để mai lên đường sớm. Loay hoay đã hơn mười giờ tối, khi nằm xuống giường tôi đã thấy rã rời. Vĩnh kéo mền lên đắp cho tôi, và hôn lên trán, lên mắt, lên môi tôi. Tôi rút vào lòng anh ngủ thiếp đi lúc nào không hay biết.

Đồng hồ báo thức reo vang. Tôi cùng Vĩnh thức dậy, khăn gói lên đường. Chúng tôi đến Sài Gòn, ăn tạm ở bến xe cho tiện, rồi chờ hành lý qua bến xe đi Vũng Tàu lúc mười một giờ.

Xe chạy bon bon ra khỏi Bà Rịa một đôi bồng dừng lại. Xe cộ bị kẹt quá dài. Hành khách trên các xe khác tản mác xuống lộ. Kẻ ngồi người đứng.

Những người bán nước ngọt, bán bánh, bán mía xúm lại theo các xe mời mọc rao hàng inh ỏi. Hối ra mới biết ở chặng đường phía trước đêm rồi có xảy cuộc đụng độ giữa hai bên. Giờ đây, đội Công binh Quốc Gia đang đắp lại những khúc lộ bị hư, và đang rà gỡ mìn của địch.

Trên lưng trời phía rừng rú núi đồi xa xa, mờ mờ, mấy chiếc máy bay đang dội bom. Tiếng nổ ầm ầm vang dội. Rồi những cột khói to, đen ngịch ngùn ngụt bốc lên. Tôi hơi lo lắng cảm thấy mặt đất như bị rung chuyển.

Một số hành khách xuống xe đi tới đi lui cho đỡ nóng. Mặc dù gió cuối Đông man mát thổi qua, nhưng không làm giảm bớt cơn oi bức của nắng trưa dội xuống mặt lộ đá, hơi nóng bốc lên hừng hực. Tôi và Vĩnh vẫn ngồi trên xe, chàng đốt thuốc hút, không nói lời nào. Hơn hai giờ xe vẫn chưa chạy được, Vĩnh như hiểu ý tôi:

- Đừng có lo. Chúng mình sẽ đến nơi nội trong ngày hôm nay mà. Để anh gọi nước uống. Em có đói không?

- Không đói. Không khí hầm hập nóng quá làm em hơi nhức đầu.

Vĩnh choàng tay ôm vai tôi:

- Em hãy nhắm mắt lại dưỡng thần cho khỏe, không ngủ cũng được.

Tôi nhắm mắt lại, cố dỗ giấc ngủ, nhưng không tài nào ngủ được. Hành khách cứ xôn xao không ngớt. Bỗng bác tài xế rồ máy xe. Chú lơ xe la lớn:

- Bà con lên xe đi. Đường đi được rồi.

Xe bắt đầu nhích bánh, chạy nối đuôi nhau dài không biết bao xa. Những tiếng thò dài khoan khoái, những khuôn mặt mừng rỡ khi xe chạy. Vì gần ngày Tết kẻ buôn, người bán mong đến nơi đến chốn cho xong, mong mọi việc đâu vào đấy, trước khi đón năm mới bước sang. Chỉ có tôi và Vĩnh rỗi rảnh sau ngày cư sĩ.

Xe qua khúc lộ bị loang lỗ vết mìn nổ. Công binh đang sửa chữa. Ở xa tôi đã cảm nhận mùi khen khét từ chiếc xe thiết giáp còn âm ỉ khói, những vết máu khô còn bết dưới lộ, trên đám cỏ mọc bên đường, trên xe bị cháy. Mấy thân người nằm trên bãi cỏ, được phủ vải ni lông, còn lòi chân ra. Tôi vùi đầu vào ngực Vĩnh:

- Thật dễ sợ!

Vĩnh ôm chặt vai tôi như che chở:

- Đừng nhìn ra ngoài nữa em, hãy nhắm mắt lại ngủ đi.

Qua một đôi xa, xe chạy mau hơn. Gió mát bên ngoài lùa vào các cửa sổ xe thật dễ chịu. Làm việc ở bệnh viện, thấy người chết là một việc thường đối với tôi. Nhưng trước cảnh tượng bất ngờ như vậy, làm sao tôi không sợ hãi?

Một bàn tay ấm áp lay nhẹ vai tôi, tiếng Vĩnh trầm rền dội vào tai tôi:

- Tới rồi! Em nhìn ra ngoài xem.

Thì ra tôi đã ngủ một giấc không biết dài bao lâu. Tôi chồm ra cửa sổ xe reo lên:

- Gió mát quá! Coi kia, biển thật xanh, đẹp quá! Sao anh không đánh thức em sớm hơn?

Vĩnh âu yếm:

- Lúc này thấy em ngủ ngon, anh không muốn đánh thức em, để bác tài xế chở em về Sài Gòn. Nhưng anh không đành lòng.

- Vậy sao? Ghét anh quá! Tuy anh không chơi ác, nhưng có ý định ác. Coi chừng em đó.

Vừa nói tôi vừa cào vào đùi Vĩnh một cái. Phở xá xa lạ, hàng cây bên đường che bóng, gió lồng lộng thổi, thật mát. Tôi thấy tâm hồn thoải mái, vui tươi như chưa từng đến thành phố này bao giờ.

Khách sạn chúng tôi ở nằm bên cạnh bờ biển, giữa khoảng đường đi Bãi Trước và Bãi Sau. Vĩnh bảo rằng như vậy rất tiện, muốn đi bãi nào cũng gần. Bãi Trước thì quá ồn ào, còn Bãi Sau thì quá vắng vẻ. Nhưng bãi nào cũng có cái đẹp riêng của nó.

Buổi tối, chúng tôi ăn cơm tại khách sạn, vì khách sạn ở kế nhà hàng, lại cùng một chủ, nên rất tiện. Tiệc ăn có bán các món Tây. Ông quản lý khách sạn mời chúng tôi món tôm hùm hấp chín phết *sauce mayonnaise* ăn với bánh mì nướng và uống rượu Vin d'Alsace tức là rượu chất trắng. Tôi gọi các món đồ biển phổ thông: Canh chua cá nhám, cá thu kho giềng, tôm xao cải rổ. Ăn uống, tắm rửa xong thì phở xá đã lên đèn.

Tôi mặc chiếc áo ngủ dài phết gót màu hồng tươi, xức một chút dầu thơm hiệu Lancôme. Xong tôi lúi túi vờ bìa cứng bọc nhưng dùng làm quyển nhật ký. Tôi mở đầu ở trang ba hàng chữ:

*Ngày...tháng...năm...
Cuộc sống của Vĩnh và Thu khởi đầu qua ngày thứ ba.*

Phòng chúng tôi ở cửa sổ nhìn ra biển. Về đêm, biển mờ sương, có vẻ huyền bí. Tiếng gió vi vu lay động nhánh dương liễu quanh nhà, tạo thành âm thanh rào rào êm tai. Trên nền trời xanh thẫm sao lấp lánh. Nước biển trong vắt, rì rào tiếng sóng vỗ bờ. Ngoài khơi xa, sương mù dày đặc. Chiếc ca-nô của Hải quân từ đâu chạy vụt qua, rồi mất hút trong đêm tối.

Nhớ có lần Hoanh viết thư cho tôi, nói là biển về đêm đẹp lắm, không biết tả thế nào cho tôi biết cái đẹp của biển. Tôi nghĩ thầm trong bụng: "Hoanh ơi, ta không ở giữa biển như mi. Nhưng ở đây nhìn ra ta thấy biển đẹp một cách huyền bí, dù ta không thấy ánh trăng lấp lánh trên sóng, không thấy được sao soi bóng vào khoảng nước im sóng đi nữa."

- Đi ngủ nghe em, ngày mai chúng mình còn đi chơi nữa.

Tiếng Vĩnh giục. Thì ra Vĩnh đứng sau tôi tự bao giờ. Tôi không nói gì, ngã đầu vào ngực chàng. Vĩnh hôn lên mắt lên trán rồi ẵm tôi lên giường. Đèn phòng vụt tắt. Bộ đồ ngủ rời khỏi thân... Tôi không còn nghe thấy gì nữa, khi tâm hồn và thể xác tôi tan biến trong hơi thở nồng nàn của Vĩnh.

*Thôi giã biệt tuổi hồng thời con gái
Đây mùa Xuân hôn phối đẹp vàng son
Khi chiến chinh còn khua động nước non
Tình vụng dại âm thầm tan biến hết
Tuần trăng mật thắm tươi như ngày Tết
Bên nhau cùng thêu dệt mộng tương lai
Nghĩ làm gì những lối rẽ ngày mai
Khi hoa cưới đã cài lên áo cưới*

Chúng tôi đi vòng ra chợ ăn sáng. Vĩnh đưa tôi đi vườn măng cầu dai. Lạ thật! Măng cầu trồng vùng nước mặn sao sai trái quá! Trái nào cũng to cỡ bụm tay. Chúng tôi hái trái chín ăn liền tại gốc, hái một mớ đem về. Ở đây, ăn xong chủ vườn mới tính tiền, nhưng cũng không mắc lắm. Sau đó, chúng tôi ra lộ đi thăm một vài nơi, rồi dùng xe lam thăm Thích Ca Phật Đài. Vĩnh mua ghim mía bán bên đường đưa cho tôi:

- Em ăn đi, mía ở đây ngọt hơn mía ở tỉnh mình.

- Sao vậy?

- Vì là mía vùng nước mặn mà.

Vĩnh đã đưa tôi đi thăm chỗ này, viếng chỗ kia, nơi nào ăn ngon, nơi nào có nhiều việc lạ. Trên đường đến Thích Ca Phật Đài, tôi cứ thắc mắc không biết tại sao Vĩnh có vẻ rành vùng này quá vậy? Bỗng dưng một chút ghen hờn làm tôi khó chịu, mắt tôi cay cay muốn khóc. Đi bên Vĩnh tôi không nói lời nào, không chỉ trỏ, không hỏi han những vật chung quanh như lúc nãy.

Lên đến Thích Ca Phật Đài, tôi nhìn chung quanh. Thành phố Vũng Tàu thu nhỏ lại dưới tầm mắt tôi. Biển mênh mông xanh thẳm. Những chiếc tàu Hải quân màu trắng xám như bất động trên mặt nước. Đó là vì tầm mắt tôi phải trải trên biển rộng lớn vô cùng, chớ thật ra tàu chạy rất nhanh. Tôi nghĩ tội nghiệp cho Hoanh. Nơi Hoanh ở, nơi Hoanh đi toàn là nước. Nước mênh mông, nước bốn bề. Hèn gì lúc nào Hoanh cũng than buồn. Dưới chân núi rất ít du khách, vì gần Tết rồi mà! Nhưng vẫn có người lác đác đi lên. Trông họ nhỏ bé như những tượng bằng gỗ đặt trên thềm xi-măng nhỏ đang di động.

Vĩnh đến bên tôi, sờ trán tôi:

- Em không được khoẻ hả?

- Không.

- Nếu em mệt thì mình về. Hôm sau viếng cảnh tiếp.

- Không.

Vĩnh nhìn tôi như dò xét rồi nói:

- Em có điều gì buồn? Nói anh nghe đi. Đi chơi mà buồn thì uổng phí cuộc vui. Nói đi em.

Tôi hỏi gặng:

- Anh quen vùng này lắm hả?

- Đúng vậy, lúc còn đi học, thứ bảy nào không về dưới nhà thì anh thường ra đây.

- Với người đẹp phải không?

Vĩnh nhìn tôi như chợt hiểu rồi cười thật tếu:

- À, thì ra là vậy! Phải chi đi với người đẹp cũng đỡ, mà đi với đực rựa mới khổ chớ.

Tôi bật cười khi nghe Vĩnh than thở:

- Bạn thân anh có người cô ruột ở Rạch Dừa, nên anh thường theo nó ra đây tắm biển, câu cá. Nếu không tin anh đưa em đến thăm bà ấy cho biết.

Tôi xua tay khoát:

- Không, em chỉ thuận miệng thôi mà.

- Thôi được rồi để anh nói luôn, không khéo em lại buồn mà anh không biết. Khi còn học ở Văn Khoa, anh có quen người bạn gái cùng trường. Cô ta đẹp, lanh lợi, tần thoir. Quen nhau chừng năm, sáu tháng gì đó, anh bỏ học đi lính. Khi vào lính chừng một năm thì anh được tin cô lấy chồng ngoại quốc và theo chồng về nước. Chỉ có vậy thôi, nên anh không có thời giờ dất cô đi đâu cả. Đừng có để ý mà buồn vu vơ. Anh không ngờ em nhớ dai và ghen dữ vậy.

Tôi nhỏ giọng:

- Vì em là đàn bà mà!

Vĩnh cười nhìn tôi:

- Anh cũng ghen ghê lắm đó. Em có quen với ai không?
- Nghĩa là sao anh không hiểu?

Vĩnh chồm lên nhìn sâu vào mắt tôi:

- Nghĩa là em có người yêu trước khi gặp anh không?
- Em nhớ anh đã hỏi rồi mà. Có chứ!
- Ai vậy, ông được sĩ ấy hả?

Tôi chỉ vào trán Vĩnh cười:

- Đây nè!

Vĩnh ôm vai tôi:

- Thật ra lúc mới gặp em, anh thấy em có gì là lạ, em rất hiền lành, dễ thương.
- Vậy bây giờ em hết hiền lành hết dễ thương rồi sao?

Vĩnh xoa tay:

- Vẫn trước sau như vậy. Em biết không? Lúc em qua bên vườn về, ba má và Thủy cứ cật vấn anh luôn. Ba má thì bảo anh nên tìm cách gần gũi em để gây thiện cảm với em. Thủy thì nôn nóng hỏi anh xem em có đẹp lòng anh không? Má thì bảo bây giờ trai gái rắc rối, chỉ bằng lòng kết hôn với nhau, sau khi gặp gỡ và tìm hiểu nhau. Hồi xưa, ba má có bao giờ biết trước nhau đâu, mãi đến rước dâu cả hai mới thấy mặt nhau rõ hơn. Trước đây lúc ba coi mắt má, má bưng nước ra mời khách rồi rút lọ vào trong. Lúc đám hỏi, má cũng xẹt ra chỗ đàng trai một chút rồi lặn sâu dưới bếp. Ba chưa kịp quan sát má, má chưa kịp thấy mặt ba rõ ràng. Theo má, em có vẻ hiền lành, có lễ độ, có vẻ đằm thắm nét na. Tuy là gái ở thời đại mới, nhưng em không lý sự ồn ào, không xí xọn đấu lý với nam phái. Má chỉ sợ anh cưới em không được mà thôi. Còn cô à Thủy thì cho rằng, nhờ vẻ thủy mì đoan trang mà em có rất nhiều kẻ theo đuổi. Chẳng hạn như ông được sĩ bên bệnh viện dã chiến, cả mấy ông bên quân y viện cũng vậy. Theo Thủy, nếu anh cứ chần chờ thì sẽ bị kẻ khác phổng tay trên. Anh thì sợ em chê anh nên nhờ Thủy dò ý em dùm anh. Má nóng ruột toan xách dù đến gặp em. Nhưng Thủy can gián, bảo việc này anh phải tự giải quyết lấy, phải bạo dạn lên. Đó, em coi, anh mỗi khi gặp tiếng sét ái tình, lại đâm ra nhút nhát, chứ đâu phải táo bạo như em tưởng.

Vĩnh vừa ngừng lại thì tôi nói ngay:

- À, thì ra anh cưới em là vì gia đình xúi phải không?

Chàng lắc đầu cười:

- Lẫn về phép với ông Nghiêm cho quá giang, anh định hỏi em. Nhưng anh ngại quá, lại sợ em không bằng lòng, em lại hay khóc. Thật là khó mở miệng. Nên khi trở về đơn vị, đêm đó anh viết thư cho em ngay. Thư gửi đi rồi, anh cứ thấp thỏm chờ mong...
- Nếu anh không gắt gỏng thì em có khóc đâu. Ờ, còn nếu em không bằng lòng thì sao?
- Anh sẽ buồn lắm. Sẽ không bao giờ hỏi cưới một cô nào nữa. Và anh sẽ ở trong rừng luôn không về.
- Có đúng không đó? Hèn gì Hoanh nói em ưng người rừng.
- Thủy kể, em hát hay, em có nhiều người theo? Anh tính nhắm số người mà em quen đông hơn tiểu đội. Quen trong dịp nào vậy? Quen lúc đi học hay lúc đi công tác?
- Lúc còn đi học em ít quen ai lắm. Nếu có cũng là những bạn học cùng trường, hoặc những bạn của Hoanh, họ gọi em bằng chị như Hoanh. Nhớ chuyến anh về với ông Nghiêm; đi dạo phố với em mà lúc nào anh cũng

nhắc đến cô em vợ ông hoài. Em hờn giận anh lắm. Tại anh chọc tức em, em chọc tức anh lại thôi. Em xấu xí thế này, ai mà thèm thích em, cho nên không có ai để lọt mắt xanh, mắt đỏ của em hết. Anh nhắc đến hát em còn thấy mắc cỡ quá chừng!

- Sao vậy?

- Em còn nhớ ngày mãn khóa lớp Tá Viên đầu tiên, Bộ Y Tế gửi điện tín ngợi khen các nhân viên của Ty và các nhân viên của Bệnh Viện. Bác sĩ Trưởng ty phấn khởi trong lòng, bỏ tiền ra tổ chức một bữa tiệc thật linh đình, cho mời nhân viên của Ty và của Bệnh Viện, từ hành chánh đến chuyên môn tới dự. Anh cũng dự biết hai con bạn khùng điên của em là Hồng và Huệ. Hôm đó tụi nó là hai nhân vật nổi đình, nổi đám về các tiết mục như khiêu vũ, ca hát, ngâm thơ. Mấy cô học trò Tá Viên đảm nhận hai màn vũ thật hay, giống như các nàng tiên nga múa quạt múa lụa. Bác sĩ giám đốc ngâm thơ bằng giọng trầm ấm bài "*Hai Sắc Hoa Ti-Gôn*" có tiếng sáo du dương của chú tài xế Mừng phụ họa. Hồng và Huệ song ca bản "*Trăng Thanh Bình*" của Lam Phương bằng giọng trong ấm. Đến tiết mục đơn ca, ban tổ chức mời mà không có chàng nào cô nào xung phong. Thế là họ đề nghị rút thăm. Hai con Hồng, Huệ kia không biết giờ trò lơ lạng thế nào mà bắt trúng tên em, em từ chối cách chi cũng không được. Mọi người vỗ tay, huýt sáo, như vỡ chợ. Em đành hát bài "*Chàng Đi Theo Nước*" của Hiếu Nghĩa, thăm gởi về anh. Lời bài hát rất lạc quan, vẽ cảnh chàng chiến binh trở về giữa ngày vui chiến thắng. Bài hát chấm dứt, mọi người hét lớn: "Cô Minh Thu hát cho Được sĩ Châu đó". Em sợ quính lên vì có sự trùng hợp: tuần tới Được sĩ Châu phải đi thụ huấn quân sự ở Thủ Đức để khi ra trường sẽ về làm ở Quân y dược. Bữa tiệc tàn, em còn đang đứng xớ rớ đợi hai con nha đầu kia cùng về, thì Được sĩ Châu đến gần nhẹ giọng hỏi: "Có phải vừa rồi cô hát cho tôi không cô Thu?". Em mắc cỡ, nhưng quả quyết trả lời: "Dạ không, tôi hát cho người yêu tôi, một chàng chiến binh thật sự, một *Người Tình Ngoài Mặt Trận*, nói theo *Nhà Binh* của Nhã Ca". Được sĩ Châu trơ trẽn hỏi: "Vậy thì xa quá. Tôi còn có cơ hội không Minh Thu?". Em lắc đầu: "Thưa ông, tôi sắp thành hôn". Được sĩ Châu thở dài. Trước khi đi nơi khác, ông ta nói: "Xin thành thật chúc phúc cho cô". Đó, anh thấy chưa? Cho dù em có quen biết nhiều người, nhưng em không ưng ai, lại ưng anh. Vậy là anh hơn họ rồi.

Vĩnh hỏi tôi:

- Ai dạy em hát vậy? Chắc em ưa lên sân khấu để ca hát?

Tôi lắc đầu:

- Có ai dạy riêng cho em đâu. Các lớp ở nhà trường từ lớp đệ nhứt trở lên vẫn có giờ âm nhạc mà. Đồi lúc em ưa hát nghêu ngao. Bữa lễ hôm đó, thấy em ít nói, ít cười, nên nhỏ Hồng, Huệ bài mưu tính kế để bắt em phải hát, cốt phá em. Về sau Hồng bảo: "Trong buổi tiệc mi thật nổi đình nổi đám lắm". Nhỏ Huệ nguyệt em lia lịa, rồi bảo: "Bình thường mi nhút nhát. Có ai nghe mi hát hò bao giờ đâu. Bữa đó mi chẳng những không khớp mà còn hát hay. Ai lọt lưới mi vậy, hả con nhỏ mắc dịch?"

Vĩnh cù lét tôi:

- Anh không ngờ em khéo léo trong việc hành hạ anh, lại còn khéo ăn nói nữa.

- Còn có nhiều việc anh không thể nào ngờ được lắm.

- Vậy hả? Như việc gì?

- Chưa tiết lộ bí mật được. Thiên cơ bất khả lậu mà!

Chúng tôi vừa đi xuống núi vừa nói chuyện. Một lúc sau tôi mới phát giác ra, Vĩnh chỉ trả lời tôi hỏi thôi, chứ không nói nhiều như lúc này, gương mặt anh thoáng buồn. Rồi Vĩnh đốt thuốc hút. Không nhìn được, tôi cười thành tiếng, Vĩnh cũng mỉm cười, hỏi tôi:

- Chuyện gì vui mà em cười?

- Trông mặt anh bí xí mắc tức cười. Em chỉ nói đùa thôi. Em giờ còn có bí mật gì mà anh không biết! Thủy lại là tình báo của anh nữa. Em đơn giản lắm không gút mắc như anh tưởng đâu mà lo. Thì ra anh em các người toa rập với nhau mà. Phải chi em biết được thì em không bao giờ qua vườn bên cồn với Thủy đâu.

- Đã trễ rồi cô ơi. Trời đã định cô mắc cạn ở cồn thì làm sao cô tránh khỏi?

Chúng tôi vừa nói vừa nhảy nhẩy xuống từng bậc tam cấp. Đối với tôi bây giờ vạn vật chung quanh, không

gian, thời gian đều thơ mộng tuyệt vời. Buổi sáng hôm ấy trời màu lam ngọc xanh phơn phớt điểm lác đác những dải mây mỏng trắng như lụa.

Tiết trời khô ráo nên màu trắng vàng tươi. Mặt biển dưới thấp, phía xa xa lóng lánh màu ve chai gợn sóng trắng xoá. Cỏ cây xanh mướt. Các loại hoa dại như hoa bìm bìm màu tím tím, hoa trang rừng trắng, hoa ổi tàu màu vàng, hoa cỏ dại màu thiên thanh mọc lác đác trên thảm cỏ xanh, làm tôi có cảm tưởng những bông hoa do Chúa Xuân gieo để điểm trang cho thảm cỏ.

Cuộc đời ở đây sao mà thanh thản bình yên! Pho tượng Phật Thích Ca được đúc bằng bê tông cốt sắt, và được sơn trắng, từ dưới trông lên như khối phấn trắng khổng lồ in trên nền trời gợn mây. Thỉnh thoảng trên không trung, một chiếc phi cơ phản lực lướt qua, tuôn một luồng khói trắng mỏng như kết ren hình cầu vồng để rồi làn khói đó lẫn vào mây trắng. Vĩnh nắm tay tôi:

- Thôi chúng mình về nghe em. Nghỉ ngơi, ăn uống xong, hãy cùng nhau đi dạo phố đêm, đi uống cà-phê. Em đã quên hương vị của cà-phê rồi sao?

Phần ba

Sau tuần trăng mật chúng tôi trở về nhà trước Tết mấy ngày. Mùa Xuân đến với chúng tôi thật huy hoàng, thật đẹp giống như trong giấc mơ. Những ngày nghỉ phép qua mau. Ngày mai Vĩnh phải trở ra đơn vị.

Tôi nhắc nhở chàng:

- Anh cần gì đem theo nói để em chuẩn bị cho anh.

- Lại đây em, không có gì bận rộn đâu, mấy bao thuốc lá đủ rồi. Tuần sau sẽ có hàng quân tiếp vụ. Lính mà em. Việc gì cũng phải đơn giản hoá tối đa cho nó gọn.

- Chỉ vậy thôi sao?

- Ừ, chỉ vậy thôi.

Tôi caem chai dầu Nhị Thiên Đường đưa lên, xoay xoay trên tay, Vĩnh ngạc nhiên hỏi:

- Em biết anh ưa xài dầu Nhị Thiên Đường hả? Sao em biết?

- Biết chứ, mùi dầu cứ lảng vảng trong quần áo cũ của anh. Em là vợ anh mà, nếu không biết thì ai biết?

- Tài quá, nhưng anh bỏ thói xức dầu Nhị Thiên Đường lâu rồi mà. Không cần mang dầu theo em à.

- Sao lại bỏ? Bỏ lúc nào?

Vĩnh kéo tay tôi ngồi xuống cạnh, vì anh đang nằm xem truyền hình:

- Ngồi xuống đi, để anh nói cho nghe. Lúc còn đi học, anh rất ghét mùi dầu, thậm chí cả dầu thơm. Nhưng đến khi đi lính, thì có hôm vào khu rừng ẩm ướt lạnh lạnh, thằng bạn kể bên cứ lấy dầu ngửi. Anh ta đưa qua, bảo anh ngửi đi cho ấm. Từ đó xức dầu thành thói quen, lúc nào trong túi áo anh cũng có chai dầu. Em biết không? Lần đầu tiên đến đón em đi chơi, theo thói quen, anh lại xức dầu. Thủy khuyên "Cô Thu là y tá, em nghĩ chắc cô không thích mùi dầu này đâu". Bởi nghe Thủy nói vậy, từ đó anh không xài dầu nữa, và bỏ luôn. VẬY em không cần phải để chai dầu vào ba-lô cho anh.

- Em đâu có nói không thích mùi dầu này. Em chỉ không muốn anh uống rượu, vì rượu có hại cho sức khỏe, và đôi khi vì rượu gây ra nhiều việc không tốt. Nhưng em chỉ nói vậy thôi, gặp nhiều trường hợp cũng phải uống chứ "*Nam vô tửu như kỳ vô phong*" mà.

Thật tình mà nói, tôi rất ghét mùi dầu này. Lúc nhỏ, mỗi lần tôi bị cảm, má tôi và bà vú đề đầu cạo gió ê ẩm cả người. Và nhớ có lần tôi đã cự nự với anh Tâm, với Hoanh, vì hai người tập hút thuốc. Cãi với hai người thì lúc nào tôi chẳng thắng! Má tôi nói: "Tụi con đừng thềm nói nữa, để coi thể nào nó cũng bị trả báo, gặp ông chồng hút thuốc, điếu hạ giọng, điếu đọng quan, gì gì đó, tao quên mất rồi". Quả thật má nói chẳng sai, tật nào lúc xưa tôi ghét, giờ chồng tôi đều có đủ. Chà chà, nếu anh Tâm và Hoanh mà biết chuyện này, thì chắc tôi sẽ mắc cỡ lắm. Nhưng tôi tự biện hộ cho mình: "Vĩnh đi lính xa nhà, quanh năm trong núi rừng hiu hắt, nếu không có thuốc, có dầu thì tội anh lắm! Họ cười thì cũng chẳng có sao".

Tôi rất thích dáng điệu trầm ngâm của Vĩnh khi hút thuốc, đã tập chịu đựng khói thuốc từ khi mới quen chàng, giờ đây tôi lại tập quen mùi dầu. Thì ra: "*Thương chồng thương cả tật hư của chồng*".

Vĩnh kêu lên:

- Kia, em đang nghĩ gì nữa vậy?

- Em đang nghĩ ngày mai anh đi. Nhà mình trở nên trống vắng lắm. Bao giờ anh về thăm?

Vĩnh không sao trả lời được, chàng xoay qua chuyện khác:

- Em sẽ đi làm lại, gặp bạn bè, lu bu với công việc. Ngày tháng sẽ qua mau. Hôm nào buồn thì đi uống cà-

phê cho khuấy khuấy.

Tôi xịu mặt:

- Anh nói vậy thì lúc nào em cũng nên đi uống cà-phê cả. Anh đi rồi thì lúc nào mà em không buồn. Nhưng em không đi đâu hết. Má có mua cho em cà-phê rồi. Bao giờ anh về chúng mình đi đến quán cà-phê thú vị hơn.

Vĩnh ái ngại:

- Ở nhà em không được buồn. Chừng nào có phép anh sẽ về. Cuối tuần nếu có rảnh thì em nên về thăm ba má. Ở đó người đông, em sẽ thấy vui hơn. Em phải ăn uống bình thường. Lần sau về phép, anh muốn thấy em mập hơn. Em mà ốm như vậy làm anh không yên tâm chút nào.

Tôi cười buồn:

- Em đã gầy còm từ nhỏ mà!
- Nhưng bây giờ không được gầy còm nữa.
- Anh tưởng em là lính anh hả?
- Nếu lính thì em đã bị phạt rồi.

Cái Tết và tuần trăng mật trôi qua mau. Vĩnh trở về đơn vị, tôi trở lại sở làm. Công việc không có gì thay đổi. Mọi người vẫn vồn vã, vui vẻ; nhưng tôi cảm thấy không vui. Nỗi buồn cô đơn cứ mãi đeo đuổi tôi. Tôi trở nên ít nói, ít cười hơn. Và khi Hồng Huệ chọc ghẹo, nói đùa thì tôi chỉ cười chứ không góp ý như dạo trước. Nhỏ Huệ thông cảm bảo Hồng:

- Thôi tha cho con Thu, hãy để cho nó yên, để cho nó tưởng nhớ đến Vĩnh. Chọc phá nó, mai sau mình bị tròi trả báo.

Nhỏ Hồng hăm he:

- Để khi nào nó bớt nhớ chồng, tụi mình đại náo nó một phen cho nó trở lại nếp sống hồn nhiên như cũ.

Tôi tức tối làm bầm một mình. Còn lâu ta mới trở lại nhập bọn với tụi mi để phá làng phá xóm như xưa. Ta có chồng rồi, ta coi đời ta rẽ qua lối khác. Tụi mi rồi đây cũng vậy. Còn dung dăng dung dẻ với kếp, với hôn phu nên tụi bây chưa thấy rõ con đường bổn phận, chưa thấy cái gánh nặng của trách nhiệm đâu. Lấy chồng là phải tập làm người trưởng thành. Còn ở hoài trong cái lớp con gái như tụi mi thì tụi mi mặc sức mà làm giặc, làm quỉ, làm yêu.

Nhỏ Hồng sành tâm lý, hấn đề nghị:

- Nè Thu, mi đẹp mà mi không biết mình đẹp. Mi ăn bận sạch sẽ nhưng không bắt mắt. Vĩnh là trai hùng, mi sống bước đi chung với hấn là xoàng xĩnh coi không xứng. Mi nghe theo ta, sắm áo dài màu tươi sáng, hồ cổ, tay phùng theo thời trang, trang điểm chút ít son phấn khi dạo phố, hoặc đi dự dạ tiệc với hấn.

Sắm áo dài thời trang màu rực rỡ, mua son phấn, ừ cũng không gì trở ngại! Nhưng giời phẩn quá trắng, đánh má hồng đỏ hừng hực, tô môi son đỏ lòm, vẽ mày đậm như mây cô đào hát trên sân khấu thì không có con nhỏ Minh Thu này rồi đã. Nhỏ Huệ tốt bụng đưa tôi thử cây son hiệu Elisabeth Arden màu hường dịu. Chu choa ơi, son tui không đỡ gắt, dù tôi thoa nhiều lớp lên môi, nhưng son chói bóng quá, làm tôi cảm tưởng như mình vừa ăn chuối chiên, bánh cam, hay bánh giá chưa chùi miệng, nên mỡ dầu còn dính trên môi. Thôi trả cây son cho con nha đầu đó cho rồi. Tôi ăn diện theo tôi: phấn giời thật mỏng, đánh má hồng nhẹ, tô son môi thật lợt, kẻ không chồng tôi sẽ quờ. Nhưng chàng không có ở nhà thì tôi diện để làm chi!

Hai nhỏ Hồng, Huệ thủ thi thì thăm với nhau gì đó, rồi lại ngồi sát bên tôi tỏ vẻ năn nỉ kể đêm tân hôn và tuần trăng mật cho chúng nghe, lại còn dặn tôi phải thuật lại tỉ mỉ thì tụi nó mới vừa lòng đẹp ý.

Tôi háy chúng bén hơn dao cạo râu của Vĩnh:

- Tụi bây hỏi để chi vậy?

Nhỏ Huệ ỡng ợ:

- Ể rút kinh nghiệm.

Nhỏ Hồng làm bộ... ỡng thơ vô số tội:

- Ể bày vẽ thêm cho ấng trỡng phu trỡng lai của ta.

Tôi trẽ môi dài cả thước:

- Thơ, em lạy hai chị. Chuyện gì thì em có thể bằng hoặc hơn hai chị. Chớ chuyện đó đó, ấng lễ trỡc khi làm vợ Vĩnh, em phải sấm trầu rượu, chẽ xôi làm lễ thọ giáo hai chị, tôn hai chị làm bà thầy.

Rồi tôi nghiêm giọng như ra lệnh:

- Muốn nghe ta kể cũng ược, tội bây phải bao ta ăn, hoặc ỉ xem phim, chứ ai đại gì kể không à?

Hai ứa nhao nhao xích lại gần tôi hơn:

- ược, ược! Mi muốn gì cũng ược bọn ta chiều ý mi cả. Nào kể ỉ! Ồ, mà khoan ấ, ể ta ớng cửa lại chỉ ba ứa mình tâm sự với nhau thôi.

Nói là nói vậy thôi chớ nếu hai con nha đầu này có ấ tôi ỉ ăn khô lân, chả phụng, cao lương, xem một chục phim tàu phỏng theo tiểu thuyết của Quỳnh Dao tôi cũng không kể. Chuyện vợ chồng tôi là những kỷ niệm quý báu, làm sao tôi kể cho người khác nghe? Mà chắc chắn khi kể ra, tôi nhớ chồng tôi quay quắt, sẽ khóc mẫn khóc mũi. Tuần trỡc tôi vẫn còn là cô thiếu nữ nhí nhảnh yêu đời. Bây giờ tôi là nàng chinh phụ ợ chồng về phép ể ược sum họp đôi ngày.

Vả lại, tôi khiếp sợ miệng lưỡi hai con quỷ này. Nhỏ Hồng có tánh làm cho câu chuyện trở nên dữ dội. Chuyện nồng nàn như cá bống kho rắc tiêu sọ, qua cái miệng của nó sẽ trở thành cá nục kho ớt, thêm vỏ quít cay xé miệng rát môi.

Con nhỏ Huệ "có ít xích ra nhiều", có tài từ một chuyện nó thêm thắt nảy sinh ra bốn, năm chuyện, ể rồi bạn bè quen biết sẽ nhìn tôi một cách hài hước.

Hai nhỏ Hồng Huệ thúc nhẹ vào hông tôi, tha thiết, khẩn cầu:

- Nói ỉ Thu, kể ỉ Thu!

Tôi chau mày làm bộ nghĩ ngợi:

- Ta nghĩ lại rồi, hôm nào ẹp trời ta sẽ kể.

Hai ứa thất vọng, lằm bằm:

- Con quỷ! lại hứa cuội!

- Lại con ma nhà họ Hứa nữa rồi!

Vĩnh ỉ mang cả niềm vui của tôi theo. Má chồng tôi cho Thủy lên ở với tôi cho đỡ buồn, và cho nhà đỡ vắng vẻ. Tôi rất mến Thủy, nhưng phải tỏ ra mình là bậc ằng chị. Tôi không dám nói giỡn đùa dai quá trớn ể khỏi bị Thủy khinh lờn. Thủy và tôi giống nhau ở tánh tình cởi mở hồn nhiên, nhưng tôi phải đối xử với Thủy cho ra vẻ một bà chị ầu lúc vắng chồng: Cười vừa phải không dám cười rộng miệng. Cười khe khẽ chứ không cười nghiêng cười ngửa. Nói bằng giọng ngọt mỗng và êm, chớ không nói giọng rỗn rãng.

Thủy thì trước sau vậy, cư xử cười nói với tôi rất tự nhiên. Tôi chỉ giữ kể với Thủy ở cách nói điệu cười. Nhưng khi Thủy rử ăn hàng vật là tôi hoan nghinh cả hai tay hai chân, quên ráo trọi trơn mọi thứ. Hai chị em nào có dung tha mấy món ỏi, cóc, mận, khế, chùm ruột... Dù tôi chưa cần thai, dù Thủy còn là thiếu nữ, nhưng cả hai giống đàn bà chữa ưa ăn trái chua với muối ớt, ăn xoài tượng với nước mắm ường.

Đạo đó tôi ưa ọc truyện Quỳnh Dao, Thủy ưa nghe giọng hát Phương Dung, Thanh Tuyền, Hoàng Oanh,

Nhật Trường, Thanh Vũ. Trong khi cô em chồng nghe nhạc từ băng cassette, thì bà chị dâu nằm đọc tiểu thuyết. Cả hai sau khi dùng văn nghệ giải trí, không thể dung tha các món quà trợ hứng như hột vịt lộn, khô cá đường hay khô cá mực nướng chấm tương cay.

Nhưng vui chỉ trong giây phút ngắn ngủi thôi. Rồi tôi lại về với chính tôi, cứ đắm hồn trong buồng thương nhớ nhung Vĩnh. Cũng có hai người ở, nhưng không biết sao nhà trống vắng quá! Đầu óc tôi lúc nào cũng tràn ngập hình ảnh của chồng tôi.

Biết tôi không kể chuyện bí mật đêm tân hôn, có hôm nhỏ Hồng ỏn ẻn bảo:

- Kỳ quá, mấy tháng nay, thỉnh thoảng tao nằm chiêm bao thấy hôn phu cưng của tao cưới tao. Vừa xong tiệc cưới, thằng chả đưa tao vào phòng huê chúc. Chèn ơi, phòng này ở tuốt trên tầng năm của cao ốc, tụi tao phải leo năm cái thang hình tròn ốc. Nhưng khi hai đứa leo đến tầng lầu thứ bốn, thì tao vụt tỉnh dậy. Tiếc ơi là tiếc!

Tôi bết hai đứa toa rập với nhau để chọc ghẹo tôi, để gài bẫy tôi. Cho nên nhỏ Huệ tiếp theo:

- Tao cũng nằm chiêm bao thấy hôn phu yêu dấu của tao cưới tao. Ảnh đưa tao vào phòng huê chúc, tặng tao trái ổi xá lý lớn hơn cái chén ăn cơm. Tụi bây dư biết mà, hễ gặp trái chua là tao thanh toán liền, phải cất nó trong chỗ không trời không đất cho gọn - vừa nói nó chỉ xuống bụng nó -. Mèn ơi, vừa cạp xong nửa trái ổi thì tao tỉnh dậy liền.

Thật là hai con bạn trời đánh. Tôi cười "chêm" chúng lại, nhưng làm bộ khuyên nhủ:

- Nhỏ Hồng, trong chiêm bao nên dùng thang máy lên phòng huê chúc cho mau hơn. Còn nhỏ Huệ hễ thấy ổi xá lý là chừa ra, và xin chồng mi cho mi trái me hay trái chùm ruột ăn mau hết để thằng chả làm tròn bổn phận.

Đám cưới tôi Hoanh về không được, vì phải theo tàu ra khơi. Sau đó ít lâu vào một buổi sáng Vĩnh được về phép, sau hơn ba tháng vắng nhà. Nổi vui mừng của tôi chưa tan, thì trưa Hoanh lò dò đến thăm. Nhà tôi hôm nay rộn vui như ngày Tết. Tôi bàn với Thủy đãi hai chàng chiến binh kia món bún tôm nướng. Thủy nói: "Chị Hai à, đãi một món thì lỏng chỏng, khó coi quá!" - "Không sao đâu cô, người nhà mà, chớ phải khách khứa gì đâu".

Trong lúc chờ đợi, tôi lấy tôm khô, dưa kiệu có sẵn trong nhà để hai người nhắm nhai với la ve.

Món bún tôm nướng do Thủy làm coi bộ đẹp và ngon mắt quá chừng chừng! Bún trắng trải trên lớp rau thơm xắt ghém, đệm tôm nướng xé tơi, rồi chan mỡ hành, nước mắm chua ngọt có những khoanh ớt đỏ tươi cùng của cà-rốt, củ cải trắng xắt chỉ.

Trong bữa ăn chúng tôi chuyện trò vui vẻ. Sau đó, Hoanh ân cần mời:

- Anh Vĩnh à, xin lỗi anh nghe. Đám cưới anh chị, Hoanh không về được. Thật đáng tiếc! Vì tàu Hoanh xa bờ quá. Nếu ở đất liền là em chuồn về rồi. Hôm nay chúng mình đi ăn. Em phải chịu phạt mới được. Chị Thu chiều nay không phải nấu làm chi cho cực.

Vậy là chúng tôi kéo nhau ra quán ăn ở bờ sông. Rồi Hoanh về Cần Thơ ngay sáng hôm sau.

Những ngày Vĩnh về thăm nhà qua thật mau. Chúng tôi đi ăn, đi dạo chơi, đi về bên vườn, đi thăm một vài nhà mà Vĩnh và gia đình quen thân v.v....

Vĩnh đi rồi căn nhà lại buồn tênh. Thủy đã ra trường và nhận việc ở Gò Công. Gia đình bên Vĩnh ai nấy đều thương mến tôi. Ba chồng tôi ân cần, nhắc nhở. Má chồng tôi săn sóc đủ mọi thứ. Vài hôm bà đi chợ, ghé qua, thầy trong nhà thứ gì hết, hoặc còn ít thì mua thêm vào. Tuần nào tôi bận trực không về thì bà bảo thím Bảy xách đồ ăn lên cho tôi. Món ăn liền, nhưng lại có món để ăn hai ba ngày hôm dau như tôm rang, thịt kho trứng. Còn tuần nào không trực thì tôi về thăm cha mẹ chồng. Bà làm nhiều món ăn, làm bánh trái để đãi tôi.

Không biết sao hễ rày tôi thấy khó chịu trong người quá, không muốn ăn uống gì cả. Tôi lười biếng, dật dờ. Cho nên tuần đó dù không trực nhưng tôi vẫn không về dưới nhà ba má chồng tôi. Tội cho má Vĩnh, bà chờ hoài không thấy tôi nên bảo thím Bảy đem đồ ăn lên. Trước khi thím Bảy về tôi dặn:

- Thím Bảy à, thím đừng nói với ba má chồng tôi là tôi không được khoẻ ghen. Ông bà sẽ lo. Tôi chỉ thấy

khó chịu, mà đã uống thuốc rồi, sẽ khoẻ ngay!

Thím Bảy vâng dạ rồi ra về. Không bao lâu thì ông chở bà lên. Bà lảng xảng sờ trán, sờ đầu tôi lo lắng:

- Con thấy trong người ra sao? Có uống thuốc gì chưa? Để má cạo gió cho con.

Tôi trấn an:

- Con có uống thuốc rồi. Thôi má à, con sẽ khoẻ, má khỏi cạo gió.

- Thôi cũng được, vậy để má nấu chút cháo cho con ăn. Uống thuốc mà không ăn gì thì sẽ khó chịu lắm.

Đêm hôm ấy vì không yên tâm để tôi ở nhà một mình nên bà đã ở lại. Ông ra về. Sáng sớm hôm sau ông chở thầy thuốc bắc đến chẩn mạch cho tôi. Chẩn mạch xong thầy cho ông bà biết là tôi đã mang thai. Sự vui mừng hiện trên nét mặt trầm tĩnh của ông. Vòn bà cười nói tíu tít:

- Ông phải ra nhà dây thép đánh giầy thép báo tin cho anh chị suôi biết, cho Vĩnh biết luôn thể. Ngoài ba mươi tuổi mới có con, nó sẽ vui mừng lắm. Tôi đã nghi khi thím Bảy về nói con dâu mình cảm thấy khó chịu trong người. Cảm ơn Trời Phật, năm tới mình sẽ có cháu nội. Ông nhớ dặn chú Bảy hái đủ ngũ quả, lựa trái tươi tốt, ngày mai tôi sẽ đem đi cúng chùa.

Tin tôi có thai, hai bên đều vui mừng vì đã lâu rồi hai bên đều vắng tiếng trẻ thơ trong nhà. Má tôi lật đật dắt bà vú qua thăm, và để vú ở lại chăm sóc tôi. Má tôi nói với bà suôi của mình:

- Lúc tôi đẻ con Thu thì bà vú về ở gia đình tôi. Bà nuôi cháu Thu từ nhỏ đến lớn nên biết rõ tánh tình cháu, từ miếng ăn đến giấc ngủ. Nay cháu có mang, thể chất yếu đuối, Vĩnh lại vắng nhà. Ông nhà tôi dặn để bà vú ở lại chăm sóc cho cháu, chị thấy có tiện không?

Má chồng tôi liền bảo:

- Chúng tôi rất vui mừng. Thật không gì tiện việc bằng có bà vú ở lại đây. Từ khi cháu Thủy đi làm xa đến nay, vợ Vĩnh ở nhà mọi mình. Chúng tôi cũng lo lắm. Đã dọn hỏi mượn người; nhưng thật khó quá chị ơi! Người trẻ tuổi thì mình lại ngại, còn lớn tuổi thì không dễ kiếm. Giờ, anh chị cho bà vú ở lại, vờ chồng tôi yên tâm lắm. Anh chị chu đáo quá!

Nhân dịp má tôi qua thăm tôi, thím Mười gọi cho tôi ba cái trứng ngỗng thật lớn, dặn tôi phải luộc ăn rất tốt cho thai nhi và cho người mẹ. Hơn tuần lễ sau tôi được thư Vĩnh. Anh dặn dò tôi đủ thứ, nhất là phải ăn uống như đàn bà có sức khoẻ bình thường.

Lúc chưa lập gia đình tôi ở nhà trọ ăn cơm tháng, đến khi có chồng rồi má tôi không cho ăn cơm tháng nữa, mà phải tự nấu. Vì bà nghĩ, làm như vậy để tập cho tôi làm bếp, sau này Vĩnh về, tôi sẽ biết nấu cho Vĩnh ăn. Má có biết đâu má chồng tôi nấu cơm canh rồi cho người đem lên cho tôi một tuần đôi ba lần. Hôm nào trực, tôi ăn trong bệnh viện. Những ngày còn lại thì Thủy giành nấu. Thật ra Thủy nấu ăn ngon lắm. Nay có bà vú thì mọi việc vú làm hết, tôi cũng chẳng biết gì cả.

Vĩnh về thăm nhà hai hôm nay, sau khi tôi mang thai hơn bốn tháng. Bà vú xin về thăm con đi lính ở Cao Lãnh. Vĩnh dặn mẹ đừng cho đem đồ ăn lên nữa, để chúng tôi đi chơi gặp đâu ăn đó cho tiện. Kể từ khi cần thai đến nay, tôi chẳng muốn ăn thứ gì cả, khi thấy đói, cố nuốt thức ăn mà thôi. Hôm nay tôi vụt thèm món canh chua mà vú và má chồng tôi thường nấu. Vĩnh chở tôi đi chợ mua cá lóc, rau, me. Đủ thứ cho nồi canh chua. Con cá lóc bị tôi đập hoài mà không chết, cứ lóc lóc trườn đi. Tôi hét lên, Vĩnh chạy xuống bắt lại nhờ bà hàng xóm làm dùm. Cá sau khi làm sạch sẽ thì được cắt ra từng khúc. Tôi lại lúng túng không biết cho thứ nào vào nồi trước, thứ nào vào sau. Sau cùng, tôi cho tất cả vào nồi. Một bên là bếp nấu cơm, bên kia dành nấu canh. Khi cơm chín thì canh cũng chín. Cơm dọn lên Vĩnh và tôi cùng ăn. Tôi thử nếm miếng canh trong tô. Trời ơi! canh gì mà lờ lợ, lạt lạt làm sao! Tôi không biết là canh gì, ngọt không ra ngọt, chua không ra chua. Cá thì như nát lẫn mất trong rau. Tôi không ăn được, và cảm thấy sượng trân, cứ len lén nhìn Vĩnh. Chàng ăn ngon lành. Tôi lắc đầu cười lỏn lổn rồi buông đũa. Vĩnh ngạc nhiên:

- Sao em không ăn thêm cho khoẻ. Em cười gì vậy?

Tôi âu yếm nhìn chồng:

- Canh vậy mà anh ăn được hả? Em không ăn được nữa, dù chỉ húp một muỗng.

Rồi tôi nhỏ giọng hơn:

- Thật ra em không biết nấu ăn, em dở lắm.

Không biết Vĩnh nói thật hay tội nghiệp cho tôi vì nấu xong bữa cơm, mặt mũi tóc tai tôi nhuế nhại mồ hôi. Vừa bới cơm thêm, Vĩnh vừa nói:

- Anh ăn cơm lính quen rồi. Em nấu ngon hơn tụi nó nấu ở đơn vị nhiều. Ngon lắm, thật vậy đó.

Tôi mỉm cười cảm thấy nao nao thương Vĩnh, và tội nghiệp cho tôi.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi về dưới nhà má chồng tôi, vì nghe tin Thủy đã về từ chiều hôm qua. Anh em kẻ đi lính, người đi làm xa, mấy khi được gặp nhau, nay cả hai đều về thăm nhà, má chồng tôi vui mừng lắm. Cả nhà được sum họp cho nên bà làm đủ thứ các món ăn mà chúng tôi ưa thích. Trên mâm cơm người được chăm sóc nhứt vẫn là tôi. Má chồng tôi gấp thức ăn để vào đầy chén cho tôi. Món này bỏ cho mẹ, món kia bỏ cho thai nhi. Ba chồng tôi gọi thím Bảy:

- Chút nữa thím có rảnh gọt mấy trái dừa xiêm cho vợ thằng Vĩnh đem về. Và nhớ đốn mấy cây mía tây ngoài bờ trầu nữa.

Thủy chu miệng làm bộ nhõng nhẽo với ba má chồng tôi:

- Có chị Vĩnh, ba má quên mất con gái mình. Mai mốt, con không thèm về thăm nhà nữa.

Má chồng tôi nửa đùa nửa thật:

- Đúng rồi, má phải thương con dâu nhiều chớ. Không lâu nữa chị Vĩnh con sẽ đẻ cháu để nối dòng. Còn con là nữ sanh ngoại tộc, "*thương con gái là thương đại thương dột*". Mai mốt con bị thằng chồng con xô mũi dẫn đi mất.

Rồi bà xoay qua ông:

- Ông nghĩ đúng không? Thấy tôi đó thì ông biết mà.

Ba chồng tôi cười nhẹ, gật gù:

- Má tụi con lúc nào mà không đúng? Hồi má tụi con mang thai các con, ba lo cho má tụi con đủ thứ.

- Thôi đi ông ơi, lúc tôi có nghén thằng Vĩnh và sau đó là con Thủy, ông có ở nhà đâu. Ông phải dạy học ở Bến Tre. Hai ba tuần mới về nhà một lần.

Bà lại quay sang chúng tôi:

- Ông bà nột các con không khó tánh. Còn cô Út các con thì thác mắc đủ điều. Cổ bắt lỗi má đủ thứ. Má rất khổ sở. Nhiều khi má buồn giận ba các con...

Ba chồng tôi cướp lời:

- Thôi đi mà, bà nói sang đàng rồi, chuyện xưa lác còn giận gì nữa? Nhớ khi bà có mang thằng Nghĩa, tôi về ở luôn đó. Bà cứ nhắc hoài chuyện xưa, rồi buồn sẽ mau già lắm. Bây giờ mình sắp có cháu nội rồi, không khéo sau này các cháu nói nội bà già hơn hội ông cho coi.

Nói xong ông cười khà khà. Bà cũng cười, còn Thủy thì cười đến sặc. Nghĩa cười lớn hơn. Tôi cũng cười ra tiếng. Riêng Vĩnh chỉ cười chum chim, khen:

- Ba tuyệt lắm, lúc nào cũng có cách làm cho má vui lòng.

Mẹ chồng tôi vui về:

- Mi cũng vậy. Cha nào con nấy, Thu con, con đừng mắc mưu nó nghe.

Vĩnh nhăn mặt:

- Má à, con hiền lắm mà. Má hỏi Thu xem. Có phải không em?

Thủy chêm vào:

- Chị Thu đừng có tin ảnh, ảnh đáo để lắm!

Vĩnh kêu lên:

- Thủy lại hại anh rồi. Hôm nào gặp Cường anh sẽ cho hắn biết là Thủy thích làm ở Gò Công hơn đổi về Long An.

Thủy trợn mắt:

- Cái anh này! Em chịu thua anh luôn, cú trả đũa của anh độc địa lắm đó nghen.

Cường là hôn phu của Thủy. Cậu ta đang dạy học ở Long An. Cha mẹ Cường và Cường lúc nào cũng muốn Thủy đổi về trên ấy cho tiện. Vì Cường là con một, nên cha mẹ không muốn cậu đi xa. Con gái phải theo chồng, vì vậy Thủy chờ làm ở Gò công cho đủ hai năm, thì mới có thể xin về Long An trước ngày thành hôn.

Thủy có vẻ hồng hào khoẻ mạnh. Thật sự cô không đẹp lắm, nhưng duyên dáng mặn mòi. Nhan sắc đó mà ở nơi các cô ca sĩ thì họ sẽ trau giồi thêm bằng cách ăn mặc, bằng nữ trang, bằng son phấn lộng lẫy để trở thành người đẹp như ai. Nhưng tôi thấy Thủy ăn mặc giản dị, dáng điệu hơi quê quê, ăn nói hồn nhiên mà lại có nét quyến rũ đặc biệt. Thủy tỏ vẻ không mấy thích tình Gò Công. Nhưng Thủy hay ca tụng mắm tôm chà, mắm tôm chua ở đó. Thủy còn bảo măng cầu dai ở Gò Công vừa lớn trái vừa ngọt. Trái sơ ri chua chua ngọt ngọt. Gò Công có món bánh giá (còn gọi là bánh cồng) thiệt khéo, thiệt ngon. Nhưng Thủy chê mặn bánh bao trắng nở ở làng Đồng Sơn (thuộc tỉnh Gò Công) không ngọt và dòn bằng mặn da người lấy giống từ Sa-đéc, trong vườn ba má chồng tôi. Sau cùng Thủy kết luận:

- Em chỉ muốn làm việc ở Gò Công chừng nửa năm thôi. Vái trời em gặp người làm việc ở Long An muốn đổi về Gò Công để được hóan chuyển. Có vậy mới mau và tiện cho em.

Tôi biết Thủy muốn gì, nhưng cũng nói:

- Thôi cô ơi, tiện gì? Ở đâu rồi cô sẽ quen đó. Và lại chỉ ở Gò Công chừng hai năm là tự động được quyền đổi đi nơi khác.

Thủy nguyệt:

- Bộ chị muốn em ở Gò Công để dài cổ chờ đợi hai năm sao? Trong hai năm biết đâu có sự thay đổi, rồi em lỡ duyên rồi làm gái già sao? Bây giờ em còn là gái trẻ thì em dễ tánh. Biết đâu khi làm gái già, em sẽ trở nên khó tánh như mấy bà già lựu đạn sét thì sao đây?

Gia đình bên chồng tôi là một gia đình hoà thuận hạnh phúc, mà tôi là một người đàn bà có phước được ba má chồng thương yêu như con ruột. Còn hai đứa em Vĩnh cũng rất quý mến tôi.

Về thăm gia đình bên chồng suốt cả ngày hôm đó, mặc dù tôi không làm gì cả, chỉ ăn rồi nằm, rồi ngồi dán tóc, vậy mà về đến nhà tôi cũng mệt mỏi quá. Sau khi tắm rửa xong, tôi nằm xem truyền hình. Vĩnh rót hai ly nước lọc bưng ra hỏi:

- Lúc anh không có nhà, gia đình anh có tốt với em không?

Tôi nhìn Vĩnh không hiểu tại sao chàng lại hỏi như thế? Vĩnh nghiêm sắc mặt:

- Đừng nhìn anh, hãy trả lời anh đi.

Tôi vẫn nhìn chồng trân trối:

- Sao anh hỏi như vậy? Bộ anh nghĩ rằng ba má không thương em sao?

- Không, thật sự ba má rất quý mến em. Nhưng anh muốn chính em cho anh biết.

Tôi nhấn giọng rõ ràng:

- Ba má thương em nhiều lắm, thương hơn lúc anh ở nhà.
- Như vậy anh mới an tâm lúc ở xa em.

Tôi nhìn Vĩnh cười:

- Nếu ba má không thương em thì anh làm sao đây?
- Anh sẽ dẫn em theo.

Tôi mở tròn mắt nhìn Vĩnh:

- Dẫn em đi hành quân hả?

Vĩnh cười sặc nước, xoa tay:

- Không, không, anh sẽ mượn nhà cho em ở ngoài thành phố hậu cứ của anh. Thỉnh thoảng anh về thăm.

Tôi bàn ra:

- Anh đi rồi em vẫn chỉ ở một mình. Nếu như vậy, để em ở bên ba má ở Cần Thơ.
- Anh sẽ mượn người làm ở với em. Má vợ anh đã lo cho em nửa cuộc đời rồi. Giờ em đã có chồng, nếu gia đình bên chồng không ai lo cho em thì anh phải lo, không để má bên Cần Thơ lo nữa.
- Nhưng má em vui lắm khi em về ở với bà. Ba má em luôn nói rằng thằng Út vào Đại học, phải lên Sài Gòn. Gòn gia đình anh chị Tâm thì như anh biết đó, họ đã mua nhà ở Cà Mau rồi, chỉ còn có ba má em cho nên nhà vắng vẻ lắm.

Vĩnh vẫn làm thinh không nói gì thêm, mắt nhìn vào khung màn ảnh truyền hình. Tôi âu yếm nắm tay chồng. Chàng ít nói, điềm đạm. Ở khía cạnh nào, chàng cũng xử sự tế nhị, sâu sắc và thực tế, nhưng không kém phần thông cảm. Khi một sự việc gì Vĩnh đã quyết định rồi, thì tôi khó lòng mà thay đổi ý anh. Tôi yêu Vĩnh một phần cũng vì đặc tính đó.

Phản Tư

Từ dạo lập gia đình đến giờ, tôi ít khi gặp Hoanh. Thỉnh thoảng tôi nhận được thư Hoanh gửi thăm, nhưng ít khi có dịp tâm sự với Hoanh như trước. Lần này chúng tôi về đám giỗ bà nội tôi, có cả gia đình anh Tâm và Hoanh nữa. Hai cháu Tâm Anh và Anh Tâm là hai quý tử của anh chị Tâm. Ông bà nhạc của anh Tâm cưng hai cháu như vàng như ngọc. Và hai cháu còn là tâm can bửu bối của ba má tôi. Chú thím Mười tôi thường khen: "Hai đứa nhỏ thật dễ thương. Như hai hột gạo cội nên ông bà nội cưng là phải". Lương giáo sư đệ nhị cấp của anh tôi nuôi vợ và hai con tuy không thiếu nhưng không có dư. Nhờ gia đình hai bên bù đắp, nhất là bên ba má chị Anh. Cho nên cuộc sống của gia đình anh chị rất sung túc.

Chị Anh càng ngày càng nở bẻ ngang, thân hình tròn trịa, mặt mũi hồng hào sáng sủa, nước da trắng bóc. Nhưng tánh tình chị như con nít. Hỷ nộ ái ố bộc phát ngay trên mặt. Được cái là chị thương yêu và chăm sóc chồng con thật chu đáo tươm tất.

Sau khi ăn uống xong, mấy đứa nhỏ được công bà nội dắt lên nhà trên xem cá lia thia Tàu mà ông mới mua. Tôi và chị Anh dọn dẹp rửa chén. Anh Tâm, Vĩnh và Hoanh ngồi nói chuyện trời trăng mây nước với nhau. Lâu lâu, tôi với chị Anh xía vô vài câu góp phần.

Bỗng chị Anh nghiêm sắc mặt nói:

- Mấy người biết không, anh Tâm có bồ!

Tôi chưng hửng nhìn chị:

- Thật hả? Anh Tâm dám làm như vậy hả?

Hoanh há hốc nhìn anh Tâm dò xét, Vĩnh cười cười không nói gì hết. Ba má tôi từ nhà trên bước xuống.

Ba tôi hỏi gần:

- Thằng Tâm có bồ hả? Có vợ con rồi mà còn nhiều chuyện, sanh tật rồi hả?

Chị Anh lính quỳnh sợ ba má tôi rầy la, sợ chúng tôi tấn công anh Tâm. Chị cười khoả lấp:

- Thừa ba má, con chỉ nói để chọc anh Tâm thôi. Bọn con nói đùa mà....

Ba má tôi bỏ lên nhà trên. Anh Tâm trừng mắt với chị rồi nặng giọng:

- Cứ hay ghen bóng ghen gió, nói bậy nói bạ.

Tôi lại nhìn chị Anh, hỏi:

- Bộ có thật vậy hả chị Anh?

- Đúng rồi. Từ lúc mấy cô giáo trẻ ở Sài Gòn ăn mặc hippy đổi về, ngày nào ảnh cũng đi dạy sớm. Hôm trước tui với ảnh đi chợ gặp mấy cô; mấy cô còn dám xúm lại nựng hai đứa nhỏ nữa...

Anh Tâm phát cáu:

- Có im không? Tôi đi dạy học em cũng ghen. Đi chợ gặp người ta chào hỏi em cũng ghen. Nhìn đàn bà con gái nơi nào em cũng ghen. Em làm riết rồi tôi ra đường phải lấy bao giấy che mặt lại, hoặc nhắm mắt mà đi. Thật là hết nói nổi cái bà Hoan Thư này!

Chị Anh đỏ mặt muốn khóc. Tôi xen vào để đỡ cho chị:

- Chỉ thương anh, chỉ mới ghen chớ bộ!

Anh Tâm vẫn sảng giọng:

- Thương kiểu đó chỉ làm khổ chồng.

Không khí bấy giờ trở nên căng thẳng, Vĩnh muốn làm dịu lại, và cố tình trên chọc tôi:

- Anh Tâm ơi, em gái của anh còn ghen kinh khủng nữa kìa.

Hoanh được dịp chồm tới:

- Sao, anh Vĩnh, bà chị của em ghen thế nào?

Vĩnh tinh quái:

- Hoanh hỏi chị Thu đi.

Hoanh cười:

- Thôi, không hỏi đâu, coi chừng bà đặt điều kiện với em bây giờ.

Tôi cười lớn:

- Cái thằng keo kiệt, lần này ta kể cho mọi người nghe không đặt điều kiện gì ráo! Chuyện xảy ra hồi anh Vĩnh mới cưới ta được vài tháng. Lúc đó anh Vĩnh đi lính ở Cà Mau không có nhà. Bất ngờ vào một ngày cuối tháng, có bà mang bầu chừng tám tháng, đến nhà ta gõ cửa. Ta ra mở cửa lịch sự hỏi: "Xin lỗi, bà tìm ai?". Bà ấy trả lời cũng rất lịch sự: "Dạ, tôi tìm anh Vĩnh, chồng tôi". Ta nghe thế hết hồn muốn ngã chết giắc. Bả nhìn quanh phòng khách. Ta sức nhớ, chạy lại lấy tấm hình cưới treo trên tường, chỉ mặt anh Vĩnh hỏi: "Người này có phải chồng bà không?". Bà buồn thắm lắc đầu trả lời là không phải, xin lỗi vì đã quấy rầy ta. Rồi bà ấy thất thểu bỏ đi. Chừng hai giờ sau đó anh Vĩnh lù lù vác ba-lô về. Ta còn đang khổ sở, đang lo sợ, ghen hờn, đang tức giận, nên đóng cửa lại không cho anh Vĩnh vào nhà.

Mọi người im lặng lắng nghe. VÀ chị Anh lén lại ngồi dựa vào anh Tâm hỏi nào không ai hay. Chị Anh tánh tình là như vậy. Thật vô tư, buồn đó, vui đó, không nghĩ ngại gì cả. Còn tôi thì vừa cười, vừa mắc cỡ quá chừng nên không nói nữa, bảo Vĩnh nói tiếp.

- Tôi vừa về tới cửa có biết gì đâu. Bả chạy ra, lấy ba lô tôi quăng ngoài sân, xô tôi, và nói: "Anh đi đi, đừng về nữa." Rồi đóng âm cửa lại. Tôi gọi mãi, và hỏi cách chi bả cũng không trả lời, không mở cửa. Cuối cùng tôi nói là để về dưới ba má hỏi xem chuyện gì đã xảy ra? Sợ ba má tôi biết nên bả mới chịu mở cửa cho tôi vào. Quý vị xem, bả ghen vô lý không?

Hoanh được dịp cười ha hả, nhưng người cười nhiều và lớn tiếng nhất vẫn là chị Anh. Còn tôi thì mau bùm miệng lại không cho nói tiếp.

Tôi khều chị Anh lại nói nhỏ. Chị Anh thay đổi sắc diện theo từng lời nói của tôi. Cuối cùng chị hỏi:

- Cô dám làm vậy sao?

- Sao lại không? Muốn giữ chồng thì chỉ còn cách đó thôi.

Chị Anh lắc đầu lè lưỡi:

- Tôi không dám thử lửa như cô đâu, cô ơi.

Sau câu chuyện chúng tôi vừa kể, áng mây giận hờn tan biến mất trong lòng anh chị tôi.

Anh Tâm chợt hỏi Hoanh:

- Đạo này Thu vẫn còn là quân sư của mi chứ? Sao ta không thấy bọn mi ồn ào như trước nữa?

Hoanh khôi hài qua giọng văn chương bóng bẩy:

- Chị Thu thương nhớ anh Vĩnh đã tràn ngập tâm hồn, lại còn bị chi phối đủ mọi thứ, nên ý kiến của chi đã hết linh. Có phải không chị Thu? Nhưng chị yên chí đi, đạo này sao biển của chi, lúc nào cũng trong sáng tuyệt

vời, và lúc nào cũng có một tia nhỏ rọi về tổ ấm của chị, để theo dõi xem, trong căn nhà nhỏ bé đó, nụ cười hạnh phúc, nước mắt đợi chờ, bên nào nhiều, bên nào ít và xem sự chênh lệch đến đâu rồi.

Tôi trẻ môi, đập vào vai Hoanh nói:

- Đừng có khùng, mi không lo cưới cô Phượng đi, không thì Phượng sẽ loại mi ra vòng ngoài tình cảm của cô ta đó.

Vĩnh, anh Tâm, Hoanh cùng cười lớn. Nhưng trên khuôn mặt Hoanh tôi thấy có thoáng gọn buồn. Bỗng tôi không khỏi băn khoăn. Tại sao Hoanh đang học giỏi ngon trớn lại bỏ đi Hải quân? Hay là hẳn có một ẩn tình nào, chẳng hạn như là đau khổ vì một mối tình đơn phương? Hoanh có yêu Phượng chân tình hay không?

Khi con gái tôi được 8 tháng, trên đường về phép thăm nhà, Hoanh có ghé qua thăm tôi, ở lại chơi ngày sau mới về. Lúc Hoanh sửa soạn hành trang lên đường, tôi ngồi cho cháu uống nước. Tôi bảo Hoanh:

- Cưới cô Phượng đi Hoanh. Cô ấy thật dễ thương, coi chừng cô đi lấy chồng mất đó. Người ta là con gái, chỉ có một thời son trẻ mà thôi, không chờ mi lâu được đâu. Tuổi xuân của phụ nữ vốn qua mau.

Thay vì trả lời tôi, Hoanh rống giọng thùng thiết bề: "...*Mai này ai hỏi đến tên tôi. Bạn ơi hãy nói đã đi xa rồi? Người con trai ấy đã xé bút nghên, già từ trường yêu với bao nhiêu bạn hiền. Cưới vợ là khi nước non vui bình yên...*". Chị à, cô Phượng không chờ em là tốt, vì thời buổi chiến tranh, em không muốn chờ mong, nhớ thương héo hắt như chị chờ mong anh Vĩnh".

Tôi chỉ biết thở dài. Thật ra Hoanh nói cũng đúng, nhưng nếu mọi người đều nghĩ như vậy, thì người yêu họ vẫn thấy mình chịu thiệt thòi.

Vào giữa năm đó, tôi được thư Hoanh cho biết rằng sắp xuất ngoại để học khoá tu nghiệp. Một năm sau Hoanh trở về, chúng tôi có thêm một bé trai.

Tôi nhận được thư của Vĩnh gửi về cách đó ba tuần. Trong thư, chàng cho biết Trung đoàn chàng về An Lộc. Rồi một hôm tôi được thư của chàng. Ngoài bì thư đóng dấu Ty bưu điện Biên Hoà. Điều này tôi không lấy làm lạ và thắc mắc. Chồng tôi là lính chiến, rày đây mai đó, có khi thư viết còn đang dang dở thì được lệnh chuyển quân, đến nơi khác, nếu gặp dịp thuận tiện thì chàng viết tiếp. Có thư viết cả mấy tuần cũng chưa xong. Và đồn trú ở nhiều nơi khác nhau. Có khi thư viết rồi mà chưa kịp gửi, trên đường chuyển quân, khi thì chàng nhờ tài xế xe đò, lúc thì chàng nhờ hành khách gửi về tôi, đó là chuyện bình thường.

Chiến tranh ngày càng sôi động. Những trận pháo kích của Việt Cộng rót vào thành phố ngày càng nhiều hơn. Ba má chồng tôi cho xây hầm chim thật kiên cố ở ngang trong cánh cửa nhà chúng tôi. Bà dặn bà vú:

- Bà phải bám riết hai cháu nhỏ, khi vợ thằng Vĩnh đi làm. Nếu có gì bất trắc xảy ra thì bà nên đem hai cháu vào hầm núp ngay. Có bà ở đây với các cháu chúng tôi rất an tâm.

Quay sang tôi, bà nói:

- Con cũng vậy, đêm hôm có nghe động tịnh gì, thì phải lập tức cho hai đứa nhỏ xuống hầm. Tớ nhớ đốt đèn và dọn sẵn chỗ bên trong, đừng quên!

Ở bệnh viện, bệnh nhân ngoại thương ngày càng đông. Các phòng của khu Ngoại khoa không đủ chỗ cho họ nằm. Ông Giám Đốc phải lấy thêm một dãy phòng của khu Nội khoa. Những giường bệnh được kê sát nhau hơn, nhưng vẫn thiếu chỗ. Bệnh nhân phải nằm cả ngoài hành lang. Những đêm đạn pháo bay qua, tiếng hú nghe rợn người. Ôm hai con vào lòng, tôi chỉ biết thầm vái Ông Trên phù hộ che chở cho ba mẹ con.

Một hôm tôi phải đến phúng điếu đám tang nhà hàng xóm. Vợ người tử sĩ khoảng tuổi tôi. Chị làm ở Ty Nông Nghiệp. Chồng chị là một Thiếu Úy thuộc Sư đoàn 7 tử trận. Chị đang mang thai sáu tháng. Nhìn chị khóc rữ bên quan tài chồng, tôi cũng khóc theo! Tôi khóc thật nhiều! Tôi khóc không phải cho người nằm xuống, mà tôi khóc cho người quả phụ trẻ! Tôi khóc cho đứa bé sắp chào đời! Tôi cũng khóc cho chính tôi vì phải xa chồng. Có chồng đời lính chiến là phải chấp nhận hoàn cảnh sinh ly, chấp nhận luôn cảnh tử biệt có thể xảy đến bất cứ lúc nào. Tuy đã dọn sẵn tinh thần chấp nhận và chịu đựng, nhưng cứ chứng kiến cái đau khổ của tha nhân, tôi có cảm tưởng đó là hình bóng cái đau khổ của chính mình!

Hôm đó, mới mười giờ sáng mà trời nắng chang chang không một chút gió phe phẩy. Cây cối ở trước bệnh viện gần như im lìm bất động. Hơi những vết thương, hơi người quá đông, cộng vào tiếng rên rĩ của bệnh

nhân. Mặc dù đã quen thuộc cảnh này, nhưng không biết sao hôm nay tôi cảm thấy, bồn chồn khó chịu quá.

Bồng bà vú bồng hai đứa nhỏ hót hã vào tim, đưa tấm điện tín: "TRẦN TRỌNG VĨNH - BỊ THƯƠNG - NẪM Ở TỔNG Y VIỆN CỘNG HOÀ". Đọc xong dòng chữ tôi run lật bật, đầu óc rối loạn nên tôi không biết làm gì. Hồng liền đơn xin cho tôi nghỉ một tuần lễ, phép đặc biệt. Huệ nói:

- Thu nên viết vài dòng báo tin cho ba má anh Vĩnh. Trong giờ ăn trưa, mình sẽ đi xuống bến xe lam nhờ chuyển thư cho hai bác. Thu nên về nhà sắp xếp rồi đi Sài Gòn ngay. Bây giờ còn sớm, mới có mười một giờ thôi. Mi phải bình tĩnh. Việc gì rồi cũng đâu vào đó, cũng ổn thoả cả...

Tôi viết mấy dòng đưa cho Huệ, nhờ gửi về cho ông bà nội hai cháu. Sau đó tôi về nhà dặn bà vú mấy việc cần thiết rồi lật đật đi ngay.

Khi tôi ra bến xe thì thấy nhỏ Hồng chờ ở đó, tay cầm xôi bánh ú, dặn dò:

- Mi cố gắng ăn uống bình thường, để dành sức khoẻ mà thăm nuôi chồng mi. Có thời giờ nhớ biên thư hoặc điện thoại về bệnh viện cho bọn tao biết tin tức tình trạng sức khoẻ của đảng trưởng phu của mi. Bánh ú này nhưn mặn đó, ngon lắm, đem theo đường cổ ráng ăn cho đỡ dạ.

Tôi mũi lòng, khóc ngon ngọt, Hồng cũng ứa nước mắt, an ủi:

- Không sao đâu mà. Ba má chồng mi ăn ở hiền lành thì lẽ nào Trời Phật chẳng phù hộ cho đảng trưởng phu của mi. Ba của nhỏ Huệ cũng khen mi có tướng vợ chồng phú quý, thì lẽ nào cục cưng của mi... bị thiệt thòi hay sao? Biết đâu cái may nằm trong cái rủi. Rồi đây chồng mi sẽ được giải ngũ, hẳn sẽ xoay qua nghề kinh doanh trở nên giàu có. Mi sẽ đeo hột xoàn cả vốc cả bùm...

Tôi đang rầu thúi ruột cũng phát phì cười:

- Đồ quỷ yêu! Người ta đang lo mà mi cứ cà rờn tầm ruồng gì đâu hà!

Tổng y viện Cộng Hòa quá rộng. Đầu óc tôi đang rối bời. Tôi đi từ phòng này qua phòng kia gần cả giờ vẫn chưa tìm được Vĩnh. Tôi vừa mệt vừa sợ, nước mắt tôi cứ chực trào ra! Sau cùng, tôi tìm đến phòng đại diện của Sư đoàn 21 bộ binh. Họ lật sổ ra tìm và cho biết Vĩnh đang nằm ở phòng cấp cứu. Tôi đi qua hướng phòng cấp cứu theo họ chỉ dẫn. Vừa đi, tôi vừa lầm bầm: "Bị thương hôm nào mà nay còn nằm trong phòng cấp cứu?". Bao nhiêu câu hỏi cứ hờn vờn trong đầu tôi. Tôi cố giữ bình tĩnh, nhưng nước mắt không sao cầm giữ được nữa.

Tôi thừa biết Vĩnh có mệnh hệ nào, tôi có thể kê vai gánh vác công việc mưu sinh để nuôi con cái. Nhưng tôi không thể nghĩ tới mình sẽ ra sao nếu Vĩnh chết. Chàng có sức mạnh tinh thần và là một điểm tựa của tôi. Dù vì chiến tranh chàng vắng nhà. Nhưng khi nghĩ tới chàng, tôi cảm thấy vững lòng chăm lo mọi việc, nghĩ tới tương lai hai đứa con. Những khi cực nhọc, bi quan, nghĩ tới chàng là tôi cảm thấy được an ủi nhiều, lại tìm được sự phấn khởi. Nếu chàng chết đi, làm sao tôi có thể đương đầu với bao nhiêu đau khổ, với sự ngã lòng trong những ngày sắp tới?

Tôi không được vào phòng cấp cứu. Tôi đứng ngoài cửa sổ, nói tên họ, cấp bậc đơn vị của Vĩnh, nhờ viên y tá trực tìm hộ. Viên y tá lật sổ bệnh nhân, không thấy có tên anh, lật sổ chuyển bệnh cũng không thấy tên. Anh ta lật sổ tử vong! Tôi chới với muốn quy xuống, tay phải níu chắc móc cửa mới đứng nổi. Sổ tử vong cũng không có! Người y tá lật lại sổ chuyển bệnh một lần nữa, thì thấy tên anh đã chuyển ra ngoại thương từ hai hôm trước. Tôi đi như chạy đến phòng có mang số mà Vĩnh được chuyển qua đó, do người y tá mới ghi cho. Tôi đến nơi thì giường đã trống không, mền, gối, đã dọn sạch sẽ. Tôi sợ điếng hồn, nghĩ rằng Vĩnh đã chết, nên người ta đã đem anh đi rồi! Có tiếng hỏi:

- Xin lỗi bà tìm ai?

Tôi quay lại thấy người nữ trợ tá. Như vợ được phao, tôi đưa mảnh giấy cầm trên tay cho cô ta, vì tôi không còn sức hỏi han gì nữa cả. Cô nữ trợ tá sốt sắng:

- Thưa bà, ông ấy đã chuyển qua trại sĩ quan từ hôm qua. Bà hãy đi qua đường kia, bỏ ba trại, thì đến. Phòng ông nhà ở bên phải, trên tầng lầu hai.

Tôi cảm ơn cô nữ trợ tá rồi thất thểu đi. Cố bám lấy tay vịn cầu thang, và khó khăn lắm tôi mới bước lên hết bậc thang cuối cùng.

Chiếc mền mỏng đắp tận cổ Vĩnh. Mắt phải của chàng được băng kín. Mắt trái, không băng nhưng chung quanh tím bầm. Tay trái chàng được truyền nước biển, tay kia được truyền máu, lại còn có ống dẫn nước tiểu, và ống dẫn nước từ phổi ra. Hai tay tôi ghi lấy thanh giường, mới khỏi ngã.

Người Y sĩ hỏi tôi:

- Xin lỗi, bà có phải là thân nhân ông ấy không?

- Dạ tôi là vợ của anh.

- Xinh mời bà vào phòng giấy.

Tôi cố định thần, lê từng bước nặng nề theo ông ta đi thẳng vào đầu cửa trại. Nơi đây có hai cửa. Một cửa ăn thông vào phòng khác, còn cửa kia ông ta mở ra để bước vào. Nhưng tay ông vẫn giữ cửa cho khỏi đóng để tôi vào. Ông chỉ ghé:

- Xin mời bà ngồi.

Chỉ đợi có vậy, tôi vội ngồi xuống. Ông ta đi thẳng đến góc phòng mở tủ lạnh rót nước:

- Mời bà dùng nước, nước mát sẽ làm bà dễ chịu hơn.

Tôi lí nhí cảm ơn rồi uống cạn ly nước. Thật ra tôi không quá khát như vậy, nhưng cổ tôi khô và miệng tôi đắng. Tôi muốn uống một thứ gì cũng được, hay cho vào miệng một miếng gì đó để lấy lại bình tĩnh. Nếu không, chắc tôi sẽ không chịu đựng được nữa. Thật vậy, ly nước làm tôi dễ chịu hơn. Ông ta đến gần tủ đồ từng xấp hồ sơ ra xem. Cuối cùng, ông lấy xấp hồ sơ dày cộm lại ngồi đối diện tôi. Tôi nghĩ chắc là hồ sơ bệnh lý của Vĩnh.

- Thưa bà, tôi là Bác sĩ Phương, trưởng khu ngoại khoa, và cũng là BS điều trị cho Thiếu tá Vĩnh. Hôm mới chuyển ông ấy đến thì tình trạng của ông hết sức nguy hiểm. Mắt phải bị thương ra nhiều máu, bốn mảnh đạn ghim vào phổi. Khắp tay chân mình mẩy còn bị những mảnh nhỏ ghim chi chít. Nhưng may mắn, chỉ ở ngoài da thôi.

Tôi không dần được, nói như rên:

- Xin bà hãy bình tĩnh. Những mảnh đạn trong phổi đã được lấy ra, thời kỳ nguy hiểm coi như không còn phải đáng lo nữa.

- Thưa Bác sĩ, mắt phải của ông còn sử dụng được nữa không? Và mắt trái thì sao?

- Mắt phải của Thiếu tá hoàn toàn hư. Mắt trái không hề gì, chỉ bị động mà thôi, sau sẽ trở lại bình thường.

- Ông vẫn còn hôn mê sao?

- Không, ông ấy đang ngủ, khi bà ra đây có lẽ ông đã thức rồi.

Tôi đứng lên chào Bác sĩ Phương, rồi trở ra giường của Vĩnh. Tôi nhìn chồng tôi đang chìm đắm trong giấc ngủ mệt nhọc, trên mặt đầy vết bầm, vết sưng. Lòng tôi xót xa vô cùng, nhưng tôi đã lấy lại bình tĩnh, không thấy gì xáo trộn trong tâm hồn như lúc mới được điện tín. Tôi thừa biết sau khi rời khỏi Tổng y viện Cộng Hoà, chàng đã gởi lại một con mắt. Nhưng tình nghĩa giữa chàng và tôi không vì vậy mà thui chột mất đi. Vợ chồng đã quen hơi hướm nhau. Chàng là tôi, tôi là chàng. Nếu chàng coi tôi không là cái xương sườn của chàng do Đức Chúa Trời nắn ra, mà là cùng hện chàng từ muôn kiếp trước, cùng chàng bước ra trong cõi đời này để làm vợ chàng, để cùng chàng kể vai gánh vác cái hệ lụy đau xót của kiếp người, thì tôi vẫn thấy lúc nào chàng cũng nguyên vẹn trong cuộc đời tôi, từ thể chất đến tinh thần.

Chiến tranh, nghĩa vụ trai thời loạn đã cướp mất chàng ra khỏi tầm mắt tôi. Nhưng hoạn nạn trả chàng về tôi, lấy bớt ở thị giác chàng một nửa, nhưng con mắt còn lại của chàng sẽ cùng tôi nhìn về chân trời hạnh phúc sáng hồng trước mặt, khi chàng rời khỏi bệnh viện này. Chỉ nghĩ tới đây, lòng tôi êm ả với niềm an ủi kỳ diệu. Tôi chột khóc, nhưng không rõ đó là dòng lệ tủi cực hay những dòng lệ hạnh phúc. Có lẽ hai tình cảm ấy cùng một lúc hiện ra, nhưng tôi cảm thấy mình vừa tỉnh một cơn ác mộng để nhìn thấy cái viễn ảnh bình an và tươi sáng trong những ngày sắp tới.

Đứng sát giường hơn, tôi thấy những ngón tay băng kín của chàng động đậy, nhưng Vĩnh không biết có người đang đứng gần. Tôi khẽ gọi:

- Vĩnh! Vĩnh! Em đây! Em đây nè! Em đến thăm anh đây. Anh có nghe em nói không?

Mắt phải của Vĩnh băng kín, mắt trái Vĩnh cố mở ra, nhưng không mở hết, nên nhắm lại. Mũi chàng mấp máy như muốn nói gì. Bỗng Vĩnh ho một cách đau đớn. Dòng lệ lẫn máu bầm bên mắt trái chảy dài xuống má. Tôi hốt hoảng:

- Đừng nói, đừng nói, đừng xúc động. Em biết anh muốn hỏi gì rồi. Để em nói, để em kể cho anh nghe.

Miệng tôi nói, tay tôi lau nhẹ dòng nước mắt trên má chàng. Nhưng nước mắt tôi chảy đầm đìa.

- Em và hai con vẫn khỏe. Hai bên gia đình đều bình an. Diễm đã nói nhiều. Con hay nói: "Ba về! Ba về! Nhớ ba..." nên ba má cứng nó lắm. Phúc đã biết ngồi, càng lớn càng giống anh. Má nói nước da Phúc trắng giống nước da em. Anh nhớ không? Lúc anh về Phúc mới sanh được nửa tháng. Nay con đã tám tháng rồi. Thời gian qua mau quá!

Tôi nói, tôi nói liên tục để thời gian không có khoảng trống. Vì tôi sợ Vĩnh hỏi han, sẽ động đến vết thương làm anh đau đớn thêm.

- Hồn này em có gặp Bác sĩ trị thương cho anh. Ông nói với em là anh chỉ bị thương thường thôi. Ăn uống bổ dưỡng thì ít hôm anh sẽ lành mạnh Anh nhớ không? Ngày 29 tháng 6 Âm lịch là ngày đám giỗ ông nội. Sáng sớm, ba sai Nghĩa đón em và hai con về dưới nhà, vì bà vú về giỗ chồng từ mấy ngày trước. Chú thím cô dì dành nhau bồng hai đứa nhỏ. Thủy cắn tay Phúc, làm thằng bé khóc ré lên. Má hỏi: "Thủy à, con làm gì vậy? Tại sao cháu khóc?". Thủy thú nhận rằng thằng Phúc chỉ có cười, nên cô ta cắn nó coi nó có biết khóc không? Thằng này cười thật dễ thương, khóc lại cũng dễ thương quá. Cô ta nói hôm nào phải bắt cóc Phúc đi Gò Công một tuần mới được. Má nạt: "Mi điên rồi hả? Lại đây cháu. Bà sẽ cấm mẹ cô khủng của cháu sẽ không được bồng cháu một tháng". Thủy có vẻ phụng phịu thật tức cười. Cô ta bảo: "Má à, thà má cấm con ăn còn thoải mái hơn má cấm không được phép bồng cháu". Anh biết không, ai đứng gần nghe vậy cũng cười. Họ hàng bảo Thủy: "Có thương con nít quá thì cho đàng trai làm đám cưới sớm đi, để có con mà bồng".

Tôi kể cho Vĩnh nghe từ chuyện này đến chuyện kia, chủ yếu là nhắc về hai đứa nhỏ, vì tôi biết Vĩnh rất thương nhớ các con. Tôi lấy khăn nhúng nước lau những vết máu còn dính trên cổ, trên tay cho Vĩnh. Đến gần hết giờ thăm nuôi tôi đành phải ra về. Trước khi đi, tôi dặn Vĩnh:

- Không được nghĩ ngợi nhiều nghe. Đó là lệnh của em. Ngày mai em sẽ ẵm con lên thăm anh. Anh cố ngủ để mau lại sức và mau lành bệnh mà về với gia đình. Anh có nghe em nói không? Thôi em về đây.

Vĩnh chớp nhẹ mắt như hồi thức tôi về nhanh với hai con.

Trên đường về, lòng tôi ngổn ngang trăm mối. Mọi vật chung quanh không còn có ý nghĩa gì. Hình ảnh duy nhất vẫn là Vĩnh. Chỉ có Vĩnh mà thôi. Vĩnh nghĩ sao khi biết một con mắt của mình không còn thấy được nữa? Chàng sẽ giải ngũ. Nghề lính là nghề anh đã chọn cho chính đời mình! (Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt). Hiện giờ cuộc chiến còn trong dầu sôi lửa bỏng. Chắc hẳn chàng sẽ đau buồn nhiều lắm! riêng tôi, tôi không buồn, mặc dù giờ chồng tôi là người tàn phế. Nhưng chàng vẫn còn may mắn hơn các bạn đồng đội khác, là còn được sống sót và sẽ trở về với gia đình. Xe vừa dừng trước cổng. Những kẻ thân thích ruột rà như ba má chồng tôi, cậu dì bên chồng chạy tủa ra. Má chồng tôi nhìn thấy gương mặt mặt nhọc hốc hác của tôi, nước mắt bà rưng rưng. Tôi ôm bà khóc nức nở như một đứa trẻ. Qua phút cảm động, ba chồng tôi khuyên:

- Thôi vào nhà đi. Xin mọi người hãy vào trong đã. Nghĩa đi rót nước cho chị con uống. Ngồi xuống đi con, Vĩnh sao rồi? Có nặng lắm không?

rồi mỗi người một câu hỏi làm tôi rối loạn không biết trả lời sao.

- Sao, chú Vĩnh thế nào? - Anh Vĩnh ra sao?

- Bị trúng đạn ở đâu? - Có nặng lắm không?

- Châu Vĩnh đụng độ với Việt Cộng ở trận nào vậy?

Tiếng mọi người cứ tiếp tục xôn xao. Ba chồng tôi gắt lớn:

- Mấy người có im hết không? Hãy để cho nó nói. Mấy người cứ ào ào vậy thì nó biết đường đâu mà trả lời?

Họ hàng Vĩnh ai cũng thương mến anh. Ai cũng nóng lòng muốn biết tin tức của Vĩnh nên tôi lật đật kể rõ đầu đuôi, nhưt là tình trạng sức khoẻ của Vĩnh. Mọi người yên lặng lắng nghe. Thỉnh thoảng có tiếng thở dài, có người chép miệng nhưng không ai có vẻ buồn thảm. Khi tôi kể xong, chú của Vĩnh nói:

- Thật là phước đức ông bà để lại; trong cái rủi, có cái may. Vậy thì nó sẽ giải ngũ về với gia đình.

Bà con kể gởi lời thăm, người chúc mau lành bệnh. Người cô họ xa của Vĩnh nói với tôi:

- Mọi người có số cả cháu à. Đừng có buồn nghe. Các cháu là những người có phước hơn những người khác.

Đã sáu giờ hơn, ai nấy lần lượt ra về, chỉ còn ba má chồng tôi ở lại gần tới giờ giới nghiêm. Ông bà sắp xếp đưa mẹ con tôi và bà vú lên ở nhà bà dì của Vĩnh. Nhà đó lúc trước dành cho mấy đứa con dì đi học. Nay người đi lính, kẻ đi làm, nên nhà bỏ trống. Dì treo bảng bán nhà mà chưa bán được. Má chồng tôi an ủi:

- Lúc được thư tay con gởi, ba má sợ cuống cuống, lật đật lên đây để đi Sài Gòn với con, sợ con đi một mình gặp chuyện gì không xoay sở kịp. Nhưng khi lên tới đây thì con đã đi rồi. Ba má đành ở nhà đợi, rá là lo lắng xót xa. Giờ thì con hãy yên tâm. Ba má sắp xếp cho con ở Sài Gòn, để tiện việc thăm nuôi thằng Vĩnh. Con cũng đừng buồn. Bây giờ nó mới thật sự là chồng của con, sẽ được sống bên con suốt đời. Thời cuộc lộn xộn quá, nghe người ta đi lính chết nhiều, ba má cứ thấp thỏm lo âu, mà không dám nói, vì sợ con lo buồn.

- Thừa má, sau khi Bác sĩ cho biết thương tích và tình trạng sức khoẻ của ảnh thì con cũng nghĩ như má nói.

Bà nhìn tôi ánh mắt chan chứa yêu thương rồi bảo chồng:

- Ông thấy chưa? Tôi đã nói mà. Thu rất giống tôi, nó cũng là con gái của tôi, chớ không chỉ là con dâu mà thôi đâu.

Ba chồng tôi khuyên:

- Thôi đi về. Sắp tới giờ giới nghiêm đó. Sáng mai tôi với bà còn lên sớm nữa. Thiệt ra tôi thừa biết khi về nhà bà sẽ lục đục thu xếp cả đêm, sáng chở đồ ăn đầy một xe lô Minh Chánh cho coi. Thu, con có giống má con thì giống tánh lo xa, ở tài sắp đặt, chớ đừng giống tánh nói dai của bà.

Má chồng tôi cười, móc túi áo trong ra xấp tiền dày đưa cho tôi, bà dặn:

- Tiền này ba má cho con để tiêu xài trong thời gian nuôi Vĩnh. Chịu khó đi chợ mỗi ngày, mua thịt thà bồi dưỡng cho nó mau lành bệnh. Thôi, con hãy đi ngủ sớm, ba má về đây.

Tôi còn ngày nư chưa chịu nhận tiền ông bà cho. Ba chồng tôi bước tới gần, lấy gói tiền trên tay bà dúi vào tay tôi:

- Con lấy đi, thiếu thì nói ba má cho thêm. Quít cam năm nay trúng mùa, lúa sau này hốt tiền gấp năm, bầy lần cho các con.

Ông bà đi rồi, bà vú cười nói với tôi:

- Cô thật có phước. Ông bà thương yêu và lo lắng cho cô như ông bà bên nhà. Tôi chưa thấy cha mẹ chồng nào thương yêu con dâu như vậy.

Vĩnh bị thương khi Trung đoàn anh được điều động về giải tỏa An Lộc. Khi tiếng nổ thật lớn ở gần bên chàng, nhưng chàng vẫn còn hò hét, bảo ai ở vị trí nấy, đừng chạy lung tung mà gây hỗn loạn... Cơn mê man kéo dài chẳng biết bao lâu. Bỗng có tiếng ai gọi:

- Thiếu tá! Thiếu tá Vĩnh ông đã tỉnh rồi!

- Tôi đang ở đâu đây? Tiểu đoàn của tôi?

Có tiếng trả lời:

- Đây là Tổng y viện Cộng Hoà. Tôi là y tá, Thiếu tá đã bị thương. Có anh lính tên Chung ở ngoài phòng chờ đợi. Tôi chích thuốc cho ông đây. Ông chịu khó chút nghe. Xong rồi, ông hãy ngủ đi, ngủ đi...

Vĩnh đã ngủ một giấc dài, không biết bao lâu. Khi tỉnh lại chàng nghe rã rời, toàn thân đau buốt, không cựa quậy nổi, chàng lại ngủ, rồi giật mình thức dậy khi được thay băng, rồi chàng lại ngủ, lại thức. Nhưng chàng không biết đêm hay ngày, vì chàng không thấy gì cả. Vĩnh nhớ hình như có lần anh lính cận vệ tên Chung gọi chàng, Vĩnh chợt biết mình được chuyển đi nơi khác. Chàng vẫn ở trong trạng thái nửa thức nửa ngủ cho đến khi tôi đến gọi chàng.

Đó là những lời thuật vắn tắt của Vĩnh. Chàng có vẻ mệt nhọc, tôi lấy ngón tay làm động tác che miệng chàng lại:

- Thôi, đừng kể nữa. Hôm nay anh nói đến đây đủ rồi. Mai, anh hãy kể tiếp. Anh có muốn uống nước không?

Chàng gật đầu, tôi kê thêm gối, nâng nhẹ đầu chàng lên, kê ly nước sát miệng chàng. Vĩnh uống từng hớp một. Giọng nói của chàng vẫn còn yếu ớt, đôi khi ho gần. Chàng chưa bước xuống giường được, vẫn còn nằm kê đầu cao để dễ thở và tránh cơn ho, sặc.

Ông song nước tiểu đã lấy ra. Máu đã ngưng chảy từ các vết mổ bên trong phổi, nên ông song cũng được rút ra nốt. Nước biển mỗi ngày chỉ còn vô một chai thôi. Tóc Vĩnh được cắt ngắn, râu cạo sạch sẽ, nên trông chàng tươi tỉnh hơn, mặc dầu chàng vẫn còn xanh xao và gầy đi nhiều. Mắt phải chàng còn băng kín, mắt trái hôm trước bầm đen, giờ thì trở thành xanh nhạt. Chàng nhìn thấy được những vật ở gần. Bác sĩ khuyên Vĩnh nên đứng lên, ngồi xuống, đi lại trong phòng mỗi ngày.

Sáng sớm hôm nay bầu trời âm u, ngại mưa, nên tôi không ẵm các cháu vào thăm Vĩnh. Từ khi tôi thăm nuôi Vĩnh đến nay nét mặt anh lúc nào cũng u buồn. Tánh anh ít nói, giờ anh càng ít nói hơn. Tôi và Chung đi đỡ Vĩnh ra ngồi ghế dựa ngoài hành lang. Anh như muốn nói điều gì riêng với tôi nên gọi Chung lại:

- Chung, đi mua nước ngọt dùm tôi.

- Dạ.

Tôi bảo Chung:

- Anh hãy theo tôi lấy tiền đã.

Tôi vừa đi vào chỗ cất hành lý. Anh Chung leo đẹo theo sau. Khi khuất cánh cửa, anh nói nhỏ, cố ý chỉ để tôi nghe thôi:

- Có bà ở đây coi bộ ổng nhõng nhẽo với bà quá. ổng ăn ít và đòi đủ thứ.

Tôi trở mắt, chưa kịp hỏi Chung thì tiếng Vĩnh từ ngoài vọng vào:

- Nói gì đó Chung?

- Dạ không, bà đưa tiền đi mua nước ngọt.

Tôi cố nhin cười cho câu nói trớ của Chung. Anh ta mau lẹ bưng ly ra ngoài. Chung là lính đã theo Vĩnh trước khi Vĩnh cưới tôi. Anh nhỏ hơn Vĩnh một vài tuổi chi đó, quê anh ở Sóc Trăng, vợ vợ ba con. Vốn là người Miên, nhưng anh nói tiếng Việt rành, tuy giọng hơi cứng. Anh hiền lành, ít nói, nhưng rất kính mến Vĩnh. Vĩnh cũng thương mến anh và coi anh như em vậy. Vĩnh kể, trong khi Việt Cộng pháo từng chuỗi vào; ai nấy gần như lo liệu lấy thân. Vĩnh bị trọng thương, còn biết gì đâu. Chung đã liều mạng cố Vĩnh chạy ra bìa rừng. Vượt qua bao nhiêu hầm hố của giặc, đến quốc lộ mười ba gặp xe cứu thương, mới kịp thời cứu cấp Vĩnh, và đưa chàng lên trực thăng tải thương về Tổng y viện Cộng Hoà. Thật ân nghĩa này nói sao cho hết! Tôi nguyện ghi tạc vào lòng, đền đáp ở mai sau.

Vĩnh gọi:

- Thu, em làm gì đó? Sao không ra đây?

Tôi vội bước ra, thấy mặt Vĩnh nhăn nhó. Tôi hết hồn quỳnh lên tưởng anh trở bệnh.

Tôi hỏi:

- Anh sao vậy? Mệt hả? Để em dìu anh vào giường nghe.

Vĩnh nói như gắt:

- Hãy ngồi xuống ghế đi, anh khỏe mà.

- Anh có thấy khó chịu trong người không? Các vết thương có đau nhức không? Để em mời y tá.

Trong khi tôi lo ngại, hỏi han đủ thứ thì Vĩnh nhăn mặt chỉ vào tôi:

- Không, anh vẫn khỏe. Không cần mời y tá đâu. Đã có y tá ở đây rồi.

Tôi còn đang ngạc nhiên thì Vĩnh kéo tay tôi, có ý bảo ngồi xuống, rồi anh nhẹ giọng:

- Em đã vất vả với anh nhiều quá! Hôm nào trời mưa thì đừng đem con theo, hãy để tụi nó ở nhà với bà vú. Em cũng vậy.

Tôi chận ngang lời Vĩnh:

- Em cũng vậy hả? Nghĩa là em cũng khỏi vào đây nữa phải không?

Vĩnh trở lại:

- Không, không đâu. Ý anh muốn nói là tội cho em cực khổ thôi. Hãy để con ở nhà, còn em thì phải vào đây mỗi ngày, nếu em không vào thì anh sẽ buồn, ăn cơm không ngon.

Tôi không bằng lòng:

- Không được, có em hay không có em cũng vậy. Đến giờ ăn thì anh phải ăn cho mau lại sức. Anh có cần gì thì có anh Chung ở đây mà.

- Nhưng anh cần em hơn, vì hiện giờ mắt trái anh vẫn chưa thấy rõ, nhưng nhãn lực sẽ rõ hơn khi anh khỏe lại. Thu à, chắc em cũng biết mắt bên phải của anh hư rồi. Bây giờ anh là người tàn phế...

Vĩnh nói trong nghẹn ngào xúc động, vai chàng run run, tôi đưa tay che miệng chàng có ý ngăn không cho nói tiếp.

Tô an ủi:

- Khi anh lành bệnh sẽ được về với gia đình. Mẹ con em cần anh, anh có biết không? Nghĩ lại gia đình mình có phức tạp hơn những gia đình khác. Anh coi, nếu anh có bề gì thì mẹ con em sẽ ra sao đây? Anh đừng nghĩ ngợi sa đà. Hãy an tâm dưỡng thương đi. Nếu anh không nghe em, anh sẽ chậm lành bệnh, thì anh làm khổ em thêm đó. Anh có muốn bị thương để làm khổ em bao giờ đâu, có phải không? Vợ chồng mình có hai con rồi. Đến bây giờ anh vẫn chưa biết em thương yêu anh như thế nào hay sao? Từ nay anh mới thật là của mẹ con em.

Vĩnh vẫn trầm ngâm không nói, vẫn buồn bã thờ dài, và nét mặt vẫn lầm lì. Tôi đổi giọng:

- Thôi được rồi, nếu anh vẫn còn buồn, vẫn còn nghĩ ngợi thì em ẵm con về, để má lên đây nuôi anh.

Vĩnh vội chụp tay tôi, lay nhẹ:

- Kia Thu, em giận anh sao? Thôi bỏ qua đi. Anh sẽ không buồn nữa. Đừng giận anh mà.

Tôi giật tay lại, nín thính trong hờn giận, và buồn muốn khóc! Chung đi mua nước ngọt cũng vừa về tới.

- Dạ nước ngọt đây, ông thầy.

Vĩnh cầm ly nước ngọt, nhưng chưa uống, mặt nghiêm lại, chàng gằn giọng:

- Chung!

- Dạ.

- Hồi nãy mà nói gì để bả giận tao vậy?

Anh Chung chưng hửng:

- Dạ tôi chỉ nói ông ăn ít thôi mà.

- Có vậy thôi hả?

- Dạ.

- Thôi đi kiếm chỗ ngủ đi. Nhớ đừng có bép xép nghe.

Tôi cố nín cười cho tánh thật thà của Chung, đã bị Vĩnh chặn đầu và đổ tội mà không hay biết.

Chung xoay qua tôi:

- Dạ chừng nào bà về thì gọi tôi. Tôi lẩn quần ở mấy băng đá dưới kia thôi.

Tôi gật đầu:

- À được, trước khi ra về, tôi sẽ gọi anh.

Ngồi bên Vĩnh, tôi vẫn yên lặng không nói.

Vĩnh tha thiết:

- Thu, em còn giận anh hả?

- Em chỉ buồn vì anh không hiểu em!

- Đừng buồn nữa. Không ai hiểu em bằng anh đâu. Chỉ vì anh sợ không lo cho em và con chu đáo đó thôi. Anh hứa sẽ ăn uống nhiều hơn, sẽ không nghĩ ngợi để sớm lành bệnh. Vậy em hết giận chưa?

Vĩnh nhìn tôi mỉm cười. Tôi cũng cười. Từ hôm nuôi Vĩnh đến nay, tính ra hơn mười ngày rồi, nay mới thấy nụ cười ngày xưa trở lại trên khuôn mặt xanh xao hốc hác của chàng.

Vĩnh giải ngũ với cấp độ tàn phế 70%. Sau hai nă ở nhà anh than buồn, nên xin dạy một vài trường trung học Tư thực trong thành phố. Vĩnh đi dạy, tôi đi làm. Hai đứa nhỏ được bà vú chăm sóc chu đáo. Chiều chiều, cơm nước xong, chúng tôi hay chở nhau ra công viên cho hai đứa nhỏ nô đùa chạy giỡn. Ngày cuối tuần chúng tôi đưa con về thăm ông bà nội, về vườn bên cồn. Một hoặc hai tháng chúng tôi đưa các con đi thăm ông bà ngoại.

Tôi đã quên chiến tranh. Vĩnh gần như quên hẳn đời lính. Nhưng xung quanh chúng tôi, chiến tranh mỗi lúc càng ác liệt gay go hơn.

Phản Năm

NGÀY 30 THÁNG 4 NĂM 1975.

MIỀN NAM BỊ BỨC TỬ ĐẦU HÀNG!

Hầu hết các Quân, Cán, Chánh đều bị bắt tập trung vào các trại tù cải tạo. Chồng tôi và Hoanh cũng trong tình trạng đó.

Những ngày tháng năm dài trong tù cải tạo của Việt Cộng, Vĩnh bị giam trong vùng Đồng Tháp Mười. Vì có chồng là sĩ quan của chế độ cũ tuy tôi vẫn còn làm y tá, nhưng không được vào biên chế nhà nước; coi như một nhân viên phụ. Khi không cần tôi nữa thì họ cho nghỉ việc. Tôi không buồn hoàn cảnh bi đát của mình, mà chỉ cảm thấy xót đau cho những bệnh nhân ở chế độ mới không đáng chết mà phải chết vì thiếu thuốc men, thiếu phương tiện cứu chữa.

Khi Vĩnh còn ở tù thì tôi cho bà vú nghỉ việc. Bà khóc lóc xin ở lại vì quyến luyến thương mến vợ chồng tôi và các cháu, bà nói không cần nhận tiền hàng tháng, chỉ cần có cơm ăn mà thôi. Chúng tôi ở đâu bà sẽ theo đó cho đến hết đời. Không phải tôi không có tiền trả cho bà. Tôi khóc với bà thật nhiều, tôi cũng không muốn để bà đi. Nhưng vì hoàn cảnh không thể giữ bà ở lại.

Tôi không muốn phiền phức với chế độ Cộng Sản mà thôi. Họ nói nhiều quá! Họ nói thật hay hứa hẹn với dân nghèo đủ thứ! Nhưng những người nghèo còn khổ trăm vạn lần hơn trước. Những ai đã từng giúp đỡ Cộng Sản, những ai đã tuyên truyền không công cho chúng mới càng ngày càng thấm thía ê chề ô nhục, lở khóc, lở cười.

Hoanh trình diện ở Cần Thơ nên bị đi tù ở vùng Năm Căn. Thím tôi có cho tôi biết cô giáo Phượng, người yêu của Hoanh, có tìm đến tận nơi thăm Hoanh hai lần. Rồi cô không đến nữa, sau khi nhận được thiệp hồng báo tin cô đã lấy chồng. Chú thím tôi không trách cô được. Hoanh và Phượng yêu nhau lâu rồi, mà chưa bao giờ Hoanh ngộ ý đính hôn, hay hứa hẹn gì với cô cả. Tin cô Phượng lấy chồng, ba má tôi và bên chú thím tôi ai cũng biế, nhưng chắc chắn Hoanh không biết!

Mỗi lần thím tôi đi thăm Hoanh, tôi thường gửi thuốc cảm, thuốc sốt rét, đường tán, hay đường thẻ cho Hoanh. Không biết Hoanh thích những món quà đó không? Nhưng mỗi lần đi thăm Hoanh, Vĩnh đều bảo tôi gửi cho Hoanh những thứ đó.

Lúc Vĩnh ở trong tù, thì ở ngoài tôi tìm đủ mọi cách chạy lo cho chàng ra. Thế mà ba năm sau chàng mới được phóng thích. Và vợ chồng tôi bỗng bế con cái tìm cách vượt biên.

Mười ngày lênh đênh trên biển cả thừa chết thiếu sống. Chín tháng lang thang từ đảo này qua đảo khác. Có lúc cả gia đình tôi tưởng chừng chết hết vì bệnh sốt rét. Nhờ Ông Trên che chở, chúng tôi bình yên định cư trên đất nước Hoa Kỳ.

Sự khác biệt về ngôn ngữ, phong tục, cách sống ở xứ người làm tôi hết sức ngỡ ngàng, lo âu. Khi các con tôi đến trường, Vĩnh đi làm, giữa lúc ngoài trời tuyết rơi, thì tôi khóc. Tôi khóc vì nhớ người thân, nhớ nhà, nhớ nơi chôn nhau cắt rốn. Và những kỷ niệm của nửa đời người bên đó mãnh liệt sống lại trong tôi. Mọi vật chung quanh nơi đây đối với tôi thật vô vị, lạt lẽo, buồn chán. Thấy tôi ngày càng gầy gò Vĩnh khuyên:

- Anh biết em buồn lắm, nhưng phải cố gắng lên, phải nghĩ đến hiện tại và tương lai của các con. Em lại có mạng, đừng để tâm hồn sụp đổ. Chúng mình đã tốt số hơn những người khác, vì họ không đến nơi được, chôn đất tạm dung. Chúng mình còn trẻ mà, gầy dựng lại mấy hồi, cố gắng lên em...

Lúc chúng tôi đến đây được một tháng mười chín ngày, thì Vĩnh xin được việc làm. Khi sanh đứa bé trai được hai tháng thì tôi xin được việc làm ở một viện dưỡng lão trong làng. Tôi làm phụ y tá từ sáu giờ sáng đến hai giờ chiều. Vĩnh làm từ ba giờ đến một giờ sáng hôm sau. Tôi về vừa đến nhà thì Vĩnh phải đi. Giờ giấc như vậy, nên chúng tôi chỉ cần một chiếc xe thôi, và không phải mất tiền cho người giữ cháu bé.

Nhờ sự thức thời và thực tế của Vĩnh, tôi quên dần đi nỗi buồn phiền mặc cảm ngày mới đến. Giờ đây thì gia đình tôi hoàn toàn thích ứng với cuộc sống mới, an phận nơi xứ lạ quê người.

Viết thư về thăm gia đình, tôi đều hỏi thăm tin tức của Hoanh, nên biết Hoanh vẫn còn kẹt trong tù. Mỗi lần nhận tin tôi lại biết Hoanh ở trại tù khác. Khi gửi quà về gia đình bên tôi, tôi đều dặn người nhà gửi cho Hoanh một ít. Nếu không tiện thì đưa tiền cho thím tôi để thím mua quà cho Hoanh.

Không biết tại sao, bốn năm gần đây, ba má và chú thím tôi, không nhắc đến Hoanh, mặc dù thư nào gửi về tôi cũng thăm hỏi Hoanh cả.

Tính nhẩm chúng tôi đã lìa xa quê đã mười mấy năm rồi. Thời gian đi qua mau quá! Con gái, con trai tôi đã vào Đại học. Tôi và Vĩnh đã có hai màu tóc. Hoanh vẫn biệt tăm biệt tích. Hoanh hiện giờ ở đâu? Một ngôi sao biển yêu đời tự tin đầy nhiệt huyết, nay vì thời cuộc đã bị chế độ mới vùi dập, thật đáng tiếc! Tôi còn nhớ lần gặp Hoanh sau cùng ở giữa năm 1974. Trên đường công tác, Hoanh ghé tạt qua thăm chúng tôi. Hôm ấy, Vĩnh về vườn phụ hái trái cây, chỉ có tôi và hai đứa nhỏ ở nhà.

Tôi ân cần:

- Hoanh ở lại ăn cơm nghe. Xế xế, anh Vĩnh sẽ về.

Tôi lại xúi giục:

- Cưới cô Phượng đi Hoanh. Mi có còn thương cô ta nữa không, mà sao chần chừ hoài vậy? Các em mi đã lần lượt lập gia đình hết rồi. Phải để cho chú thím ẵm cháu nội chứ. Già rồi mà còn kén chọn.

- Chị này thiệt là kỳ. Hèn gì mấy bà có chồng rồi thì thường hay lằm cẩm. Em nhớ anh Vĩnh khi cưới chị cũng gần ba mươi tuổi rồi mà.

- Ờ, đúng vậy đó. Giờ anh ngoài ba mươi mà con gái tụi này chưa tròn ba tuổi. Thật là cha già, con muộn.

- Chà, chà, em không ngờ tâm hồn chị đã già đến thế.

Con gái tôi chạy đến đòi bông, đưa hai tay lên:

- Cậu Hoãn, cậu Hoãn...

Hoanh ẵm con bé lên:

- Diễm này, nói với mẹ con hộ cậu rằng bao giờ Diễm làm phù dâu được, thì cậu Hoãn sẽ cưới vợ.

Tôi liếc xéo Hoanh:

- Thôi đi mi cứ dần dà hoài coi chừng cô Phượng sẽ đi lấy chồng. Lúc đó mi sẽ thất tình rồi khóc lóc hu hu.

Hoanh cười ngất bỏ con gái tôi xuống:

- Thôi em đi đây. Gửi lời chào anh Vĩnh. Nhớ nhấn dùm em, lần sau về phép em cùng ảnh uống 33. Và em sẽ méc với ảnh rằng chị chê ảnh già.

Hoanh nói xong cười lớn, lấy nón rồi đi ra cửa. Tôi nhìn theo Hoanh. Lòng tôi tự dưng ray rứt. Sự tình nào đó, việc bỏ ngang xương của Hoanh cũng phải có một lý do nào khác ngoài lý do chồng giặc cứu nước? Lúc nào Hoanh cũng vui vẻ cười hồn nhiên. Hai thứ đó như che lấp một tâm sự bí ẩn và đau lòng của Hoanh. Ai gây ra vết thương lòng sâu đậm cho Hoanh? Sau lưng tôi, sau lưng mỗi người trong gia đình, Hoanh có cuộc sống tình cảm ra sao?

Mười mấy năm êm đềm trôi qua. Thật không ai hiểu tôi hơn chồng tôi. Những gì tôi định làm là chàng biết trước. Trong hoàn cảnh nào, chồng tôi cũng là cột trụ của gia đình, luôn luôn che chở bảo vệ mẹ con tôi. Chúng tôi kết hôn với nhau đã hăm mấy năm rồi, chưa bao giờ Vĩnh lớn tiếng với tôi. Chỉ có tôi ưa cằn nhằn chàng thôi. Nhớ lúc còn ở quê nhà, có lần má tôi nói với Vĩnh:

- Con cứng chịu nó quá nó sẽ hư.

Vĩnh nhìn tôi nheo mắt và nói với mẹ vợ:

- Má à, con cũng muốn la rầy Thu lắm. Nhưng tìm mãi không có cứ gì hết. Tại má sanh Thu ra cho con nuông chiều mà.

Lần khác, chúng tôi về bên nhà Vĩnh lthì nhằm ngày Tết. Ai nấy đều chúc phúc cho nhau. Đến khi chúc chúng tôi, cô em họ của Vĩnh nói:

- Anh chị Vĩnh thì khỏi phải chúc, vì hạnh phúc anh chị đã ngập tràn rồi. Chỉ nên chúc anh chị thêm nhiều cháu, cho hai nhà thêm vui, để mỗi lần gặp nhau mình không tranh nhau mà bằng.

Phải, cô ấy nói rất đúng! Gia đình chúng tôi là một gia đình hạnh phúc mà chồng tôi đã mang thứ quý giá có một không hai đến. Nhưng hạnh phúc vẫn có giá rất mắc! Tôi phải gìn giữ, phải trả bằng thiện chí, bằng nghị lực.

Thời gian qua thật mau! Chúng tôi rời khỏi quê hương cũng lâu rồi mà tôi cứ tưởng chừng như mới hôm qua. Tôi thường liên lạc nhỏ Hồng đang sinh sống ở California với chồng và bốn con. Ba gái, và trai út.

Trong lúc điện đàm tôi hỏi nó:

- Mà còn nằm chiêm bao thấy lên năm tầng lầu để vào phòng huê chúc nữa không?

Nó cười ngất bảo:

- Tao thấy chỉ có một mình leo lên năm tầng lầu, khi mở cửa phòng ra thấy chồng tao ôm một người đàn bà đẹp hơn tao. Tao vừa quơ chổi chà lên thì thằng chả xô tao té nhào xuống đất. Tao hét lên, tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm bên cạnh chồng. Thằng chả vẫn ngủ ngon, ngáy như cưa gỗ.

Còn nhỏ Huệ thì có một đứa con trai. Hồng nhan bạc phận. Tình duyên nó trắc trở. Ông chồng trời đánh của nó vượt biên qua trước. Qua Mỹ đâu được hai năm thì "*giàu đổi bạn, sang đổi vợ*". Hắn không kể số gì tới tình vợ chồng tám mẩu lúc hàn vi, gặp người khác là bỏ nó. Tội nghiệp! Khi còn ở quê nhà nó có biết chi đâu? Nó bằng bé con vượt biên đến trại tị nạn, chờ chồng bảo lãnh. Hai mẹ con chờ đợi mỗi mòn. Nhưng chồng nó vẫn biệt tăm. Ở trại đâu hai năm, mới có người Mỹ trong hội Tin Lành bảo trợ nên hai mẹ con được về định cư ở Florida. Và sau này ông Mỹ đó cưới nó.

Huê có thêm đứa con gái hai dòng máu. Con nhỏ trong ảnh đẹp ời là đẹp! Nó khoe rằng đứa con lai này nói tiếng Việt như kết, giỏi hơn những đứa con cha mẹ Việt sinh đẻ ở đây. Bây giờ nhỏ Huệ sống rất hạnh phúc với người chồng vừa có tình vừa có nghĩa này.

Con trai Huệ đã tốt nghiệp y khoa và con gái sắp ra đại học. Nó muốn làm suôi với con Hồng, mà không biết mấy đứa nhỏ có phải lòng nhau không đây? Lúc điện đàm vui miệng tôi hỏi nó:

- Sao, dạo này mi còn hay chiêm bao nữa không?

Nó cười hi hi trả lời:

- Tao với chồng cũ tao hết duyên nợ rồi, nên tao không nghĩ ngợi thù ghét chi thằng chả hết. Kiếp người mà! Không tin duyên số cũng không được. Tao cũng thường chiêm bao thấy mình ở trong phòng huê chúc. Nhưng tao không thấy thằng chồng nào tặng ổi, tặng me hay chùm ruột gì cả. Tao chỉ thấy một sấp thư đặt trên bàn, giấy màu hồng có ướp nước bông lài, bông huê. Tao nghi là thư tình của tên chồng Mỹ tặc tao, nên tao quẹt hộp quẹt đốt. Ai dè lửa cháy cả căn buồng. Tao hét lên, tỉnh dậy liền. Chiêm bao kiểu này càng tỉnh dậy sớm càng tốt.

Rồi nó hỏi tôi:

- Còn mà, có khi nào mà nằm chiêm bao thấy mình trở lại đêm tân hôn không?

Tôi bảo:

- Lâu nay ít khi ta nhớ được những gì trong chiêm bao.

Tại sao tôi không cho hai con xí xọn già đó biết là tôi thường nằm chiêm bao thấy ông xã tôi dắt tôi qua Chợ cũ ở Mỹ Tho, bên kia Cầu Quay gần rạp hát Viễn Trường ăn vịt xáo măng, ăn gỏi vịt trộn bắp chuối hay ăn mì tiệm Phánh Ký. Nhưng mà sao lạ lùng thay, mỗi lần tôi thò đũa vào đĩa gỏi, hay tô mì là mười lần đủ chục, tôi tỉnh giấc chiêm bao. Có lẽ giấc chiêm bao thường hà tiện, không cho người nằm chiêm bao hưởng trọn cái lạc thú của nó hay chăng?

Trong thực tế, gia đình tôi và gia đình hai cô bạn cũ của tôi đều hạnh phúc. Nhỏ Hồng chê phong cảnh ở Cali ít có cây cao bóng mát như phong cảnh ở Mỹ Tho, chê California không có những cơn mưa thơ mộng, chê nắng Cali gắt chói và nhức mắt.

Nhờ Huệ thì khen biển ở Florida xanh trong như bích ngọc, còn nước biển ở Vĩnh Bình (quê chồng cũ của nó) xanh có vẻ khó ưa, xanh lấp lánh ánh nắng có vẻ hỗn láo. Nó khen gà trong các trang trại ở Florida gáy nghe dễ thương, còn gà ở Vĩnh Bình gáy nghe xấc xược...

Cồng Tôi nghe nó tố khổ Vĩnh Bình, miền quê ông chồng bạc bẽo của nó cũng phải bật cười, buột miệng:

- Con mụ này khủng rồi!

Các con tôi giờ đã lớn khôn. Chúng đi học xa nhà, ở nội trú, đến hè hoặc lễ lớn mới về. Diễm tròn mười tám, còn Phúc thì mười bảy tuổi rồi, cao lớn hơn bố nhiều. Ra đường ai cũng nói chúng là em chúng tôi. Điều làm tôi sung sướng nhất là các con tôi rất ưa thích những món ăn Việt Nam, mặc dù mẹ nó nấu ăn dở ẹt! Ông bà mình thường nói: *"Muốn ăn thì lăn vô bếp, muốn chết thì lết vào hòm"*. Ở đời ai cũng tham sống sợ chết. Đã ham sống thì cũng... ham ăn ngon. Cho nên tôi tập làm bếp, tìm tòi, học hỏi để làm món ngon cho chồng con. Càng ngày tôi càng khám phá ra, tôi có khả năng làm bếp như những bà nội trợ khác. Nhưng lúc đầu, tôi chỉ làm các món ăn phổ thông như các món canh, món mặn, món xào mà các bà nội trợ trung lưu thường làm cho các mâm cơm thường nhật. Sau đó tôi mới làm các món thường bày bán trong tiệm ăn như: phở, bánh canh, cháo lòng, mì xào giòn, bánh cuốn, bò bún, bì cuốn, gỏi cuốn...

Ngày cuối tuần, tôi và Vĩnh đi thăm các con, thì hai giỏ xách đầy những món ăn mà chúng ưa thích. Ở nội trú, phần ăn dành cho sinh viên gốc Mỹ, con gái tôi làm sao ăn hết? Vậy mà lúc nào tôi cũng đem cho chúng những món quốc hồn quốc túy để chúng ăn sau khi học bài nữa đêm thấy đói bụng. Nào là bánh bao, bánh mì thịt, chả giò... (những món ăn làm cho chúng không để nhiều hành, tỏi, gia vị... vì khi hâm nóng, mùi bay ra sẽ làm phiền người khác). Đó là những món có thể để trong tủ lạnh đôi ba ngày vẫn được. Có hôm khuya lờ, Diễm còn điện thoại về:

- Ba ơi, con vừa học bài xong. Nhớ nhà quá, nhớ những món ăn của mẹ làm càng nhiều hơn.

Thế là những món ăn Diễm kê khai, Vĩnh luôn nhắc tôi phải làm, để đem theo vào tuần sau trong cuộc đi thăm viếng. Còn Phúc thì thường nói:

- Con thích ba nhất là khi ba nói: "Để ba cày thêm ít giờ, cuối tuần dắt mẹ, và tụi con đi ăn nhà hàng".

Vĩnh cười khì khì khi nghe tôi rầy la Diễm:

- Con đã mười tám tuổi rồi, sao không học nấu ăn. Chẳng lẽ mai sau lập gia đình rồi mà con ăn đồ hộp hoài sao?

Diễm chu mỏ nói:

- Mẹ nấu ngon nhất, cả nhà thích những món ăn mẹ nấu, ăn xong con xin lãnh phần dọn dẹp, rửa chén bát. Chừng nào lập gia đình con sẽ học việc bếp núc. Nhưng ngày đó chắc không bao giờ có đâu mẹ ạ, vì con không thích lập gia đình.

Tôi lắc đầu cười thầm: "Lúc ở tuổi con, mẹ cũng nói với ngoại như vậy". Nhưng tôi vẫn réo Vĩnh:

- Vĩnh, anh có nghe con gái cưng của anh nói chưa?

Vĩnh từ trên phòng khách, đang giỡn với hai đứa kia, nói vọng xuống:

- Diễm, con phải nghe lời mẹ con chứ. Nhà này mẹ không nấu ngon thì ai nấu ngon? Nhớ lúc xưa, mẹ vừa nấu cháo gà vừa khóc.

Diễm nghe nói đến đó, lẹ chân chạy lên ngồi gần Vĩnh:

- Sao, ba? Ba nói gì vậy? Nói lại đi ba.

Tôi tăng háng tròn mắt nhìn Vĩnh, ra dấu chàng đừng nói. Những Vĩnh lờ như không thấy thái độ của tôi, nói với lũ con:

- Lúc ba cưới mẹ, mẹ tuổi khoảng hăm hai, hăm ba gì đó. Mẹ rất dễ thương, rất thanh nhã, rất hiền lành, nhưng lại không biết nấu ăn! Tết, bà vú về quê. Mẹ nấu cháo gà cho hai người ăn. Cái nồi thì nhỏ, mà dùng cả lút gạo, gần một ký lô ở đây. Càng nấu, gạo càng nở, mẹ con múc đồ bỏt, đồ bỏt. Những nồi cháo vẫn ầm ách. Tức quá, mẹ khóc oà lên. Ba hoảng hồn không biết việc gì. Thì ra nồi cháo gà quá nhiều gạo!

Diễm và Phúc cười lớn:

- Hay quá! Ba kể thú vị quá! Kể nữa đi ba! Kể nữa đi!

Thằng bé An mới đi lững chững, cũng bắt chước cười hí hí:

- Ba nói hay dá, nói nữa chi, nói nữa chi ba, hí...hí...

Tôi không nhịn được cười, và nói lớn như hét:

- Cha con bây có im hết không! Coi chừng ta cho ăn cơm sống, ăn gà luộc nhão như để cả bọn nuốt không trôi.

Phúc cười ngất ngất, nói liền:

- Vậy ba sẽ làm thêm vài giờ, dắt mẹ và tụi con đi ăn nhà hàng có phải bảnh tẽn hơn không?

Rồi bốn cha con cười ồ ồ lên. Tôi cũng cười theo.

Bên ngoài tuyết rơi ngập lối đi. Những mảng tuyết bay bay trắng xoá trong bầu trời xám đục, giá rét căm căm của vùng Bắc Mỹ. Nhưng trong căn nhà nhỏ của chúng tôi, gia đình hoà thuận đem lại không khí ấm cúng vô cùng.

Và tôi nghiệm thấy rằng cuộc đời của mấy ai được sướng sẽ? con người phải chịu thử thách để tâm chí, nghị lực được trui rèn. Có trải qua những khó khăn, những tai ương, hoạn nạn, vợ chồng tôi càng ham sống, càng vững niềm tin để làm lại cuộc đời ngay trên đất nước xa lạ.

Các con tôi lớn lên trên đất nước Hoa Kỳ, được bồi dưỡng bằng thực phẩm Hoa Kỳ song song với các món ăn quốc túy quốc hồn nên thể chất chúng nảy nở sung mãn. Chúng cao lớn, cường tráng như thanh niên bản xứ. Chúng lại có tâm hồn lạc quan, không mặc cảm nhì nhằng, không lo nghèo đói tai họa trên đất nước thanh bình này, nên chúng an tâm học hành để đua chen với các sinh viên bản xứ cùng thế hệ với chúng.

Chiều thứ sáu, lúc đi chợ về, tôi nhận được thư chú tôi từ quê nhà gửi thăm. Cuối thư, chú ngỡ ý, nếu tôi muốn biết tin Hoanh thì hãy liên lạc với địa chỉ chú viết kèm bên dưới lá thư.

Sáng cuối tuần, vợ chồng tôi được nghỉ ở nhà. Các cháu cũng về chơi chiều hôm qua, ăn uống, nói chuyện đến khuya. Cho nên hôm nay cha con nó thức trễ. Chỉ có tôi thức sớm, lục đục pha trà, cà-phê... Rồi lột tôm, xắt thịt để trưa đồ bánh xèo. Hàm xương heo để chiều nấu hủ tíu Mỹ Tho mà đã hơn mười một giờ rồi.

Vĩnh từ phòng tắm bước ra, mặt mày tươi tỉnh, đến bàn rót tách trà rồi ngồi xuống ghế. Tôi nhìn chàng cười: "Good morning sir!". Vĩnh cũng cười: "Good morning!"

Tôi đưa thư nhận được hôm qua cho Vĩnh xem. Xem xong, thư còn cầm trong tay Vĩnh nói:

- Theo địa chỉ chú cho thì người này ở không xa mình lắm, khoảng bốn giờ lái xe thôi. Để anh gọi tổng đài xin số điện thoại cho em. Nếu không được thì mới viết thư cho ông ta. Thư thì phải đợi cả tuần. Nếu ông ta không siêng trả lời thư thì không biết mình phải chờ bao lâu nữa.

- Thì anh gọi ngay, đi anh.

Vĩnh gọi cho tổng đài xong, đưa cho tôi mảnh giấy và nói:

- Có số điện thoại đây rồi. Em gọi đi, nhưng phải ngồi xuống ghế đã. Lại nghĩ gì nữa đó?

Vĩnh vừa hỏi, chàng vừa ấn nhẹ tay trên vai tôi, có ý bảo tôi ngồi. Tôi cười:

- Được rồi, để em gọi mà!

Tuy tôi nói vậy, nhưng Vĩnh vẫn kéo ghế kề sát bên tôi. Tôi ngập ngừng:

- Hello! hello!

Bên kia đầu dây, một giọng trầm khàn vang lên:

- Hello! hello! Tôi nghe đây!

- Dạ tôi là Cao Minh Thu. Tôi là chị của Cao Hoàng Hoanh. Ông còn nhớ Cao Hoàng Hoanh không? Hải Quân! Đại úy Cao Hoàng Hoanh đó!

Tôi nói thật chậm họ và tên, và lặp lại lần nữa để gọi nhớ cho ông ta. Ở đầu dây bên kia có tiếng lặp lại nhỏ nhỏ tên Hoanh.

- Dạ có, tôi nhớ rồi. Thưa bà là ai? Ở đâu gọi vậy?

- Tôi là chị của Hoanh, ở Illinois. Hôm nay ông có rảnh không? Tôi muốn hỏi tin tức về Hoanh.

- Thưa bà hôm nay cuối tuần mà. Tôi chẳng có gì bận rộn cả. Sao bà biết mà gọi tôi vậy?

Tôi kể sơ về sự liên hệ của tôi và Hoanh, và tại sao tôi biết ông ta để mà gọi hỏi thăm tin đưa em họ biệt tung biệt tích hơn mười mấy năm qua. Tôi đề nghị với Minh:

Ông hãy gọi tôi bằng chị đi, vì ông là bạn của em tôi.

Tôi vừa dứt lời thì người bên đầu dây kia vui vẻ tiếp:

- Dạ được, chị cũng gọi tôi là Minh đi, tôi nhỏ tuổi hơn Hoanh. Chị có ghế ngồi chưa? Câu chuyện hơi dài đó!

- Cảm ơn Minh, tôi sẵn sàng rồi. Hãy kể đi.

Giọng Minh ấm áp và rõ ràng hơn lúc bắt điện thoại, nhưng phảng phất một chút xúc động:

- Tôi và anh Hoanh cùng binh chủng, cùng đơn vị, ảnh ra trường trước tôi hai khoá. Ảnh là khoá đàn anh mà chúng tôi thương mến kính nể. Ảnh vui tính, cương trực biết lo cho đồng đội, luôn giúp đỡ anh em trong lúc lâm nguy. Những năm dài sống bên ảnh, chúng tôi vui buồn nguy hiểm có nhau. Ảnh luôn luôn là người tự tin, yêu đời và rất nhiệt tình. Ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, tôi về ở Biên Hòa, còn anh về trình diện ở Cần Thơ. Trời đất dung rủi, sau khi bị đày ải qua nhiều trại, nhiều nơi giam giữ khác nhau, ảnh và tôi lại gặp nhau. Trong tù cải tạo, ảnh luôn làm gương sáng cho anh em, ảnh giúp đỡ bạn bè yếu đuối, ốm đau. Ảnh tỏ ra bất phục tùng bọn chó săn, tay sai. Vì vậy ảnh bị đày qua trại cấm mấy lần. Và khi có cơ hội thuận tiện chúng tôi đào thoát. Vì tôi và ảnh đã chuẩn bị cả năm trước rồi.

Tôi hỏi gặng Minh:

- Minh có phải anh cô Phượng không?

- Dạ phải, chị biết Phượng sao?

- Biết chứ, cô ấy có cháu nào chưa? Gia đình cô có đến Mỹ không?

- Thưa chị, Phượng còn kẹt ở quê nhà. Phượng đã có cháu trai lên mười tuổi rồi. Chị mới biết tôi thôi, nhưng tôi biết chị trước khi đất nước mình gặp cuộc đổi đời. Lúc chưa quen Phượng, nhờ qua lại thư từ với chị mà Hoanh cảm thấy cuộc đời lênh đênh trên biển cả được an ủi nhiều. Ảnh thường nhắc nhở tới chị và có lần được xem hình chị chụp chung với gia đình ảnh. Khi bị giam cầm ảnh cũng cho biết chị thường hay gọi

lượng khô, thuốc men cho ảnh. Tô còn nhớ lúc cả hai còn chung tàu lênh đênh ngoài biển khơi, anh Hoanh khi đọc thư chị mà ảnh vừa mới nhận, không biết chị viết thư ra sao mà ảnh cười từng chập. Bạn bè tưởng ảnh được thư người yêu nên vui vẻ như vậy. Ảnh bảo: "Thư này của chị họ tao, chỉ viết vui lắm! Tụi bây không rành tâm lý chút nào. Hễ đọc thư người yêu thì mình khóc vì cảm động, và có thể khóc khi mình hạnh phúc vì lời lẽ tha thiết của người yêu trong thư". Nhưng sắc mặt của anh Hoanh có vẻ xúc động. Coi bộ ảnh hãnh diện có một người chị họ như chị, nên thường kể cho lũ bạn thân ảnh nghe về thời thơ ấu và thời hoa niên của chị em chị rất tương đắc nhau. Ảnh nói: "Chị Thu nhỏ hơn tao hai tuổi, làm y tá. Chẳng những chị ấy đẹp, dễ thương mà còn là quân sư của tao nữa. Tụi bây có biết không? Khi có chuyện gì thắc mắc, hay có vấn đề gì nan giải, tao nhờ chị ấy giải đáp, thì chị ấy bày kế chỉ dẫn. Mỗi khi tao hụt tiền, đến mượn tiền là chị ấy có ngay". Lũ bạn nghe vậy có đứa đòi Hoanh giới thiệu chị cho mình. Anh Hoanh lắc đầu bảo: "Đừng có ham, hoa đã có chủ rồi! Đính hôn rồi đó nghe". Tên nọ trơ trên bảo: "Ờ như vậy là chưa có đám cưới. Được lắm, mày cứ giới thiệu cho tao đi". Hoanh bảo: "Bộ mày muốn bị trời đánh sao mà đòi nhào vô bả. Hôn phu của bả là sĩ quan Sư đoàn 21 bộ binh. Bộ mày không nghe sư đoàn này được báo chí quân đội mệnh danh là Sét Miền Tây hay sao?". Tên nọ tẽn tò, nín khe làm ai cũng cười ngất.

Tôi thì nóng lòng muốn biết tin Hoanh. Còn Minh thì kể chuyện con cà con kê hồi năm Thìn bão lụt gì đâu! Tôi hơi bực mình, nhưng giả giọng vui ngắt ngang lời Minh:

- Thằng đó thì hay nói tếu lắm. Mà nè Minh, Hoanh có cùng đi với Minh không?

Minh bảo:

- Chị đừng nóng. Trốn khỏi trại tù cải tạo, tôi về quê ngoại ở Bến Tre. Người nhà tôi liên lạc với ba má anh Hoanh, mới biết ảnh trốn ở làng Cổ Cò thuộc tỉnh Mỹ Tho. Đường thủy từ Cổ Cò qua Bến Tre rất tiện, dễ tránh được trạm kiểm soát của bọn công an. Anh Hoanh đến ở nhà bà di tôi. Chúng tôi chờ chuyến vượt biên. Ngày chờ đợi đã đến, chúng tôi làm tài công cho tàu vượt biên của người anh họ mợ dâu tôi.

Tôi mừng rỡ:

- Nó cùng đi với Minh hả? Hay quá, giờ nó còn bên trại hả? Minh qua đây lâu chưa?

Giọng Minh bỗng trở nên ngậm ngùi:

- Tàu chúng tôi chở trên dưới sáu mươi người, vì tránh né bọn công an, nên sau ba ngày tàu mới ra khỏi hải phận. Qua ngày thứ tư, tàu bị hỏng máy, lên đèn trên biển cả. Gặp bảy lần cướp biển trong bốn ngày liền. Tàu cứ trôi theo nước. Đến ngày thứ chín, lại gặp hải tặc nữa. Lần này mới hãi hùng! Bọn cướp tìm không thấy cửa cải, chúng lục lạo lấy hết dụng cụ sửa chữa tàu, dụng cụ đi biển. Chúng bắt đàn ông con nít trói lại thành từng chùm với nhau. Chúng tôi ai nấy đều vật vờ, vì sóng gió, vì đói khát, không còn sức phản kháng. Chúng bắt đàn bà con gái thay phiên nhau hãm hiếp. Anh Hoanh không chịu được sự tàn bạo dã man đó, lần mò vượt dây trói ra hỏi ai không ai hay biết. Ảnh lấy cây chống ghe xông lại đập bọn chúng. Chúng đông người nhào vô đánh, đâm ảnh túi bụi, rồi xô ảnh xuống biển. Chúng còn chưa hả giận, lấy máu tàu, nhận chìm tàu. Đàn bà con gái lớp bị bắt đi, lớp bị giết. Tàu bập bênh, không chìm hẳn. Tôi và vài người nữa đeo vào mạn tàu, mấy ngày sau kể còn sống sót mới được tàu Mỹ đến cứu vớt.

Tôi run giọng:

- Trời ơi! Vậy là Hoanh chết rồi sao?

- Tôi không chắc chắn chị à. Nhưng khi được cứu và được đưa vào trại tị nạn, tôi có dò tìm ảnh khắp nơi. Nhưng không ai biết số phận chiếc tàu và những người khác, ngoài hai người được cứu cùng với tôi. Tôi có đem chuyện đau thương này trình lên Cao Ủy Tị Nạn. Nhưng mãi đến khi rời trại tôi vẫn không nghe ai nhắc đến việc yêu cầu của tôi.

Tôi ghen ngào tức tưởi:

- Minh ơi, tôi không chịu đựng được nữa. Hôm khác tôi sẽ gọi lại Minh.

Không chờ bên kia đầu dây trả lời, tôi buông điện thoại và ngồi quỳ xuống ghé tự bao giờ.

Vĩnh đứng sát bên:

- Hoanh ra sao em? Em hãy bình tĩnh. Hoanh hiện giờ ở đâu?

Tôi nói qua màn nước mắt:

- Nó chết rồi! Hèn chi mấy năm nay bên nhà cứ giấu giếm em.

Hoàng Hoanh ơi! Hoàng Hoanh ơi!

Nay mi đã vĩnh viễn ra đi. Ngôi sao mi đã chọn cho chính mình, lúc cùng đồng đội theo tàu ngoài biển khơi để bảo vệ quê hương. Bây giờ mi đã thật sự trở thành ngôi sao ấy rồi đó. Hãy an bình thanh thản nghe Hoanh! Hãy tìm đến nơi nào mi thích. Hãy tỏa ánh sáng trên đại dương mênh mông, trên núi rừng hùng vĩ, trên quê nghèo khốn khổ đau thương để dẫn đường cho kẻ lạc trong rừng và lạc trên biển cả. Đợi người ngấn ngủ, mong manh. Mi lại ra đi quá sớm. Nhưng mi đã làm tròn bổn phận một người trai cũng đủ lắm rồi.

Hoàng Hoanh ơi! Hoàng Hoanh ơi!

Trong lòng ta, nhút là trong lòng đồng đội lúc còn tại ngũ, lúc ở trong tù, lúc trên đường đưa người tìm tự do, mi là một trong những vì sao rực sáng, trên bầu trời tối âm u. Để mọi người cùng chí hướng với mi nhớ hoài một giai đoạn hào hùng của lịch sử. Và vào những đêm thanh trời nào đó nhìn những ngôi sao lấp lánh lửa xanh, họ sẽ nhớ những chàng chiến sĩ hải quân trong đó có mi.

*Biển ngát xanh xanh trải cuối trời
Sóng đùa, sóng vỗ sóng ra khơi
Nhấp nhô đáy nước bầu trời rộng
Lồng bóng sao xanh sáng tuyệt vời*

*Tệ xá Diễm Diễm Khánh An
Vào Thu 2001*

Dư Thị Diễm Buồn